

15 THÁNG 8 NĂM 1971

BACH KHOA

năm mười lăm

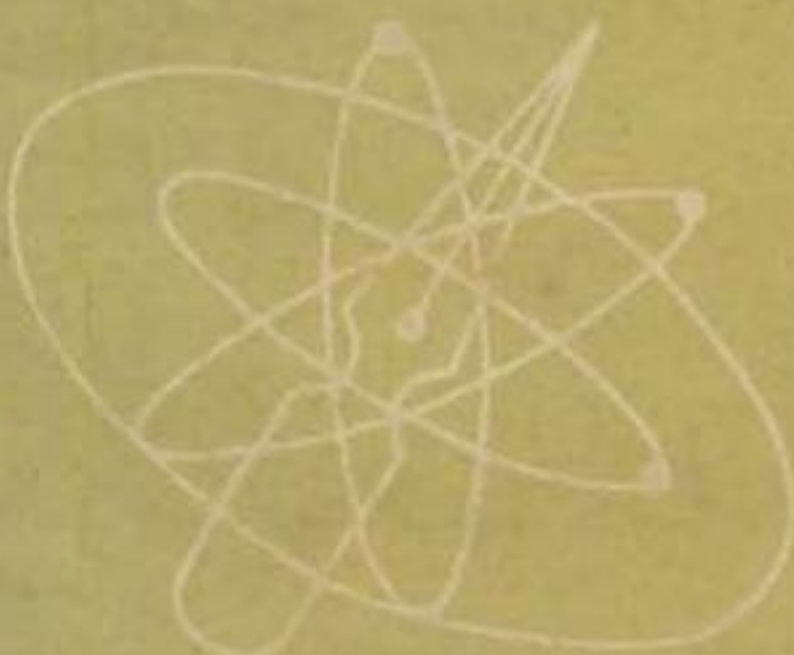
TRẦN NGỌC NINH sự kết thúc của chiến tranh của
Đông Dương II * TỪ TRÌ sôi động trong khối
Ả rập * TỬ ĐIỆP Apollo 15 chuyển bay
đáng giá 445 triệu đô-la * TRẦN NGỌC NINH ánh
sáng của Đạo Phật trong đời sống cộng đồng *
VŨ HẠNH văn hóa và «mạo hóa» * NGUYỄN QUÝ
HẢO có nên thành lập những trường Tổng hợp ở Việt-
nam trong hiện tại hay không ? * BÁCH KHOA đàm
thoại với Hoàng Ngọc Tuấn, tác giả «Hình như là tình yêu»
* HOÀNG NGỌC TUẤN tuổi trẻ hư không * NGUYỄN
MỘNG GIÁC qua cầu gió bay * TƯỜNG LINH thu ơi
từ đó * PHẠM CAO HOÀNG ba năm * **SINH**

HOẠT thời sự khoa học

* thời sự văn nghệ

* thời sự thế giới

351



TẠP CHÍ BÁCH-KHOA

160 Phan Đình Phùng Saigon

Sáng lập: HUỖNH VĂN LANG Thư ký: TÒN THẮT HÀM
HOÀNG MINH TUYNH Tòa soạn:

Chủ nhiệm: LÊ NGỘ CHÂU Quản lý: NGHIÊM NGỌC HUÂN
Chủ bút: NGUYỄN HUY NHÂN

GIÁ BÁO

MỖI SỐ	50đ.
SÁU THÁNG	550đ.
MỘT NĂM	1050đ.

Cao nguyên và Miền Trung, thêm cước phí máy bay 50 đ. một năm.

Ngoại quốc đường thủy: thêm cước phí 120 đ. một năm.

Chi phiếu, bưu phiếu, xin đề tên ông Lê-Ngộ-Châu 160 Phan đình Phùng Saigon, hoặc Tạp chí Bách-Khoa Thời-Đại trương mục 54.262 Tổng ngân khố Việt-Nam.

Bưu chi phiếu xin chuyển cho Tạp chí Bách Khoa Thời Đại 160 Phan đình Phùng Saigon, Trương mục 27-46, Trung Khu Saigon

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

1 trang giấy mẫu	:	mỗi kỳ	:	4000đ
1/2 trang giấy mẫu	:	mỗi kỳ	:	2000đ
oOo				
1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	3000đ
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1500đ
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	800đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty Quản-lý Tạp-chí Bách Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

BÁCH KHOA

Số 351 ngày 15-8-1971

TRẦN NGỌC NINH sự kết thúc của chiến tranh Đông Dương II	05
TỪ TRÌ sôi động trong khối Ả rập	13
TỬ ĐIỆP Apollo 15 chuyển bay đáng giá 445 triệu đô-la	19
TRẦN NGỌC NINH ánh sáng của đạo Phật trong đời sống cộng đồng	23
VŨ HẠNH văn hóa và «mạo hóa»	31
NGUYỄN QUÝ HẢO có nên thành lập những trường hợp ở Việt-nam trong hiện tại hay không ?	49
BÁCH KHOA đàm thoại với Hoàng Ngọc Tuấn tác giả «Hình như là tình yêu»	57
HOÀNG NGỌC TUẤN tuổi trẻ hư không (truyện dài).	63
NGUYỄN MỘNG GIÁC qua cầu gió bay (truyện)	69
TƯỜNG LINH thu ơi từ đó (thơ).	76
PHẠM CAO HOÀNG ba năm (thơ)	77

SINH HOẠT

TỪ TRÌ thời sự thế giới	79
TRĂNG THIÊN — THU THỦY thời sự văn nghệ	83

Chủ nhiệm : LÊ NGỘ CHÂU
Chủ bút :
Tòa soạn 160, Phan Đình Phùng Saigon
Điện thoại : 25.539
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ ĐĂNG
21, Nguyễn Thiện Thuật — Saigon
GIÁ : 50đ Công sở : 100đ
Cao-Nguyên và Miền Trung
thêm cước phí máy bay

Sách mới

Tạp chí Bách Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quý bạn đọc :

— 1969 việc từng ngày do Đoàn Thêm biên soạn, Tủ sách Tiến Bộ Cơ sở Phạm quang Khai xuất bản và soạn giả gửi tặng. Sách dày 454 trang — tiếp theo các cuốn **Việc từng ngày** những năm 1965, 66, 67, 68 và **Hai mươi năm qua**, — ghi lại những việc từng ngày và sau cùng có Trích yếu phân loại những việc : Chính trị, Quân sự, An ninh, Hành chánh, Kinh tế, Tài chánh, Văn hóa xã hội, Quốc tế. Bản đặc biệt.

— Sử Việt-nam, Sử Thế giới. Lớp 11 A,B,C,D, chương trình cập nhật hóa, của Trương Ngọc Phú và Nguyễn Hữu Châu-Phan, do Sùng Chính xuất bản và các tác giả gửi tặng. Sách dày 249 trang gồm 2 phần : Sử Việt-nam từ triều đại Gia-Long, Tự-Đức đến Hòa ước Giáp-thân 1884 ; Sử Thế giới gồm Hiệp chủng quốc, Cách mạng Âu châu, Trung Hoa, Nhật Bản và Đông Nam Á trước nạn đế quốc xâm lược. Giá 320đ.

— Nếp cũ con người Việt-nam phong tục cổ truyền của Toan Ánh do nhà sách Khai Trí xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 420 trang in lần thứ 2 trình bày Phong tục V.N. từ lúc sinh con, nôi nấng đến lúc đưa bé trưởng thành, học hành, thi cử, lấy vợ, lấy chồng, làm nhà cửa, khao

vọng và ma chay, tang lễ. Giá 400đ.

— Tuyệt thực đi về đâu ? do Thái khắc Lễ biên soạn ấn hành và gửi tặng. Sách dày trên 200 trang gồm 4 phần : Thành kiến về nhịn ăn, nhịn ăn đối với thiên nhiên và khoa học, với sự cải tạo thể chất và tinh thần con người và thực hành phép nhịn ăn. Bản đặc biệt. Giá bản thường 250đ.

— Sống theo sở thích thì sẽ sống lâu, nguyên tác của Bác sĩ Peter J. Steincrohn, bản lược dịch của Nguyễn Hiến Lê, do Thanh Tân xuất bản và dịch giả gửi tặng. Sách dày 222 trang gồm 10 chương phân giải về 10 điều cấm thông thường về sức khỏe : Đừng hút thuốc, đừng uống rượu, đừng ăn nhiều v.v... để đi đến kết luận : **Cứ sống theo sở thích thì sẽ sống lâu...** Bản đặc biệt. Giá 250đ.

— Góp nhặt cát đá nguyên tác Shaseki-shu của Thiền sư Muju, do Lá Bối xuất bản và gửi tặng. Sách dày 116 trang gồm 101 truyện về Thiền đạo. Bản đặc biệt. Giá 110đ.

— Tâm tình hiến dâng thơ, nguyên tác « The Gardener » của Rabindranath Tagore, bản dịch của Đỗ Khánh Hoan do An Tiêm xuất bản và gửi tặng. Sách in lần thứ 2 dày 118 trang, in đẹp. Bản đặc biệt. Giá 250đ.

— Những cánh diều tập truyện của Linh Bảo do Trí Đăng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 126 trang gồm 7 truyện ngắn đặc sắc và mới nhất của tác giả. Bản đặc biệt. Giá 140đ.

Sự kết thúc của chiến tranh Đông-dương II

TRẦN NGỌC NINH

Chiến tranh Đông-dương I đã kết thúc bởi Hội-nhị Genève 1954.

Chiến-tranh Đông-dương II đang kết thúc. Bằng cách gì? Ở đâu? Kết quả thế nào? Đó là những điều sẽ được trả lời lần lần bởi thời cuộc, ngay từ bây giờ, nhưng rất có thể dấu chấm hết sẽ chỉ được đặt sớm nhất là vào khoảng cuối 1972 hay trong năm 1973.

Bài này được viết ở kinh-đô của Anh quốc, sau một cuộc viếng thăm Mỹ-quốc, rất ngắn-ngủi, và ngay sau khi Tổng thống Nixon tuyên bố sẽ đi Bắc-kinh trước tháng Năm 1972 để gặp các nhà cầm quyền Trung-Cộng. (1)

Mặc dầu đã có những dấu-hiệu, từ ngay sau khi Tổng thống Nixon được bầu, rằng cả Hoa-kỳ và Trung Cộng đều đang xét lại vấn-đề tái lập bang-giao với óc thực-tế, lời tuyên-bố của Tổng thống Nixon đã làm cho cả thế-giới sửng-sốt. Sự sửng-sốt đã đến không những vì bất ngờ, vì một vị Tổng thống Mỹ đã nhận lời đến một nước lãnh-đạo của Cộng-sản không có liên-lạc ngoại-giao với Mỹ-quốc, mà còn vì lời mời của Chu-Ân-Lai đã đến vào đúng cái lúc mà nội tình nước Mỹ đang rối ren nhất (vì vụ tiết lộ bí-mật Ngũ-giác-đài) để nâng cao uy-tín của Tổng thống Nixon.

Tại sao Trung-Cộng lại xích lại gần với Mỹ? Vì rất nhiều lý do. Ở đây tôi chỉ kể có ba:

Một lý-do lịch-sử: trong sự đụng

chạm của Trung-Hoa với các nước Tây-phương ở thế-kỷ trước, tất cả, các nước Âu-châu, Anh, Pháp, Đức Bồ-đào-nha và Nga đều đã đóng vai trò xâm lăng và trục lợi; chỉ có Hoa-kỳ là đã giúp Trung-Hoa, và hầu hết các nhà trí thức Trung-Hoa hiện nay, còn làm việc ở lục địa, đều đã được học ở Hoa-kỳ và vẫn có cảm-tình với Hoa-kỳ.

Một lý-do kinh-tế: với ý-chí cương-quyết thúc đẩy sự tiến-bộ, các nhà cầm quyền Trung Cộng phải chọn sự học hỏi kỹ-thuật ở Nga sô hoặc ở Hoa-kỳ. Họ đã được biết cái giá phải trả với Nga sô, và đã đoạn tuyệt với Nga sô. Ngày nay, họ chỉ còn có thể học được kỹ-thuật tân-tiến ở Hoa-kỳ mà thôi.

Một lý-do chánh-trị: Họ muốn kết thúc chiến tranh ở Việt-nam, vì càng kéo dài bao nhiêu thì càng lợi cho Nga sô bấy nhiêu. Khuynh hướng thân Nga ở Bắc Việt sẽ thắng thế (và đang sửa soạn để nắm vai trò chủ động, như được lộ ra bởi sự hiện diện của những xe tăng Nga sô ở chiến địa Hạ Lào) và có thể sẽ làm cho Trung Cộng bị khó chịu giống như Nga sô với một nước Albani (thân Trung Cộng) ngay cạnh nách.

Sự điều đình giữa Mỹ và Trung Cộng, mở ra về mặt thương-mại với đội bóng bàn đã bắt đầu chuyển sang

L.T.S. Bài này, tác giả viết từ Luân đôn ngày 18-7-71 nhưng gửi về, Tòa soạn nhận được hơi trễ, nên mãi số Bách Khoa này mới đăng kịp.

giai-đoạn chính trị ngay từ lúc này. Các nhà chính-trị và chuyên-viên của cả hai nước sẽ gặp nhau liên tục để thảo luận và dọn đường cho sự gặp gỡ giữa Tổng thống Nixon và Chủ tịch Mac.

Vấn-đề lớn đối với Mỹ là sự hiện-diện của Mỹ ở Thái Bình-dương, và đặc biệt là ở Đại hàn, Nhật, Okinawa, Đài-loan, Việt-nam, Thái-lan, Phi-luật-tân, Nam-dương. Mỹ sẽ không bao giờ từ bỏ sự hiện-diện này (trừ khi phải lùi xuống thành một cường-quốc hạng hai) nhưng nếu muốn tiến đến sự cùng sống hòa bình với Trung Cộng, thì sẽ không đe dọa Trung-Cộng từ những căn cứ Thái-Bình-dương của Mỹ nữa. Sự xây-dựng những dàn hỏa tiễn có đầu hạch-nhân cỡ trung-bình có thể được ngưng lại để bày tỏ điều này.

Đối với Trung Cộng, vấn-đề lớn là làm sao để theo kịp Nga-sô về phương-diện kinh tế và quân sự một cách nhanh chóng nhất. Cuộc «Cách mạng văn hóa» đã loại trừ được hầu hết những phần-tử thân Nga (và rất nhiều do-thám của Nga nằm vùng), nhưng khi nào còn kém Nga về hỏa-tiến thì mọi sự phòng thủ còn vô cùng bấp bênh. Không nên quên rằng ngay từ đầu năm 1970, Nga đã hoàn thành những dàn hỏa-tiến ở biên-giới Ngoại Mông và không có vận-lý-trường-thành nào ngăn nổi được hỏa-tiến Nga xô. Phải coi thái độ của Nga xô trước sự xích gần của Mỹ và Trung Cộng thì mới thấy rõ được vấn-đề. Khi cuộc ngoại-giao ping-pong đang tiến-hành, một tờ báo ở Mạc-tư-khoa đã viết rằng : Nhà-nước Hoa-kỳ hiện tại đang

cố gắng, và đã từ lâu, để làm yếu mặt trận của xã-hội chủ-nghĩa, bằng cách làm cho các nước xã hội chống lại nhau, và nhất là chống lại Liên-bang Xô-iết» ! Đại phát thanh Moscova nói rằng : «Chúng ta làm sao có thể vui được với những diễn-tiến (như sự Nixon viếng thăm Trung Hoa)?» (Tài-liệu của báo Guardian, Anh-quốc ngày 17-7-1971).

Chiến-tranh Việt-Nam diễn ra trong cái thế chân vạc của ba nước muốn tranh nhau thiên-hạ nhưng gờm nhau. Những sự liên kết giữa hai trong ba nước có thể được buộc rời lại gỡ, làm thành những sự trôi-nổi của lịch-sử. Trong cuộc chiến tranh ấy, Miền-Nam Việt-Nam nằm chặt trong bàn tay của Hoa-kỳ, nhưng điều cần hiểu là Bắc-Việt còn bị kẹt chặt hơn nữa trong hai cái bàn tay sắt của Nga-sô và Trung-Cộng. Thái-độ của Bắc-Việt vẫn hết sức nhũn nhặn và mềm dẻo đối với hai bậc đàn anh lớn. Nhưng gần đây, vì thiếu sự lãnh-đạo khéo léo của Chủ-tịch Hồ, nên có những lời lẽ kiêu-ngạo hơn của các nhà cầm quyền trẻ ở Bắc-Việt, cho rằng với sự đóng góp xương máu và lý-thuyết của nhân-dân Việt-nam cho phong trào Cộng-sản quốc-tế, Cộng-sản Bắc-Việt có thể đứng ngoài và trên cuộc tranh-chấp Nga-sô Trung Cộng được. Do đó họ viết trong chúc-thư của ông Hồ-Chí-Minh rằng hai nước trên nên hàn gắn lại sự rạn-nứt ! Thái-độ ấy chưa chắc đã được Nga-sô và Trung-Cộng chấp nhận mà không có sự chỉnh-lý.

Với một sự dàn xếp lại cục-diện thế-giới, tình-hình Việt-nam sẽ biến chuyển rất nhanh. Nếu các chuyên-viên Mỹ và Trung Cộng thỏa thuận được với nhau về một số vấn-đề tiên-quyết (trao đổi những hiểu biết kỹ-thuật nhất là về không-gian, mở rộng danh-sách những hàng hóa thương mại giữa hai nước) và tiến sang những vấn-đề then chốt (hiệp-ước nguyên-tử, quy-chế Đài-loan, sự gia nhập của Trung-Cộng vào Liên-Hiệp-Quốc), thì một trong hai điều sẽ có thể xảy ra :

1— Hoặc Nga-sô sẽ thúc đẩy một cuộc đảo-chính ở Hà-nội ; khi ấy Trung-Cộng sẽ kéo quân sang Bắc-Việt để giúp phe mình, diễn lại tấn tuồng của nhà Mãn Thanh với vua Lê Chiêu Thống ; điều này rất khó thực hiện.

2— Hoặc Nga-sô sẽ chủ trương mở một hòa-hội mới về Việt-nam để giải-quyết sự bế-tắc của hội-ngị Ba-lê. Và một hội-ngị mở rộng, gồm tất cả các nước đã ký Hiệp-định Genève, cùng với Nam Việt-nam (không ký) và những nước tham chiến hiện tại ở Việt-nam kể cả Trung-Cộng, sẽ được triệu tập. Tức là chiến-tranh Việt-nam sẽ kết thúc với kết quả là hai nước Việt-nam trung lập.

Nơi nghi là mình bị thiệt nhất sẽ không phải là Nam-Việt mà là Bắc-Việt. Mặc dầu là Bắc-Việt đã mất rất nhiều lính. Mặc dầu là Bắc-Việt được sự ủng-hộ của những nước

ngoài vòng chiến. Vì sao ? Vì sự tranh-chấp Nga-Hoa. Cũng như hội-ngị Genève 1954, Bắc-Việt đã bị thí vì sự mặc-cả giữa Mỹ, Pháp, Nga về vấn-đề Hiệp-ước phòng-thủ Tây Âu (NATO), Bắc-Việt (và MTGPMN) sẽ lại bị thí vì những quyền lợi mà ba nước Mỹ, Nga, Hoa sẽ dùng để mua bán với nhau trên bàn cờ thế-giới.

Nhưng kẻ bị thiệt thòi nhiều nhất không phải là Bắc hay Nam, mà là dân-tộc Việt. Cái hố sâu giữa hai miền, về chính-trị, văn-hóa và tâm-lý, sẽ bị đào sâu thêm mãi, và cái viễn-tượng rằng hai năm hay năm năm nữa thì lại khởi sự đấu tranh lại, sẽ là một đe dọa nặng nề cho tinh-thần dân-tộc. Và cái sự-kIỆN hai nước Việt-Nam, cả hai đều lệ thuộc, sẽ đè nặng trên dân-tộc này không biết đến ngày nào.

Vấn-đề không phải là vô phương. Sự độc-lập thực sự và sự thống nhất trong hòa-đồng vẫn còn có thể làm lại được, nếu chúng ta, hiểu những guồng máy chính-trị quốc-tế, lợi dụng những thời-cơ, và có những thái-độ thực-tiễn như những nhà chính-trị của các nước trong những việc thuộc về hiện-tại và tương-lai của dân-tộc Việt-Nam.

TRẦN NGỌC NINH

(18-7-71)

SÙNG CHÍNH ấn hành tháng 8-1971

tác phẩm giáo khoa

SỬ VIỆT-NAM SỬ THẾ - GIỚI

của

TRƯƠNG NGỌC PHÚ
NGUYỄN HỮU CHÂU PHAN

Lớp 11 A B C D

Chương trình cập nhật hóa

- Đáp ứng lối thi trắc nghiệm.
- Trình bày mỹ thuật.
- Nội dung phong phú, soạn đúng theo chương trình Sử học hiện hành

oOo

Quý vị Giáo sư Sử Địa ở các nơi muốn có sách xin liên lạc với nhà xuất bản : 8 bis, Nguyễn Huệ, Huế.

Chúng tôi xin kính tặng

Sôi động trong khối Ả-rập

Cuộc đình chiến giữa hai phe Ả-rập và Do-thái đã diễn ra tới nay được đúng một năm. Nhưng tại Trung-Đông người ta vẫn chưa quyết định là hòa hay chiến. Từ một năm nay Trung-Đông đang ở trong một tình trạng hòa-bình võ trang. Thỉnh thoảng một vài cuộc xung đột lại bùng nổ tại vùng biên-giới Do-thái nhưng chưa có vụ nào đủ trầm trọng đến độ làm rạn nứt nền hòa-bình mỏng manh hiện tại.

Hiện thời cả Ả-rập lẫn Do-thái đều không muốn một cuộc chiến tranh đại qui mô. Do-thái không muốn vì thế quân binh lực lượng tại Trung-Đông giờ đã thay đổi nhiều. Trước kia không lực Do-thái luôn luôn làm chủ bầu trời Trung-Đông. Trong hai cuộc chiến-tranh 1956 và 1967 không quân Ả-rập đã bị không quân Do-thái phá hủy ngay trước khi hành sự. Nhưng giờ đây với chương-trình viện trợ quân-sự ồ ạt của Nga, lãnh thổ các quốc gia Ả-rập đã được bảo-vệ hữu-hiệu hơn. Các dàn hỏa tiễn trang bị đầy đủ với những hỏa-tiến SAM đã được thiết lập tại những điểm trọng-yếu trong các quốc gia Ả-rập. Nhưng tuy có lực-lượng hùng hậu, các quốc gia Ả-rập cũng không mong muốn chiến tranh hơn Do-thái. Trước hết họ sợ chiến tranh sẽ một lần nữa lại phô bày sự bất lực của họ. Nhưng lý do chính khiến cho các quốc-gia Ả-rập e ngại

chiến tranh là những lung củng của nội bộ của khối Ả-rập.

Ngay từ khi Đệ-nhi Thễ-chiến chấm dứt, khối Ả-rập luôn luôn bị làm mối cho những tranh-chấp giữa các cá nhân, những chia rẽ giữa các quốc-gia. Cũng chỉ vì thiếu đoàn-kết mà mộng thành lập khối Liên Ả-rập của một Nasser cách-mạng hay Fayçal thủ-cựu đều tan vỡ trong quá khứ.

Bước sang năm 1971 người ta thấy khối Ả-rập lại càng chia rẽ hơn bao giờ hết. Trong những tuần vừa qua nhiều cuộc thanh toán đổ máu đã liên tiếp xảy ra trong khoảng thời gian có vài tuần lễ. Người ta đã thấy lần lượt đảo chánh quân sự hụt ở Maroc, đảo chánh không thành tại Irak, tại Ai-cập và sau cùng là những người Ả-rập Jordanie đánh đuổi những người Ả-rập Pales-tine để họ phải chạy sang tìm an-ninh trên lãnh thổ của kẻ thù Do-thái. Tất cả những biến chuyển này đã tạo cho Trung-Đông một tình trạng sôi động và bất ổn.

Các cuộc đảo chính quân sự

Hai vụ âm mưu đảo chính tương-đối ít quan trọng đã xảy ra tại Ai-cập và Irak. Tại cả hai nước người ta đã kịp thời phá vỡ những âm mưu này ngay từ trong trứng nên chúng không có hậu quả quan-trọng. Thật vậy một vài nhân vật có tiếng đã âm mưu lật đổ

Tổng thống Anwar Sadat tại Ai cập. Tại Irak 45 sĩ quan đã bị bắt giữ vì đã toan tính lật đổ chính quyền.

Trầm trọng hơn là cuộc đảo chính tại Maroc. Phe đảo chính dưới quyền lãnh đạo của Medbouh, chỉ huy lực lượng Ngự lâm quân đã đột nhập vào cung « Mùa Hạ » để toan sát hại quốc vương Hassan. Cuộc đảo chính này đã bị sụp đổ ngay lúc người ta tưởng rằng nó thành công. Thật vậy một quân nhân trẻ tuổi có nhiệm vụ bắt Quốc vương đưa đi hành quyết đã tìm được Quốc vương trốn trong nhà tắm. Khi anh ta đưa quốc vương đến nơi hành quyết thì Quốc vương bỗng dừng lại hỏi : « Nhà ngươi còn đợi gì mà không hôn tay trẫm ». Và người ta thấy anh lính này vội vàng cúi xuống hôn tay Quốc vương trong khi các bạn đồng đội của anh đã lớn tiếng tung hô « Vạn tuế ». Cuộc đảo chính ở Maroc đã đưa tới một cuộc khủng hoảng trong bang-giao giữa nước này và Lybie. Thật vậy Quốc-trưởng Lybie, Muammar Gaddafi, chỉ mới nghe thấy có tin đảo-chính ở Maroc đã vội vã tuyên bố ủng hộ phe phản loạn. Khi cuộc đảo chính bị đập vỡ, Gaddafi vẫn tiếp tục kêu gọi dân chúng Maroc nổi dậy lật đổ ngai vàng của Hassan. Vì vậy mà Maroc đã, không những đoạn giao với Lybie, mà còn bắt giam ngay cả Đại-sứ nước này.

Trong khi đó Quốc vương Jordanie là Hussein đã vội vàng đáp máy bay sang Rabat để tỏ tình đoàn kết với Quốc vương Hassan. Nhìn qua cuộc du hành của Quốc vương Hussein sang Rabat người ta đã có cảm

tưởng rằng lại một lần nữa phe quân-chủ thủ-cự và phe cách-mạng cấp tiến đang bắt đầu chống đối nhau khi đe dọa của Do-Thái bớt tính cách trầm trọng.

Nhưng vai trò của Đại tá Gaddafi không được rõ ràng lắm. Nếu tại Maroc ông đã không ngần ngại ủng hộ phe cách-mạng chống chính thể quân chủ thì tại Soudan, Đại-tá Gaddafi lại ngả hẳn về phe chính quyền để phá vỡ âm mưu của phe phản loạn.

Soudan là một quốc gia Ả-rập ở về phía Nam Ai-cập. Nước này từ hơn 2 năm qua được đặt dưới quyền điều khiển của một «Hội đồng lãnh đạo cách mạng» do Trung tướng Jaafar Numeiry chủ tọa. Tướng Numeiry năm nay 41 tuổi. Ông đã cướp chính quyền ở Soudan vào năm 1969. Từ khi ông lên cầm quyền ông đã phải đương đầu với 8 âm mưu đảo chính. Điều đặc biệt nhất là các âm mưu đảo chính này đều xảy ra vào mùa hè trong ánh nắng mặt trời chói chan. Năm nay cũng vậy, với mùa nóng tới, tình hình chính trị Soudan lại sôi bỏng hơn lên. Thiếu-tá Hashem al Atta, với sự trợ giúp của quân phòng vệ Phủ Tổng-thống và một sư-đoàn thiết giáp, đã kéo tới chiếm trụ-sở chính quyền của Tướng Numeiry ở Thủ-lô Khartoum và đài phát thanh chính ở tỉnh Omdurman. Atta sau đó cử Trung-tá Babakr al Nour làm Chủ tịch «Hội đồng Cách mạng» và tự cử mình là Phó Chủ-tịch. Atta tuyên bố thành lập một «quốc-gia Soudan dân chủ» để giảm giá sinh hoạt trong nước để cho các phần tử cộng-sản, các nghiệp đoàn và các sắc dân không theo Hồi-

giáo được tự do hoạt động chính trị. Với sự yểm trợ của 26.000 quân nhân của đảng Cộng-sản Soudan và của các nghiệp-đoàn, nên Atta đã gần như thành công trong cuộc đảo-chánh này. Thật vậy với số trên 6000 đảng viên, lại được sự ủng hộ của 200.000 đoàn viên nghiệp-đoàn đảng Cộng-sản Soudan đã là một đảng Cộng-sản Ả-rập mạnh nhất Trung Đông.

Tuy Thiên-tả, nhưng Tướng Numeiry bị đảng Cộng-sản chống đối vì ông không chịu gia nhập Liên-hiệp Lybie — Ai-cập — Syrie và ông còn tin rằng đảng Cộng-sản luôn luôn tìm cách phá ông. Trong cuộc đảo chính, lãnh-tụ Cộng-sản Soudan là Abdel Khalek Mahgoub, tuy lánh mặt tại tòa Đại-sứ Bulgarie, nhưng đã ngầm giết đây Thiếu-tá Atta.

Ba sĩ quan lãnh đạo phe phản loạn đang công cán ở Luân-đôn thì được tin là ở nhà có đảo chính. Trong ba sĩ quan này người ta thấy có Trung-tá Nour, người được Atta chỉ định làm Chủ-tịch Hội-đồng cách mạng, Thiếu-tá Moham-med Mahgoub Osman, em của lãnh-tụ Cộng-sản Khalek và Thiếu-tá Hamadallah. Cả ba sĩ quan này đã tức tốc đáp chiếc phi cơ của hãng Hàng-không Anh BOAC trở về Khartoum để nắm chính quyền. Nhưng khi phi cơ chở ba vị sĩ-quan này qua không phận của Lybie thì nhà chức trách Lybie ra lệnh cho máy bay phải hạ cánh. Khi máy bay hạ cánh, lính Lybie đã tới bắt Trung tá Nour và Thiếu-tá Hamadallah. Phe cách-mạng mất đầu não nếu bị Tướng Numeiry lật trở lại. Quân đội trung thành với Numeiry đã cướp lại chính quyền

trong một cuộc giao chiến ngắn nhưng rất tàn bạo. 30 sĩ-quan đã bị phe phản loạn tàn sát. Ba giờ đồng hồ sau, người ta thấy Tướng Numeiry xuất hiện trên vô-tuyến truyền-hình vừa khóc vừa loan báo đã lại làm chủ được tình thế. Tướng Numeiry cũng đã điện thoại cảm ơn Đại-tá Gaddafi đã giúp ông bắt ba sĩ-quan phản loạn. Gaddafi đã trao hai sĩ quan Nour và Hamadallah cho chính quyền Soudan. Người ta cho rằng hai sĩ-quan này đã chịu chung số phận với các đồng lõa tại pháp-trường.

Tướng Numeiry cũng không quên cảm ơn Tổng-thống Ai-cập Sadat đã ủng-hộ ông. Thật ra ông Sadat cũng vui mừng không kém vì với cuộc đảo chính thất bại ông khỏi phải lo tới một nước láng giềng trở thành Cộng-sản.

Jordanie tiêu diệt phe kháng chiến Palestine

Từ nhiều năm nay các người tỵ nạn gốc Palestine đã mặc sức hoành hành tại Jordanie. Khi họ tổ chức thành những đạo quân kháng chiến hùng mạnh thì thái-độ của họ đối với các chính phủ địa phương càng ngày càng trở thành khó chịu. Nếu chính phủ nào không có đường lối phù hợp với quyền lợi của họ, nếu chính phủ nào tỏ ra hòa hoãn với Do-thái thì lập tức chính phủ đó bị họ lật đổ hay gặp nhiều khó khăn với họ.

Mục đích của phe kháng chiến Palestine là tiêu diệt Do-thái để chiếm lại quê hương Palestine. Nhưng vì những người này quá lộng hành tại các quốc gia đón nhận họ nên

các quốc gia này càng ngày càng căm thù họ. Tại Jordanie, nhiều cuộc chiến tranh đã bùng nổ giữa quân đội chính phủ và các người Palestine cuồng tín. Chính Quốc-vương Hussein đã nhiều lần thoát khỏi những vụ ám sát khủng bố của dân Palestine. Năm 1969 chính phủ Liban cũng bị sụp đổ chỉ vì chống lại ý muốn của dân Palestine.

Để chấm dứt tình trạng này, tháng 9-1970 Quốc vương Hussein đã nhất quyết ăn thua đủ với phe kháng chiến Palestine. Quân đội Jordanie đã mở một cuộc hành quân đại qui mô để trấn áp họ. Tại Syrie, tướng Hafez Assad cũng đã hứa với Jordanie là không trợ giúp phe Palestine. Khi tướng Assad lên nắm chính quyền ở Syrie thì ông lại tích cực giúp Jordanie trong việc tiêu trừ kháng chiến Palestine hơn nữa. Ông đóng cửa biên giới để cho các người Palestine ở Syrie không sang giúp được đồng bào họ ở Jordanie. Với những thắng lợi lớn trong năm 1970 Hussein đã củng cố được địa vị của mình. Đến tháng 7. 1971 Quốc vương Hussein lại quyết định tiêu diệt hết những thành phần Palestine còn lại. Một cuộc hành quân đã được tổ chức để đạt mục tiêu này. Chính phủ Jordanie đã vừa giết vừa bắt làm tù binh tới 2.500 người. Những người thuộc tổ chức Al Fatah của Yasser Arafat được chính phủ Jordanie cho trở về nhà. Còn những người thuộc «Mặt trận giải phóng Palestine» của bác sĩ George Habash thì tiếp tục bị cầm giữ.

Ngoài ra người ta còn thấy một sự kiện lạ lùng đã xảy ra là khi bị quân Jordanie rượt bắt, một số người Palestine không còn biết làm gì hơn là lấy áo thun ra treo trên súng làm cờ trắng để ra hàng

Do thái, nước Do thái mà họ sẽ tiêu diệt.

Cuộc tiêu trừ dân Palestine nếu mang lại ổn định cho tình hình chính trị ở bên trong thì nó lại tạo cho quốc vương Hussein nhiều khó khăn ở bên ngoài. Thật vậy nếu Syrie ủng hộ Jordanie trong vụ này thì Irak lại phản đối bằng cách trục xuất Đại sứ Jordanie và lớn tiếng yêu cầu đuổi Jordanie khỏi tổ chức Liên-đoàn Ả rập. Chính người ôn hòa như Tổng thống Sadat còn lớn tiếng lên án Quốc vương Hussein và gọi ông là «người nói dối».

Sở dĩ các nước này còn ủng hộ quân kháng chiến Palestine vì họ không phải gánh chịu sự hiện diện của những người này trên lãnh thổ họ. Ngoài ra ủng hộ dân tỵ nạn Palestine chống Do-thái là những khẩu hiệu «ăn khách» nhất trong dân chúng Ả-rập.

Nhưng khó khăn nhất mà Quốc-vương Hussein sẽ gặp phải là thái độ của Đại-tá Gaddafi xứ Lybie. Từ hai năm nay nhân vật này đã được nhiều người nói tới tại Trung-Đông. Thật vậy, Đại-tá Gaddafi đã dính líu vào tất cả các vụ lũng củng nội bộ trong hàng ngũ Ả-rập.

Sau khi cướp chính quyền ở Lybie bằng cách lật đổ Quốc-vương Idris vào năm 1969, Đại-tá Muammar Gaddafi được cử làm Chủ-tịch «Hội đồng cách mạng» cai trị nước Lybie trù phú, vì làm chủ nhiều mỏ dầu hỏa. Gaddafi năm nay mới 28 tuổi, là một thanh niên đẹp trai. Hiện thời ông được người ta gọi là «đứa trẻ ngỗ ngược» (enfant

terrible) của khối Ả-rập. Vừa lên cầm quyền ông đã đuổi 25.000 người Ý về nước và biến cải một nhà thờ Công-giáo La-mã thành một Miếu thờ Gamal Abdel Nasser với chân dung của Gaddafi treo trên thánh-giá. Mong của Gaddafi là diệt Do-thái và kế nghiệp Nasser trong vai trò lãnh-đạo khối Ả-rập. Tính tình hiếu thắng và bất thường, nên Gaddafi có những hành động khó hiểu. Vì Lybie có mỏ dầu hỏa trù phú, Gaddafi cấp cho Ai-cập mỗi năm 55 triệu Mỹ-kim. Trước kia Gaddafi cũng viện trợ cho Jordanie, nhưng vì Jordanie đánhđuổi quân kháng chiến Palestine Gaddafi đã cúp viện trợ của Jordanie. Sau khi Tướng Hafez Assad cướp chính quyền ở Syrie, Gaddafi đã bay sang Damas để «khảo sát» Assad. Sau khi xét thấy Assad có đường lối phù hợp với mình, Gaddafi cho Assad 10 triệu Mỹ-kim: Nhiều vị quốc trưởng Ả-rập đã bị lúng túng khi thấy máy bay của Gaddafi sắp tới nước mình, mà không hiểu Gaddafi sang để làm gì. Trong đời sống cũng vậy Gaddafi luôn luôn có những hành động độc đáo. Được một lúc hai cô gái mê, Gaddafi muốn tránh những màn ghen tuông bên cưới luôn cả hai. Với một tính nết bất thường

như vậy; người ta không biết Gaddafi, khi theo đuổi giấc mơ lãnh tụ Ả-rập của mình, sẽ có những hành động gì. Thái-độ của ông luôn luôn tạo cho đời sống chính trị tại các quốc-gia Ả-rập một tình trạng bất ổn.

oOo

Những biến chuyển vừa qua trong khối Ả-rập đã khiến các lãnh-tụ của khối này không đủ rảnh tay để lo chuyện chiến-tranh với Do-thái. Nhưng không vì thế mà người ta thấy viễn-tượng hòa bình xuất hiện ở Trung-Đông. Hơn một năm trời hưu chiến và thương-thuyết, tuy phe Ả-rập với Tổng thống Ai-cập Anwar Sadat đã nhượng bộ tới mức tối đa nhưng người ta vẫn phải thái độ bất nhượng bộ của Do-thái. Với tình-trạng bất ổn hiện tại trong khối Ả-rập, Do-thái lại càng có lý do để cứng rắn. Ngoại trưởng Do-thái Eban đã nói: «Vi tính cách chuyển tiếp của các chính phủ Ả-rập, Do-thái phải hết sức thận trọng. Do-thái muốn thương - thuyết nhưng thương-thuyết với ai và thương thuyết về vấn đề gì?».

TỪ TRÌ

Phân ưu

Thành-kính nghiêng mình trước tìn buồn:

Thầy cũ LÊ ĐÌNH NGÂN

*đã tạ thế ngày 16-6-1971 tại quê nhà. Cầu chúc hương hồn thầy
phiêu-diêu nơi cõi Phật.*

Học trò cũ:

PHAN-PHỤNG-THẠCH, CHU-VƯƠNG-MIÊN

Mới phát hành

NIETZSCHE

Schopenhauer nhà giáo dục

Mạnh Trường và Tổ Liên dịch

...«Bất cứ nơi nào có xã hội, có bọn cầm quyền, có tôn giáo, có công luận cay nghiệt, nói tắt, nơi nào có chế độ độc đoán, thì nơi đó nhà triết học còn bị thù hằn đuổi theo, vì chứng triết học mang lại cho con người chỗ ẩn náu vững vàng mà không một kẻ độc đoán, không một câu tự hỏi lương tâm, không một con đường mê hoặc của cõi lòng nào xâm nhập được đó là điều làm cho bọn độc tài tức giận, lồng lộn.. (trang 33)

...«Ông (Schopenhauer) dạy chúng ta phân biệt được những cách thể cụ thể và những cách thể giả tạo bề ngoài trong nỗ lực lao tác cho hạnh phúc loài người và cho ta hiểu tại sao sự giàu sang, hạnh phúc, sự hiểu biết không thể dứt con người ra khỏi nỗi buồn thảm nghìn năm sâu vùi vọi do cái hư vô phù ảo của kiếp sống bủa vây... (trang 93)

Cadao

Hộp thư 2287 Saigon

Tăng cường sinh lực bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

433-YTDP.B.

Apollo 15

chuyến bay đáng giá 445 triệu đô-la

Vào hồi 9 giờ 34 phút tối thứ hai 26-7 giờ Saigon, chuyến bay của phi thuyền Apollo 15 đã khởi đầu tại mũi Kennedy, dàn phóng 39A, 11 phút 49 giây kể từ lúc rời khỏi dàn phóng, phi thuyền đã được hỏa tiễn thối tổng khổng lồ Saturn 5 đặt vào quỹ đạo tạm thời cách xa trái đất 172 cây số. Apollo 15 giữ quỹ đạo này trong 2 giờ rưỡi trước khi khai hỏa trực chỉ Nguyệt cầu.

Không như những chuyến bay trước thường bị hoãn vì lý do thời tiết, ngày khởi hành của Apollo 15 trời thật đẹp.

Từ nửa đêm trước, gần 2 triệu rưỡi ký nhiên liệu đã được đổ đầy vào 3 tầng của hỏa tiễn Saturn 5, cao 363 bộ Anh. Từ 4 giờ 30 sáng, 3 phi hành gia đã được bác sĩ khám nghiệm sức khỏe lại lần chót. Người chỉ huy chuyến bay là David R. Scott, cùng hai bạn đồng hành là James B. Irwin và Alfred M. Worden.

Vài phút sau khi rời bỏ quỹ đạo trái đất, Worden cho khai hỏa tách rời phi thuyền chỉ huy *Endeavour* khỏi tầng cuối cùng S-4B của hỏa tiễn Saturn 5 và nối thẳng với phi thuyền đổ bộ Falcon. Vào lúc các phi hành gia sửa soạn nghỉ ngơi thì đèn báo hiệu phụt cháy: hỏa tiễn chính của phi thuyền *Endeavour* bị hư: như thế cuộc đổ bộ Nguyệt cầu sẽ bị bãi bỏ. Rất may, đó chỉ là

một sự báo động lầm.

Qua ngày hôm sau, chuyến du hành gặp một vài trục trặc nhỏ. Một khung cửa kính nhỏ của phi thuyền Falcon bị vỡ nát. Mảnh kính vụn bay lơ lửng tản mát trong phi thuyền. Đài kiểm soát đã sợ mảnh vỡ có thể làm lung lủng lớp áo đặc biệt của các phi hành gia. Sau đó là một tai nạn nguy hiểm hơn: bình nước uống của phi thuyền mẹ *Endeavour* bị chảy. Thiếu số nước này, 3 phi hành gia sẽ gặp phải khó khăn trong vấn đề dinh dưỡng, Scott đã trở tài tháo vát để bít kín các lỗ dò tai hại này.

Trên đoạn đường còn lại, các phi hành gia bắt đầu các thí nghiệm khoa học đã dành sẵn cho họ. Việc đầu tiên là tìm hiểu về bản chất của những tia chớp lạ lùng mà các phi hành gia trong các chuyến bay Apollo trước đã nhận thấy. Các tia chớp này xuyên qua cả mí mắt của phi hành gia khi họ nhắm mắt lại để ngủ. Các khoa học gia đã thử giải thích sự kiện này bằng vào sự hiện diện của những tia vũ-trụ-tuyến có năng-lực cao đã tác dụng vào võng-mô hay trung-tâm-thị-giác ở trong não các phi hành gia. Qua lớp kính đen đặc biệt dày đặc, phi hành đoàn Apollo 15 đã ghi nhận 61 lần chớp cả thấy trong một giờ đồng hồ.

Gần mặt trăng, các phi hành gia trở nên bận rộn hơn. Họ bắt đầu chuẩn bị

các dụng cụ thám hiểm và đo lường. Rồi phi thuyền bắt đầu lao vào quỹ đạo Nguyệt cầu. Cảm tưởng đầu tiên của Scott là mặt trăng giống như một giải sa-mạc. Vài giây phút ngắn ngủi sau đó, Scott và Irwin bò qua phi thuyền đổ bộ Falcon. Khi phi thuyền vòng ra phía sau mặt trăng, Scott báo cáo về trái đất, Falcon không tách rời ra khỏi Endeavour được. Trung tâm kiểm soát Houston lại một phen lên ruột. Nhưng sau đó vẫn đề đã được giải quyết tốt đẹp. Falcon lao thẳng xuống rặng núi Apennines với một góc rất dốc. Còn cách mặt đất chừng 50 bộ, một lớp bụi mù dày đặc do sức đẩy của phi thuyền tạo nên làm Scott không thể nhìn thấy gì ở bên dưới. Cuộc đổ bộ hoàn toàn nhờ vào máy móc. Vài giây sau đó, Falcon của Apollo 15 nằm yên trên một vùng đất bằng phẳng của thung lũng Hadley Rille sai cách mục tiêu dự định 400 bộ về phía đông bắc.

Rời khỏi nấc thang cuối cùng của phi thuyền Falcon, phi hành gia Scott xúc động khi nghĩ mình đã trở thành người thứ 7 đặt chân lên một hành tinh mới. Trước mặt ông là vùng đất hiếm tro nhất của Nguyệt cầu: Những rặng núi cao đầy đá lởm chởm, những thung lũng nhiều vô số, sâu và dốc, nối nhau chạy đến vô tận. Và Scott đã không quên nhìn lại trái đất thân yêu, nơi đồng loại của ông đang sống ở đó, và giờ đây có hàng triệu người đang chiêm ngưỡng bước chân ông và chia sẻ với ông cảm giác lạ lùng mà ông đang có. Vài phút sau Jim Irwin nổi gót bạn thành người thứ tám đặt chân lên mặt trăng.

Jim tính nghịch đá tung lên một

lớp bụi mù mà Scott mô tả mịn màng như bột. Scott và Jim lo sửa soạn cho hạ xuống cái mà mọi người đang trông chờ: chiếc nguyệt xa đầu tiên có người lái.

Chiếc xe đáng giá hơn 8 triệu mỹ-kim này trông thật tệ hại và chưa chi đã trở chứng: động cơ bánh trước không chịu chạy. Scott phải tạm dùng động cơ dùng cho hai bánh sau: tuy yếu hơn nhưng cũng đủ khỏi làm thất vọng mọi người. Vùng đất lồi lõm của khu vực xe chạy ngang qua làm cho việc định hướng trở nên khó khăn. Nhiều lúc xe chạy xuống một vùng trũng khiến Scott và Jim mất bóng phi thuyền. Vấn đề xác định vị trí của chiếc xe luôn luôn được coi chừng thật cẩn thận. Họ dừng lại ở trạm đầu tiên bên cạnh hồ Elbow, một địa điểm đã được xác định trước chừng 1,8 dặm cách xa chỗ phi thuyền Falcon. Hai phi hành gia đã rời bỏ chiếc xe để đi thu nhặt các vật liệu đất đá — đá thật nhiều và thật đẹp khiến Scott còn tiếc rẻ khi phải trở về xe. Nhờ có phương tiện chuyên chở số vật liệu được lấy nhiều hơn mấy lần trước.

Họ ngừng lại bên trạm nghỉ thứ hai tại hồ George trước khi bắt đầu lái xe trở về phi thuyền. Tại chân phi thuyền, Scott và Jim còn phải làm thêm nhiều công việc nữa trước khi được nghỉ ngơi, họ thiết lập các máy móc trên mặt trăng: ALSEP (Apollo Lunar Surface Experiments Package). Scott cố khoan một lỗ sâu trên mặt đất nhưng chỉ quá 5 bộ là không thể khoan sâu thêm được nữa. Dưới đó là một lớp đá thật cứng rắn: đây là một điều mới mẻ đối với các nhà địa chất học. Cuộc thám hiểm đã kéo dài gần 6 giờ

các phi hành gia đã thăm một và được phép lên phi thuyền nghỉ ngơi.

Trong lần thám hiểm thứ nhì, các phi hành gia cũng đi theo hướng cũ nhưng xa hơn và lần này họ thu lượm được nhiều đất đá quý giá hơn. Cảnh hồ Spur Scott đã nhặt được một hòn đá lạ, dưới hình dáng một kết tinh thể mà các nhà địa chất học hy vọng là do những lớp đá đầu tiên của Nguyệt cầu tạo nên.

Ngày hôm sau, Scott và Jim thám hiểm lần cuối cùng. Họ cho xe chạy dọc theo thung lũng Hadley Rille. Cuộc hành trình này đem lại cho vô tuyến hình những hình ảnh thật ngoạn mục.

Lúc 1 giờ 16 phút ngày thứ ba 3-8 giờ Sài Gòn, Scott và Jim đã cho Falcon rời khỏi Nguyệt cầu. Cuộc ráp nối với phi thuyền mẹ Endeavour do Worden lái đã diễn ra tốt đẹp. Lần đầu tiên một máy quay phim đặt trên chiếc nguyệt xa đã truyền về trái đất hình ảnh lúc phi thuyền Falcon rời khỏi mặt trăng. Phần nửa dưới của phi thuyền đã được dùng như dàn phóng và được bỏ lại trên mặt trăng cùng với chiếc Nguyệt xa.

Sau cuộc ráp nối, cả ba phi hành gia tiếp tục bay trong quỹ đạo Nguyệt cầu thêm 2 ngày nữa để thực hiện thêm nhiều thí nghiệm về nhiếp ảnh và hóa học trước khi quay về trái đất.

Trên đường về, lần đầu tiên trong lịch sử không gian 3 phi hành gia của Apollo 15 đã mở một cuộc họp báo trong không gian khi phi thuyền họ không còn cách xa trái đất bao nhiêu và còn hơn một ngày nữa mới đặt chân xuống trái đất.

Trong một ngày cũng đẹp trời như lúc ra đi, những chiếc dù rực rỡ đã nở bung trên bầu trời Thái bình Dương (một chiếc bị kẹt) đặt phi thuyền Apollo 15 nhẹ nhàng xuống mặt nước menh mông. Lúc đó đúng 4 giờ 46 phút chiều thứ bảy (giờ Đông bộ Mỹ) tức vào 4 giờ 46 phút rạng ngày chúa nhật 8-8 tại Sài Gòn. Nơi đáp cách xa Hạ uy-di 316 dặm về phía bắc. Ba phi hành gia đã được trực thăng đưa về mẩu hạm Okinawa và từ đó ghé qua Ha-uy di trước khi trở về trung-tâm không gia ở Houston để tường trình đầy đủ về chuyến bay. Đây là lần đầu tiên mà phi hành đoàn của một chuyến bay Apollo từ Nguyệt cầu trở về khỏi phải trải qua 21 ngày sống biệt cư. Những lần bay trước đã chứng tỏ là không có sinh vật nào bám theo các phi hành gia để « quá giang » tới trái đất chúng ta cả.

Apollo là một chuyến bay hoàn toàn thành công. Không hẳn là khởi hải khi trong cuộc họp báo trong không gian Scott đã nói rằng những ích lợi mà Apollo 15 mang về sẽ đáng giá hơn số tiền mà người dân Hoa-kỳ phải đóng thêm vào qua các sắc thuế phụ thu.

Tổng cộng chuyến bay của Apollo 15 tốn kém như sau :

— Hỏa tiễn Saturn 5 : 185 triệu Mỹ kim.

— Phi thuyền Endeavour : 65 triệu Mỹ kim.

— Phi thuyền Falcon : 50 triệu Mỹ kim.

— Bộ phận nghiên cứu khoa học : 42 triệu Mỹ kim.

— Nguyệt xa : 8 triệu Mỹ kim.

— Công tác phóng và thu hồi phi thuyền : 95 triệu Mỹ kim.

Tất cả : 445 triệu Mỹ kim.

TỪ DIỆP

GÓP NHẬT CÁT ĐÁ

Thiền sư Muju

Bản dịch của Đỗ-đình Đồng

Tác phẩm viết vào thế kỷ thứ 13 gồm những mẩu chuyện Thiền vui, lạ lùng... như những hạt cát những viên đá ném vào lòng đại dương tiềm thức làm loé lên vùng ánh sáng huyền diệu muốn đời bị bức màn ý thức nhợt nhạt che khuất.

Những hạt cát, những viên đá... dành cho những ai muốn thăm dò, khai phá đường vào và thề nhập với cõi Sáng Lung Linh ấy của chính mình.

Nhà Sách LÁ-BỐI lô O số 121 Chung Cư Minh Mạng Saigon 10 bày bán sách của các nhà xuất bản uy tín : An-Tiêm, Ca-Dao, Cảo Thơm, Hồng-Hà, Nguyễn-Hiến-Lê, Lửa-Thiên, Thái-Độ, Thời-Mới Tu-Thư Vạn-Hạnh, Sáng-Tạo, Võ-Tánh, Lá-Bối v.v...

Dành nhiều hoa hồng cho bạn đọc và thân hữu đến viếng mua tại nhà xuất-bản.

ASPRO



trị :

CÁM CÚM ĐAU NHỨC



PUB: TÂN-TRÍ

KN 226.BYT

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC

Ánh sáng của Đạo Phật trong đời sống cộng-đồng

Bờ bên này và bờ bên kia

Kinh Đại-Bát Niết-Bàn kể lại :

«Một bữa Đức Thế-Tôn đi đến sông Hằng. Lúc bấy giờ nước sông tràn ngập đến nỗi một con quạ đứng trên bờ sông có thể thò cổ mà uống nước được. Ở ven bờ, có người đang đi tìm thuyền, có người đang đi tìm phao, có người đang đi cột bè, để tìm cách qua bờ bên kia mà tránh nạn lụt. Đức Thế-Tôn dắt các Tỷ-kheo biến từ bờ bên này sang bờ bên kia. Ở bờ bên kia, thấy có người đang đi tìm thuyền, có người đang đi tìm phao, có người đang đi cột bè, để tìm cách qua bờ bên nọ mà tránh nạn lụt.

Lúc ấy Đức Thế-Tôn bèn bảo các Tỷ-kheo : «Những ai làm tàu vượt biển trùng dương, bỏ lại đất sũng đầm ao, trong khi bọn phàm-phu đang cột bè, những người ấy thật là những người đã được giải-thoát bởi trí-tuệ».

Trong nước Việt-Nam đau-khổ và lầm-than này, sự nguy-vong đã dâng lên tới bờ. Bên này bờ sông và bên kia bờ sông đều có những người đang đóng thuyền tìm phao, đóng bè, bên này trông sang bên kia, bên kia trông sang bên này, với hy-vọng sẽ giải-quyết được những đau-khổ triền-miên vì nạn nước.

Trong cái nhân-loại nghèo đói và

khổ cực của Á-châu ngày nay, cũng có những người đứng bên này hướng về bên kia và những kẻ đứng ở bên kia hướng về bên này, với những ước-vọng tìm thấy một chốn an-toàn.

Trong cả cái thế-giới cuồng-loạn của thời-đại chúng ta đang sống, cũng có một bờ bên này và một bờ bên kia. Vài mảnh bè đã từ bờ này rạt sang được bờ kia, và vài mảnh bè khác đã từ bờ bên kia trôi sang bờ bên này. Cũng chỉ là những sự di-chuyển không đường về, từ một hình-thức hủy thê này sang một hình-thức hủy thê khác mà thôi. Bờ sông bên này hay bờ sông bên kia đều là những nơi đất sũng đầm ao, mà nước lên sẽ tiêu-diệt hết. Nhưng đâu là con tàu cho phép ta vượt biển trùng dương ?

Xuất thế và nhập thế

Các nhà học-giả Tây-Phương Anh, Mỹ, Nga, Đức, Pháp khảo-cứu một cách rất thâm sâu về Phật-giáo theo khía cạnh lịch-sử triết-lý và triết-ngữ, đã tạo một hình-ảnh rất tinh-tế và rất sai lầm về Đạo-Phật của Á-Châu. Giáo-lý của Đức Phật qua cái lăng-kính của Schopenhauer, qua những nghiên-cứu vô cùng công-phu của Rhys Davids, của Oldenberg, của Weber, của Glasenapp, của Zim-

mer, của Conze, của Stcherbatsky, của de la Vallée - Poussin, của Sylvain Levi là một triết-lý yếm-thế, một chủ-nghĩa tiêu hủy bản-thể, và một con đường độc hành đề xuất thế.

Nhưng, nhìn qua cái khía cạnh của dân-chúng Á-Châu nói chung và của người dân Việt-Nam nói riêng, Đạo Phật không là một đạo yếm thế và xuất thế. Từ những bích-họa vĩ-dại Ajanta ở Ấn-Độ, Tun Chuang ở Trung-Hoa, đến những công-trình kiến-trúc kỳ-diệu Mahabodhi ở nơi Đức-Phật thành đạo, Borobudur ở Nam-Dương, Angkor Vat ở Cao-Miên, Đồng-Dương ở Champa, Hương-tích-tự ở Việt-Nam, đã có cả một sự nầy nở huy-hoàng và tràn đầy sinh-khí của nghệ-thuật Phật-giáo đề chứng tỏ sự vui mừng, sự hoan lạc, sự tin-tưởng của quần-chúng Á-Châu khi lời Đức Phật được truyền đến bởi các đại-sư.

Đạo Phật đã đến Việt-Nam trong thời-kỳ Bắc thuộc, có lẽ trước cả ở Trung-Hoa và chắc-chắn là với một sự thành công lạ lùng vì ngay cả các đại-sư Trung-Hoa cũng phải tìm về phương Nam để luận đạo.

Tại sao như thế? Có thể là vì những Tì-khưu điếm hóa cho người dân Việt là những bậc kỳ tài. Nhưng tôi nghĩ rằng, đối với đám lê dân của một nước bị trị, bị đàn áp, bị đầy xéo, bị bóc lột, trong chánh sách đồng hóa tàn-bạo của thời Hán Quang Vũ, đã xóa bỏ, dưới móng ngựa của Mã-Viện và ngọn bút của Sĩ-Nhiếp, Khâm Diên, cả một nền văn-hóa mà ngày nay ta gọi là văn-hóa Đông-Sơn

(tức văn-hóa Lạc-Việt), đối với đám người bị tiêu-diệt bản-thể và chìm xuống tình-trạng của sâu bọ ấy, Đạo Phật đã đem lại một niềm an-ủi và một hy-vọng vô biên.

Trong những thế-kỷ của thời-kỳ bị đô-hộ, việc giáo-dục bởi chính-quyền đế-quốc chỉ nhỏ giọt cho một số người gốc Hoa sinh đẻ ở bản xứ để đả-tạo một bọn nha lại dưới quyền sai bảo của các thái-thú, còn thì tất cả là giáo-dục chùa-chiền. Chính là từ đây đã phát xuất ra triều đại đầu tiên xứng-đáng là một triều-đại trong lịch-sử, triều nhà Lý, với những nhà văn-hóa đã xây-dựng những căn-bản tinh-thần mới của dân-tộc Việt. Dành lại được nền độc-lập cho Việt-Nam là Ngô-Quyền, dựng sự thống-nhất của quốc-gia là Đinh-Bộ-Lĩnh, giữ vững biên-giới giang-sơn là Lê-Hoàn.

Nhưng nền độc-lập còn mỏng manh, sự rối-loạn còn đe-dọa, lòng người còn ngờ vực và phân-tán, sự cai-trị còn phải dùng đến lừa bịp, dầu sôi, hùm beo và những hình phạt vô nhân đạo. Sự trỗi dậy của Phật-giáo, sau thời kỳ đàn-áp bởi Lê-Ngọa-Triều, đã đưa Lý-Công-Uân lên ngôi. Trong đời Lý, uy-vũ của nước Đại-Việt đã thu phục người Nùng, chiến thắng người Chiêm và hai lần đánh bại nhà Tống ở ngay trên đất Trung-Hoa. Xã-hội được an-ninh, đời sống của người dân được trù-phú, phong-tục trở nên thuần hậu, nền văn-hóa của dân-tộc tiến một bước dài với thuyết Tam-giáo đồng tôn; một nghệ-thuật Việt-Nam thực-sự

thành hình với kiến-trúc Thăng-long, với Chùa Hương-tích, với Chùa Một Cột. Bắt chước vua A-Dục ở Ấn-Độ, các vua Lý cũng dựng bia đá ở khắp nơi trong nước để làm chứng tích cho một thời đại huy-hoàng của lịch-sử Việt-Nam. Lý-Công-Uân thực xứng đáng để gọi là một vị Chuyển Pháp-luân vương. Như vậy làm sao có thể nói được rằng Đạo Phật không có ý thức xã-hội, và chỉ là một con đường độc hành cho những kẻ yếm thế muốn từ bỏ cuộc sống ? Ở nhiều nước Á-châu, những thời-đại cường thịnh nhất cũng là những thời-đại mà Phật-giáo giữ một vai trò lãnh đạo : vua Asoka Maurya (264-227 trước CN) ở Ấn-Độ, vua Jayavarman VII ở nước Khmer, vua Đường-Thái-Tôn ở Trung-Hoa là những thí-dụ điển hình, bên cạnh Lý-Thái-Tổ và Lý-Thánh-Tôn của nước Đại-Việt.

Chánh-trị theo kinh-điển

Vậy chính-trị của Phật-giáo thế nào ? Có một đường lối chánh-trị theo Phật-giáo không ? Chánh-trị theo tinh-thần Phật-giáo có còn thích hợp với đời nay hay không ?

Vua xứ Magadhi dự tính chinh-phục xứ Vasali và tiêu-diệt dân Vajji. Trước khi xuất quân, vua phái một vị đại-thần đến thăm dò ý-kiến Đức Phật.

Đức Thế-Tôn nghe vị đại-thần trình bày xong thì quay lại hỏi Ananda. Ngài hỏi bảy câu hỏi :

— Dân Vajji có hội họp thường không ?

— Dân Vajji có đoàn-kết khi tụ hội, đoàn-kết khi giải-tán và đoàn-kết khi làm việc không ?

— Dân Vajji có sống đúng với truyền-thống của dân-tộc và tôn-trọng những luật-pháp đã được ban-hành từ thời xưa không ?

— Dân Vajji có tôn kính bậc trưởng lão trong nước và nghe theo lời dạy của những vị này không ?

— Dân Vajji có thực không cưỡng ép phụ-nữ và thiếu-nữ để bắt họ phải sống với mình không ?

— Dân Vajji có thường-xuyên dâng lễ ở các nơi thờ tự không ?

— Dân Vajji có bảo-vệ và tôn kính các vị A-la-hán khiến các A-la-hán tìm đến ở trong xứ để được an-lạc không ?

Mỗi lần Ananda lại trả lời : Bạch Đức Thế-Tôn, con có nghe thấy thế.

Lúc ấy Đức Thế-Tôn mới nói với sứ-giả của vua xứ Magadha : Khi xưa, ta đã dạy cho dân Vajji bảy phép bất thoái này. Khi nào dân Vajji còn duy-trì bảy phép ấy thì họ còn cường-thịnh và không thể bị suy-giảm. Người về đi và hãy làm những gì người nghĩ hợp-thời».

Bảy phép để giúp quốc-gia hưng-thịnh, tránh sự diệt vong mà Đức-Phật dạy cho dân Vajji có thể tóm tắt được với những danh-từ đời nay : sự sinh-hoạt dân-chủ, tình đoàn-kết dân-tộc, nguyên-tắc pháp-trị, sự hòa-đồng thể-hệ, sự kính-trọng phụ-nữ, sự tôn-kính tín-ngưỡng, chánh-sách thu hút nhân-tài và trí-thức. Như vị đại-thần sứ-giả của

vua Magadha nói: «Chỉ một trong những điều này cũng đủ làm cho một nước được cường-thịnh, huống hồ là cả bảy. Võ-lực không thể nào chinh-phục được dân Vajji».

Sức mạnh của một nước ở đâu? Cái gì làm cho nước Vajji không thể bị hoại vong? Nguyên-lý nào đã giúp Lý-Thường-Kiệt và đoàn quân Việt binh Nam, tảo Bắc? Thế-lực nào đã cho Vua A-dục nhất thống được toàn cõi Ấn-Độ dưới triều Maurya?

Những bi-kí của vua Asoka ghi khắc những chiến công thì ít mà những công đức của nhà vua thì nhiều. Từ lúc cải theo Đạo Phật trở về sau, vua Asoka nguyện phát huy Đạo-pháp, và chỉ tự phụ là đã trồng cây đề lấy bóng mát và đào giếng để có nước uống cho kẻ đi đường, đã xây bệnh-xá và dưỡng-lão-viện cho những người có bệnh và người già cả trú-ngụ, đã dựng những bể chứa nước cho người và vật giải khát.

Đây là cái bí-quyết của cường-lực đã giúp cho Asoka thành công trong sự mở rộng đất đai nhà Maurya ra khắp tiểu-lục-địa Ấn, và phát huy ảnh-hưởng tới Ai-cập và La-mã về phương Tây, Nam-Dương và Cham-pa về phương Đông.

Trong đời sống của các quốc-gia ngày nay, dĩ-nhiên các tương-quan vật-chất và các điều-kiện tâm-lý đã thay đổi, không thể nào cứ lấy nguyên-văn những lời của Asoka hay của chính Đức-Phật mà nghĩ rằng có thể đủ để hưng quốc. Sự chênh-

lệch giữa hai nước Magadha và Vasali, hay giữa nhà Đại Tạng và nước Đại-Việt không thể nào so sánh được với sự chênh-lệch giữa các đại cường-quốc và các tiểu-nhược-quốc trên bàn cờ thế-giới ngày nay. Trên chiến-trường, sự dũng-cảm, lòng hy-sinh, sự trung thành và những đức tính của một người lính chỉ có nghĩa lý khi hai đạo quân ở một tình-trạng kỹ-thuật gần ngang nhau, nhưng sự dũng-cảm nào còn lại với một hòn đạn, một trái bom, một rocket và những khí giới hạt nhân?

Đối với người dân trong nước những việc làm tốt để giúp dân như đào giếng, trồng cây, thả cá, trừ bệnh, liệu có tránh khỏi được một sự tuyên-truyền đầu độc, lợi-dụng một kỹ-thuật tâm-lý-chiến tinh-vi và khoa-học hiếp-đáp tư-tưởng quần-chúng hay không? Trong tình-trạng hiện-tại của thế-giới loài người, trước nạn nước lũ đang đe-dọa lôi cuốn tất cả những sinh-vật, những sản phẩm những văn-hóa ở hai bên bờ sông, chẳng những là chúng ta phải nhận đúng hướng mà đi tìm một cõi an-toàn, ta còn phải xét lại con tàu mà ta định dùng để vượt biển trùng-dương xem có thực là đủ sức để chống lại phong - ba bão - táp hay không. Tôi đặt vấn-đề trước hết với tánh-cách là một người Việt-Nam yêu nước và là một người thuộc cái nhân-loại mất lòng tin và mất định hướng của ngày hôm nay, chứ không phải với tánh-cách của người Phật-tử mù quáng, chỉ nói đến Đức Phật vì những chấp mê kiếp trước đã tạo

nên sự thác sinh kiếp này trên một mảnh đất còn lại của Phật-giáo. Và có lẽ tôi cũng không dám tự nhận là một Phật-tử nữa: tôi ít đi chùa, tôi không tụng kinh, tôi không qui giáo, tôi không có thầy, tôi đọc sách Phật cũng như tôi đọc Thánh kinh và tôi đọc Tư-bản-luận, tôi lại là một người theo khoa-học và lòng tin của tôi không phải là một lòng tin vô hạn. Nhưng hôm nay vào mùa Phật-Đản (1), tôi đã nhận lời của các Thượng-Tọa mà nói lên những suy-tư của tôi về giáo-lý của Đức Phật trong đời sống chánh-trị, kinh-tế và xã-hội ngày nay, chính vì tôi hiểu rằng trong Đạo Phật, sự thác sinh, sinh ra cõi đời, không quan-trọng bằng sự giác-sinh, sinh vào trong Đạo, do con đường của trí và tâm. Đó là một ý-nghĩa của sự trùng-hợp siêu-phạm trong lịch sử Ấn giữa ngày đản sinh, ngày ngộ Đạo, và ngày nhập Niết-bàn của Đức Phật, mà chúng ta đang tôn kính.

Vị-trí hiện-tại của Phật-giáo tánh-cách dân tộc và chủ trương nhân-loại của Đạo Phật.

Trước những đe dọa của thế-giới ngày nay, Đạo Phật, xưa đã 25 thế-kỷ, có còn thế nào là một con tàu đưa ra đi tới cõi an-toàn được không?

Đạo Phật ngày nay thật là yếu-ớt. Trong số các đại tôn-giáo của nhân-loại, Đạo Phật yếu, nghèo nhất, khổ nhất và thiếu tinh-thần bành-trướng nhất.

Đại tôn-giáo của nhân-loại, những tôn-giáo chỉ đường cho con người vượt được cái kiếp sống mong manh của đời người, những tôn giáo cho

sự sống một ý nghĩa trong vĩnh cửu và giải thoát tinh thần ra khỏi cái ô trọc của những dục vọng vật chất, những tôn giáo vượt ra ngoài những biên giới quốc gia và dân tộc, đại tôn-giáo của nhân-loại chỉ có ba: Phật giáo, Thiên-Chúa giáo và Islam-giáo, theo thứ tự lịch-sử. Nhưng từ 120 năm nay, trên những sai lầm của nền văn-minh cơ khí Tây-phương, lại có một làn sóng nữa, mang danh là một chủ nghĩa chánh trị và một hệ-thống tư-tưởng khoa học, nhưng trong thực tế đã lôi cuốn một phần của nhân-loại vào một trào lưu có rất nhiều tánh-chất tôn-giáo, là Cộng sản.

Với một Thánh-kinh là Tư-bản-luận của Marx, một xây-dựng địa-ngục và thiên-đường là thế-giới tư-bản và Liên-bang Sô-viét, với một Giáo-hội là Đảng và với cả những lễ nhạc theo kiểu những tôn-giáo mà Marx gọi là "thuốc phiện của dân chúng", Cộng-sản cũng đã thành một thứ tín ngưỡng. Với tánh-cách một tôn-giáo mới, Cộng-sản có nhiều người cuồng tín và có nhiều tham vọng bành-trướng hơn tất cả các tôn-giáo khác. Mạnh hơn các tôn-giáo cũ, họ còn có quân đội thiện chiến, có khí-giới tối-tân, có kỹ-thuật truyền đạo, có tổ-chức tranh-đấu và có quyền thế vô song trên đám quần chúng của họ.

Bốn cái đại tôn-giáo này hiện đang chia nhau nhân-loại, chỉ còn để lại vài cái đảo nhỏ của những tôn-giáo bộ-lạc hay dân-tộc. Không chóng thì chầy, những tôn-giáo nhỏ này rồi

(1) L.T.S. Mùa Phật Đản 2514 (năm 1970), bài nói chuyện này của tác-giả đọc tại chùa Ấn-Quang.

cũng bị thôn tính, như ở Phi-châu và Nam-Mỹ, các thổ dân đang bị giằng co giữa những nhà giảng đạo của Thiên-Chúa giáo và của Cộng-sản.

Ở trong cái thế ấy, Phật-giáo là tôn-giáo đã phải lùi bước nhiều nhất: từ khoảng năm 1.000 đến năm 1.500, đã mất cho Islam-giáo những đất Hồi trên bán lục địa Ấn, và cả gần 200 triệu dân Nam-dương. Từ Ấn-độ và Nam-dương, Islam-giáo lại đã đặt chân lên đến đất Chàm, và với cuốn kinh Coran một tay, tay kia cầm dao nhọn đề giết chết những kẻ nào không theo, người Islam chỉ ngừng lại ở biên giới Việt-nam vì những bất ngờ của lịch-sử.

Từ năm 1500 cho đến ngày nay, đạo Phật lại dần dần mất từng khu vực một bởi các giáo-sĩ Thiên-Chúa giáo, theo sau là những đạo quân viễn chinh của các đế-quốc Âu-tây.

Và ngay trong thời của chúng ta, Đạo Phật lại mất cho Cộng-sản đất Mông-cổ và toàn cõi Trung-Hoa lục địa với đất thánh Tây-tạng. Ngày nay, Đạo Phật chỉ còn lại trong giải đất nghèo nàn của Đông-Nam Á-châu mà Cộng-sản đang ở róc thôn tính nốt và những hòn đảo ở ven bờ Đông của Châu-Á là Đài-loan và Nhật-bản,

Về người, thì nhân-loại phân chia ra :

797.000.000 người theo Thiên-Chúa giáo.

với 459 triệu thuộc Công-giáo La-mã

với 210 triệu thuộc đạo Tin Lành

với 128 triệu thuộc Giáo hội chính thống Đông phương

424.000.000 người theo Islam-giáo

200.000.000 người theo Phật giáo

kể cả vào khoảng 100 triệu ở Trung Hoa.

925.000.000 người thuộc khu vực Cộng-sản, gồm có :

225 triệu ở Nga-sô.

700 triệu ở Trung-Hoa lục địa và không kể Đông-Âu.

Ngoài ra thì Ấn độ giáo (303.000.000), Shinto giáo (34 triệu), Jada giáo (13.000.000), và những tôn-giáo bộ lạc (100.000.000).

Về đất thì Thiên-Chúa giáo làm chủ khu vực phong phú nhất của thế giới là Châu Mỹ và Châu Âu; Hồi-giáo làm thành một giải suốt từ Miền Bắc Phi-châu tới miền Nam Châu Á, Cộng-sản chiếm cứ một giải đất lớn rộng gồm Đông-Âu, Nga-sô, Siberia, Mông-cổ, Trung-Hoa và Tây-tạng.

Trước khi Đức Phật nhập Niết-bàn, ngài bảo Ananda : " Sau này sẽ có năm trăm triệu tín-đồ theo Đạo pháp ". Nhưng đó là một thời đã qua, có lẽ vào một lúc nào đó trong khoảng từ năm 1.000 đến năm 1.800. Sau thời kỳ cực thịnh ấy, Đạo Phật đã suy giảm lần lần, và nhiều người đã phải nghĩ là thời hạ-nguyên mạt pháp đã tới. Một vài cố gắng chấn hưng Phật giáo như cuộc vận động của Dharmapala ở Tích-lan (1891), của Lakshmi Narasu ở Ấn-độ (1912) của Thái-Hư Đại-sư ở Trung-Hoa (1930) với tờ báo Hải Triều Âm, cũng không tạo được ảnh hưởng gì to lớn trong đại chúng. ●

Đột nhiên, sau cuộc thể chiến thứ hai, các phong trào độc lập bùng lên ở Á châu làm tan vỡ những đế quốc Anh, Pháp và Hòa-Lan, đồng thời Phật-giáo cũng vùng dậy và ở khắp các nước Đông-Nam Á-châu, Đạo Phật lại phục-hưng với một khí thế mới. Sự trỗi dậy song song của Phật-giáo và các dân tộc Á châu biểu lộ một ý nghĩa thâm trầm, càng ngày càng rõ rệt, là Phật giáo với dân-tộc là một, khi nào dân-tộc bị cường lực bóp nghẹt thì Phật giáo cũng héo mòn; nhưng khi dân tộc vùng lên được, thì Phật giáo lại trở thành một sức mạnh tinh thần trọng đại của sự sống. Đây là một điều mà nhiều nhà học giả Tây phương, kể cả những người nghiên cứu về Đạo Phật Đại-thừa một cách thâm sâu như O Edwad Conze, cũng không hiểu nổi: là làm sao mà một đại tôn-giáo của nhân loại, với một nền giáo-lý cao siêu, vượt lên trên tất cả những biên-giới quốc gia hay những chia rẽ xã hội như Đạo Phật, lại khả dĩ hòa mình vào trong những thực thể đóng như dân-tộc, với cái nghĩa đặc-biệt của chữ dân-tộc mà không danh-từ nào của Tây-phương có thể dịch nổi?

Khi bắt rễ vào trong các xã-hội để đi vào công việc xây dựng tâm tư và nếp sống của con người, Đạo Phật không nhìn đến những cơ cấu bề mặt ta gọi là chế-độ mà chỉ nhắm vào cái ý-thức thâm sâu của con người. Như trong đoạn văn nói về chính sự của xứ Vajji, Đức Phật

không nói rằng xứ ấy phải theo thể-chế quân-chủ hay dân-chủ, hoặc như trong tình trạng Ấn-độ thời ấy, vua được chỉ định theo chính thống hay theo sự bầu cử. Ngài chỉ nói rằng việc nước phải coi là việc chung và đem ra bàn cãi, rằng phải có sự đoàn-kết, phải tôn-kính các vị trưởng-lão, phải trọng người phụ nữ, phải giữ gìn luật-pháp, phải tạo sự an ninh, phải có tín-ngưỡng, phải tôn trọng những người trí-thức và thiện-tâm. Bất cứ là dưới chế-độ nào, nếu những điều này được theo thì nước sẽ vững. Cái tinh-thần vô sở đắc, vô sở chấp của Phật-giáo không coi hình thức là một điều quan trọng.

Những xã hội tự nhiên của loài người được tôn trọng bởi Phật giáo. Từ Ấn độ sang Trung Hoa là nơi mà gia đình là rường cột của quốc gia, Đạo Phật đã chấp nhận sự hiểu là một Phật tính, nên có kinh Vu Lan, nhưng sự hiểu trong Đạo Phật chỉ là khởi điểm của một lòng từ bi bao la hơn nữa, trùm khắp chúng sinh trên cõi đất và dưới cõi âm.

Ở khắp mọi nơi, đều có một sự thích nghi của Đạo cho phù hợp với dân tộc tính. Do đó mà có một sự nảy nở của vô vàn Tông-phái. Duy-thức học đã thành Hoa Nghiêm tông, Thiên Thai tông và Thiền tông ở Trung Hoa; Thiền tông lại đã thành Zen ở Nhật Bản và thành Trúc-lâm Yên-tử và Nam-Hải Thiền-tông ở Việt-Nam. Bằng nhiều đường lối, bằng nhiều cách thức, các tông phái

hướng dẫn tín đồ vào trong cái cốt tủy của Đạo. Khi mà dân tộc còn là một thực thể trong lòng người, khi mà nền độc lập mới mẻ của quốc gia còn bị đe dọa bởi những xung kích ngoại lai, thì Đạo Phật với dân tộc tất nhiên phải là một. Nhưng bản chất của Đạo vẫn vượt lên trên dân tộc để hướng về nhân loại và tạo hòa bình giữa loài người bằng con đường của tâm thức.

Đó là một vấn đề thuộc tương lai, một vấn đề để dành lại cho đến khi

nào dân tộc đã thực là độc lập và thống nhất. Trái lại với những phong trào quốc tế chủ trương xóa bỏ dân tộc và tất cả các xã hội tự nhiên của con người, *Đạo Phật muốn thực hiện nhân loại qua những xã hội tự nhiên*, gia đình, tổ quốc, dân tộc, tôn giáo, miễn là những xã hội ấy có tính cách bình đẳng, tự do và hòa bình, theo tinh thần của giáo lý.

(còn tiếp)

TRẦN NGỌC NINH

Kỳ tới: Ý thức xã hội trong Phật giáo

BASTOS *Live*



巴
士
多
金
牌
煙
名
貴
大
方
真
地
超
等

Văn - hóa và mao - hóa

(tiếp theo BK 350)

Vấn đề chỉ trở nên phức tạp hơn về phía những người tán thành, chủ trương văn hóa dân tộc, những người làm văn hóa dưới nhãn hiệu dân tộc. Tất nhiên có những người hiểu vấn đề văn hóa dân tộc đặt ra đề biểu thị một sự phản kháng và bảo vệ văn hóa chống lại các biểu hiệu sa đọa từ ngoài vào là mặc nhiên bảo vệ nền độc lập của đất nước, sự tự do của xứ sở. Đồng thời họ cũng hiểu rằng văn hóa dân tộc đang bị thao túng bởi một thiểu số nhằm phục vụ một thiểu số có đặc quyền, chưa phải văn hóa của đại đa số, hướng về quyền lợi của đại đa số. Trong quyển «Xây dựng Văn hóa» ông Nguyễn-Hiến Lê có đoạn nói về các người cầm bút như sau :

« Chúng ta chuyên viết cho « các thầy các cô » đọc, không khi nào nghĩ tới việc viết cho đại chúng, tức 90% đồng bào của chúng ta cả. Không bao giờ ta tìm hiểu cảm xúc, nhu cầu tinh thần của hạng bình dân. Chúng ta cố tình quên họ đi. Họ lặng lẽ cày ruộng cho ta, chèo ghe cho ta, sống ngay bên cạnh ta mà ta với họ có vẻ như sống trong hai thế giới khác nhau. Họ có những mối tình khác xa những mối tình của cô Mai, cô Tuyết trên xa lộ, có những câu hò điệu hát khác xa những điệu cha - cha - cha và bi-

bốp trong các quán trà (...) Chúng ta chỉ lo tiếp thu học thuyết của Camus, Sartre, kỹ thuật của Kafka, Joyce trong khi họ chỉ ưa luân lý trong câu Lục Vân Tiên, kỹ thuật trong Bạch Viên Tôn Các ».

Khi nói đa số, không phải nhất đán người ta đòi ngay mọi người phải được chủ động sinh hoạt văn hóa và các hoạt động văn hóa trực tiếp do đa số ấy quyết định, bởi đó còn là một điều mơ ước về một xã hội lý tưởng trong đó quyền lợi cộng đồng là nền tảng của chế độ. Trong những điều kiện giới hạn của xã hội ta, văn hóa đang được mong đợi hướng về đa số, đề cập tới đa số, bên vực cho sự sinh tồn của đa số. Nhưng sự hướng về, nghĩ tới như vậy, nếu thực hiện được đã là tốt đẹp lắm rồi, vì nó đã mang sắc thái dân tộc đúng đắn, tuy chưa phải là một cái sắc thái dân tộc lý tưởng.

Bên cạnh những người tán thành văn hóa trên quan điểm ấy, còn có những người chủ trương văn hóa dân tộc một cách khác hẳn. Từ bốn năm năm lại đây một số người này không ngớt nói chuyện văn hóa, nói chuyện dân tộc, nhưng hình như họ càng nói đến dân tộc nhiều chừng nào thì những biểu hiện văn hóa của họ càng phi dân tộc bấy

nhiều. Chúng ta hãy nêu lên đây một số biểu hiện :

1 — Trên cái danh nghĩa tiếp thu văn hóa nước ngoài, họ đã nhập cảng mọi đồ phế thải, rác rến của nền văn hóa ngoại lai mà không chọn lọc phê phán. Mọi người đều đã nhìn thấy vũ điệu sexy, phim ảnh dâm loạn, nhạc kích động, sách hiện sinh cùng các tạp chí khiêu gợi tình dục đã đưa xã hội chúng ta từ sự bẽn lén đến cảnh sỗ sàng, từ cái áo dài khoét cổ đến mini-jupe, maxi, từ cảnh cá nhân hưởng lạc đến cảnh hưởng lạc tập thể, từ sự không có quần áo từng người đến hội thiên nhiên khuyến khích trần truồng tập thể, từ sự cưỡng hiếp đến bề hội đồng, và còn gì nữa ? Đó là một bước tiến dài trên đường sa đọa và những hoạt động văn hóa tiếp tay vào đó một cách đắc lực. Không nói gì đến sản phẩm từ ngoài vốn thập thành rồi, các món nội hóa cũng cố gắng đuổi cho kịp các mẫu mực đó. Những ban vũ chuyên khai thác các ngón lắc vú, ngoáy mông, những trò phô bày da thịt dưới cái nhãn hiệu vũ điệu mùa hè (mùa đông thì phải ăn mặc kín đáo). Mùa hè đã nóng thấy mồ mà còn nhảy nữa thì chịu sao nổi ! Đôi khi họ cũng xen vào giữa các màn vũ dâm dật một vài vũ điệu gọi là quê hương, một đôi bài hát nói đến dân tộc để tỏ rằng họ đang làm văn hóa, văn nghệ chứ không phải là đánh đỉ nghệ thuật để mà kiếm tiền. Nhưng cái vỏ ngoài có che đậy được cái bên trong không ? Khi các tạp chí quanh quẩn chỗ các bộ phận sinh

dục mà tự gọi là nghiên cứu «tâm học», khi tác phẩm viết về chuyện kín nam nữ mà gọi là các công trình nghệ thuật độc đáo, khi các cuốn phim chuyên môn khai triển cơ thể phụ nữ mà gọi là một siêu phẩm, và các tài tử là khuôn mặt lớn (thay vì nên gọi là khuôn mặt dày) là nghĩa thế nào ? Có người cho đó là sự bịp bợm, nhưng cũng không hẳn như vậy. Có gì gian ngoa đâu mà bịp bợm ? Người coi cũng thừa biết trước là có gì rồi mới bỏ tiền ra chứ đâu đại ngộ cho cam ? Phải chăng đó là một kiểu thỏa hiệp lừa bịp, một phương thức mới của thời đại này, do cả kẻ mua người bán âm thầm chấp thuận với nhau một cái nhãn hiệu như thế để có cái có tự lừa, hầu khỏi xúc phạm đến cái nốt ruồi liêm sỉ cuối cùng may thay còn dính ở chỗ nào đó trên da mặt họ ? Người ta cũng đã hoài công khi xuyên tạc rằng chống đối những loại văn nghệ đồi trụy là sự đặt bày của những con người đạo đức giả hiệu. Không, chúng ta đâu có dựa vào một số tiêu chuẩn đạo đức trừu tượng để mà chống đối, chúng ta không coi con người như những siêu nhân. Trái lại, chúng ta vốn biết con người không mạnh như nó vẫn thường lầm tưởng, con người chỉ là thực thể yếu đuối đó thôi. Đồng thời chúng ta cũng không coi thường nghệ thuật mà trái lại nhìn thấy rõ tác động bền bỉ sâu xa của nó đối với tâm hồn con người. Chính vì con người yếu đuối nên nó cần được hỗ trợ, hỗ trợ với sự thành thực và lòng ân cần. Nghệ thuật đáng lẽ phải được tìm



đến với mong chờ đó, nghệ thuật phải tạo một sự cạy dứa cho tâm hồn của chúng ta không bị nao núng, nghệ thuật phải lo bồi dưỡng, vun quén, hồi phục cho ta, chứ đâu có thể a tòng một cách khốn nạn để làm cho ta xấu hổ thêm lên?

Nhưng nếu họ cứ tiếp tục làm thế, rõ ràng là họ có một chủ đích sâu xa, họ đã có một nhiệm vụ rõ ràng. Còn nhớ cách đây năm năm trong một đại hội giáo dục, một nhà văn hóa đã nói: «Tội ác của loại văn hóa đòi truy nã thật nặng nề, nó nhằm hủy diệt ý chí kêu đòi tiến bộ nơi lớp người trẻ ở các đô thị ngày nay». Quả vậy, những người trẻ tuổi vốn nhiều nhiệt tình nên cũng dễ bị kích động, và nếu không được hướng về những lý tưởng đẹp thì sẽ bị lôi cuốn trong những thú vui thấp kém. Làm cho họ hư hoại đi để dễ sai khiến, đó là một cái phương thức cũ kỹ mà thực dân Pháp đã phải vận dụng trong biết bao năm. Bây giờ các tài liệu mật ở bên Hoa-kỳ đã được tung ra, dù thật hay giả cũng cho ta thấy rõ hơn một điều mà chúng ta đã nhìn thấy từ xưa, đó là người Mỹ đã muốn biến cái quê hương chúng ta thành một thuộc địa của họ. Người Mỹ không cần giấu diếm đã cho thấy rằng những cái trung tâm văn hóa của họ ở các nước ngoài cũng quan trọng không kém gì những căn cứ quân sự của họ. Trong một tài liệu của Claude Julien mà ông Diễm Châu trích dịch đăng trên tạp chí Đất Nước vào khoảng cuối năm 69, chúng ta được biết cụ thể nhiều bản thống kê về các nguồn lợi mà cái chính sách văn hóa của họ

đem về cho họ ra sao. Ngoài cái món lợi tiền bạc lớn lao thu được ở trên thị trường quốc tế, nền điện-ảnh còn nhiệm vụ phổ biến «một lối sống Mỹ» ra khắp mọi nơi. Người Mỹ ở trên màn bạc tất nhiên bao giờ cũng phong nhã-hào hùng, cảnh Mỹ ở trên màn bạc tất nhiên luôn luôn tươi đẹp, sang trọng. Cái lối sống ấy nhất định phải gợi thêm muốn cho mọi con người thiếu thốn, nhất là những con người đó ở vào các nước Á Châu khổ nghèo đã bị bom đạn của Mỹ làm cho nghèo hơn. Nhiều sách đã được viết ra bằng giao kèo ngầm với một số nhà xuất bản ngoại quốc được coi là khá đứng đắn — cam kết không được tiết lộ danh tính tác giả và các khoản tiền trợ cấp — để tuyên truyền cho Hoa-kỳ, chẳng hạn mô tả chiến tranh Việt-Nam như một thánh chiến và binh lính Mỹ như các hiệp sĩ. Có một phát giác rất có ý nghĩa là những sách ấy không được đem bán ở Mỹ, hoặc chỉ được bán với sự thông báo rõ rệt đó là sản phẩm được viết ra để tuyên truyền cho Mỹ tại các nước ngoài. Giống như bom đạn, nó chỉ được đem thả xuống ở các nước khác chứ không được ném xuống dân chúng họ. Người Mỹ còn tạo điều kiện cho những cuộc di cư ở nước ngoài vào xứ sở họ, theo một kế hoạch buôn óc lớn lao, Tất nhiên không phải là thành phần nào cũng được tiếp nhận dễ dàng, mà công cuộc chỉ «tán trợ những kẻ nào được coi là xứng hợp hơn cả trong việc làm thêm lớn mạnh tiềm năng Hoa kỳ» (1) Ông Bộ Trưởng Dean Rusk đã có lần tự khen về điều đó «Nếu điều hành tốt, công cuộc di cư có thể

(1) Theo Claude Julien — Diễm Châu dịch
Đất Nước 11-1969.

là một trong những nguồn lợi quốc gia lớn lao nhất của chúng ta". Đúng như Claude Julien nhận xét: «Việc buôn đầu óc, dưới những hình thức quyến rũ hơn nhiều đã thay thế việc buôn người da đen trước kia».

Thái độ chúng ta, đối với văn hóa Hoa kỳ, thật là rõ rệt : chống đối lại những chủ trương văn hóa nhằm làm lung đoạn tinh thần dân tộc chúng ta do các chính phủ Hoa kỳ đề ra, nhưng chúng ta vẫn biết rằng dân tộc Hoa kỳ có những truyền thống văn hóa tốt đẹp và nhiều công trình văn hóa lớn lao. Chúng ta chỉ muốn giải tỏa khỏi áp lực của Hoa kỳ, để được giao tiếp bình đẳng với văn hóa ấy. Chỉ có khi nào chúng ta chủ động tiếp nhận văn hóa Hoa kỳ, nghĩa là có quyền chọn lựa những gì xét ra ích lợi cho dân tộc ta, từ chối những gì không được phù hợp, thì người Hoa kỳ mới có một địa vị tốt ở trong chúng ta.

Tóm lại, nhận bừa văn hóa nước ngoài mà không được quyền phê phán, là một trạng chứng nô lệ, là xác nhận rằng chúng ta không có chút quyền tự quyết nào cả. Gần đây, chiến dịch bài trừ ma túy cũng làm chúng ta suy nghĩ. Những sản phẩm văn hóa đồi trụy kia lâu nay phá hoại xã hội chúng ta đến mức bi thảm như vậy sao không bài trừ ? Nó là một loại ma túy còn độc hại hơn ma túy. Chẳng lẽ chỉ vì người Mỹ thấy ma túy là nguy hiểm, bây giờ chúng ta mới cho nó là nguy hiểm hay sao ? Rồi chúng ta dùng tất cả biện pháp để cho vừa lòng nước ngoài mà chẳng kể gì đến con dân ta. Ngày nào các tay ghiền thuốc là những ông tiên nho

nhỏ, nhả khói tùm lum, bây giờ họ bỗng trở thành những hạng phung hủi, hơn cả phung hủi, và những biện pháp gay gắt, thô bạo được đem đối đãi với họ. Chúng ta biết rằng ma túy có hại, bài trừ là phải, nhưng vẫn nhớ những người ghiền là nạn nhân, cần được cảm thông, cần được giúp đỡ để trở lại với cuộc sống bình thường mà không bị một mặt : cảm bất lợi và những thành kiến bất công.

Hiện nay chứng bệnh đồ mắt độc hại đang lan tràn khắp đô thị, vùng quê, và theo nhiều nguồn tin tức thì đó là do ở thuốc khai quang tiêu diệt căn sa của người Hoa-kỳ. Khốn nỗi, có phải ai cũng hút căn sa đâu ? Làm gì dân chúng Việt Nam nghèo khổ có tiền mà hút món đó ? Đâu có phải ai ở xứ sở này cũng biến ruộng vườn thành bãi căn sa ? Rốt lại, hoa màu kiệt quệ, kinh tế khốn cùng, chỉ có loài thuốc trụ sinh ngoại quốc được bán đắt hơn tôm tươi với giá cắt cổ.

2) Trong khi nhập cảng bừa bãi mọi thứ sản phẩm đồi trụy thì ta lại *lôi đồ cũ ra dùng mà không phê phán, chọn lựa*. Cái lối khăn đen áo dài, và các điệu nhảy đồng bóng lại được xuất hiện thường xuyên ở trên sân khấu, làm như các món đó là thuần túy Việt Nam, đó là giá trị cổ truyền. Nhưng văn hóa đâu có phải là mãi hình thức cũ kỹ và lối thời kia ? Cái khăn mỏ quạ chỉ là sản phẩm của một xứ lạnh, ở vào cái thời nông nghiệp nghèo nàn, cũng như bộ đồ vải nâu miền Bắc và bà ba đen miền Nam chỉ là kết quả của một sinh hoạt địa phương, ở một giai đoạn.

Nếu quả các món đồ đó là vật gia bảo thì sao những tay diễn viên không nhuộm răng đen cho được hoàn toàn dân tộc? Yêu mến dân tộc mà không hi sinh luôn cả màu răng thì coi còn hà tiện quá. Nhưng cách chúng ta trên nửa thế kỷ, các cụ nhỏ học như Phan Chu Trinh cũng đã chỉ trích khăn đen, áo dài, cũng đã hô hào chúng ta đồ cách ăn mặc cho hợp thời hơn, cho sạch sẽ hơn, thế mà ai dám nói cụ là không yêu nước? Hay là chúng ta ngày nay yêu nước hơn các nhà ái quốc đó, như kiểu người Pháp ngày xưa đã dạy chúng ta tồn cổ hơn cả những nhà khảo cổ của chúng ta nữa?

Nhưng thực dân Pháp muốn cho chúng ta lạc hậu, giữ mãi chúng ta cũ mốc, cũ meo để dễ thống trị và dễ biện minh cho cái chiêu bài khai hóa của chúng, chứ còn chúng ta làm sao có thể chấp nhận một chuyện lảm lẩn kỳ quặc như thế? Chúng ta khôi phục đồ cũ với một tinh thần chọn lựa sáng suốt, cái gì không còn thích hợp phải được coi như di tích bảo tàng dùng làm tài liệu nghiên cứu sinh hoạt quá khứ, cái gì còn ích dụng được cũng phải cải tiến, canh tân sao cho thích nghi. Nếu mang những hình thức cũ ra dùng mà chẳng giới thiệu, phê phán, chỉ làm trò cười cho người thiên hạ, tạo sự ngộ nhận của họ đối với chúng ta, và gây mặc cảm tự ti cho đồng bào ta về dân tộc mình. Đó cũng là một cánh cửa có lẽ được mở với cái chủ tâm đón rước văn hóa ngoại lai cho dễ dàng hơn.

Bên cạnh các hình thức cũ, những nội dung cũ cũng được phổ biến mà

không chọn lựa, phê phán. Những nhạc lãng mạn tiền chiến, những thơ lãng mạn tiền chiến tràn ngập. Cho đến câu hò điệu hát với những ý tình xưa cũ được lặp lại mãi. "Thân em như tấm lụa đào, mười hai bến nước, con tào đạ đoan..." những tình tự đó đã lỗi thời rồi, đã đưa ra những quan niệm sai lạc về người con gái, về chuyện hôn nhân, về lễ sưống, khổ ở đời. Những bài hát cũ với nội dung cũ chỉ nên trình diễn hạn chế trong mục khảo cổ, với lời giới thiệu thích đáng. Lại còn những hình ảnh cũ của thời thanh bình thực dân, với những cây nêu, áo dài, thoi sáo lưng trâu, cứ được tô đi vẽ lại đến sinh nhàm chán. Hề kỷ niệm cụ Nguyễn Du thì ngâm đoạn Kiều gặp Kim Trọng, kỷ niệm cụ Nguyễn Đình Chiểu thì ngâm đoạn Nguyệt Nga gặp Lục Vân Tiên, làm như các tác phẩm đó chỉ có bấy nhiêu là hay hơn cả, và các thiên tài dân tộc của ta chỉ đáng đề cao ở điểm đó thôi. Trong một tạp chí đứng đắn mới đây có một tác giả viết về cái khăn ăn trầu. Tác giả kể lại trong một chuyến đi nào đó tình cờ gặp một cụ già còn đeo lưng lưng cái khăn ăn trầu, thế là tác giả nhớ đến cái khăn của mẹ ngày xưa, gọi tưởng tỉ mỉ về nó với những kỷ niệm vui buồn quanh nó. Tác giả có vẽ oán hờn Cách mạng Tháng Tám đã làm thay đổi nếp sống, tước đoạt của nẹ món đồ nhỏ bé nhưng mà đáng yêu chừng nào!

Kề ra tác giả ưa thích cái khăn, cái áo hay bất cứ món vụn vặt nào khác là quyền tác giả, đó thuộc về cái tự do viết lách của xã hội ta. Nhưng

nếu được tỏ ý kiến về điều đã viết vừa rồi thì có thể nói là ta cảm thấy nặng nề. Dù có thương mẹ của mình bao nhiêu, cũng không nên tiếc cái khăn ăn trầu với những ý tình như vậy. Ngay việc ăn trầu là một phương thuốc bài trừ thấp khí giúp việc tiêu thực, có lợi hơn là có hại, mà người ta cũng bải bỏ cho hợp với cái nếp sống hiện đại, cả đến cái việc nhuộm răng cũng thật hữu ích, thế mà không ai có thể tiếp tục duy trì, huống gì là cái khăn già tồn ten nằm ở cạnh hông? Tác giả gián tiếp muốn kéo lùi lại sinh hoạt, và từ những mối cảm tình vụn vặt và vô bổ đó đưa đến phủ nhận giá trị lớn lao của cuộc Cách mạng mà ông bà ta phải hao xương máu suốt cả trăm năm bấy giờ mới thành công được. Cách mạng là sự đóng góp của cả toàn dân, bao nhiêu chiếc đầu uyên bác, bao nhiêu sinh mạng quý báu đã không còn tiếc, chẳng lẽ ngồi đó mà tiếc cái khăn ăn trầu.

Thiết tưởng tác giả có thể nói đến cái khăn ăn trầu, nói nhiều về nó, như một chứng tích nặng nề của thời quá khứ trong đó gói gém cả một cuộc đời của người đàn bà cần cù. Vui cũng giờ khăn ăn trầu, buồn cũng giờ khăn ăn trầu, với những món đồ nhỏ nhoi, rẻ rúng đem làm tiêu khiển, làm nỗi an ủi cho suốt cuộc đời dài đặc đầy những nhần nhục, hi sinh, thật là thảm thương. Và cách mạng, với cái quyền phép nhiệm mầu của nó, đã đập tan được không những thành quách lớn lao của bọn phong kiến, thực dân, mà còn xóa bỏ được cả những cái nhỏ

nhoi bám víu nặng nề vào một cuộc sống phụ nữ, để thay vào đó những nếp sinh hoạt cởi mở và tốt lành hơn.

Chuyện khăn ăn trầu khiến chúng ta nghĩ đến một đề tài quen thuộc thường được khai thác qua đủ hình thức nghệ thuật từ bấy lâu nay, đó là lòng mẹ. Đề cao người mẹ hi sinh vì con, là một việc làm tốt đẹp, nhưng trông nên xem xét lại ý hướng của lòng thương ấy thế nào. Chúng tôi không phải đứng trên cương vị đầu ông tỏ sự ghen ghét vì cái lòng cha không được nói đến (tuy cái nhiệm vụ người cha không phải là không nặng nề mà cứ bị các tác giả bỏ quên một cách tội nghiệp) nhưng chúng ta đều hiểu rằng tình thương cha mẹ đối với con cái chỉ thật cao quý khi nó xây dựng con cái nên người, khi nó hướng con cái đến một cái lý tưởng cao hơn, chứ không ở chỗ hờ sinh một cách mù quáng, bảo vệ mọi cách âm u, chỉ vì đó là con mình. Ngay loài gia súc như gà, như chó còn dám liều chết vì con, huống thay là người. Nhưng nếu người mẹ chỉ biết thương con mà không biết đến một hướng giáo dục nào tốt đẹp thì cái « tấm lòng của biển » có gì cao trọng hơn đâu mà phải phát huy? Phát huy như thế e rằng có hại hơn là có lợi. Từ ngàn xưa rồi, bà mẹ của ông Mạnh Tử đã cho ta một tấm gương rất quý về lòng yêu đó. Và nếu với một đề tài lớn lao, phổ biến như thế ta vẫn không chịu thay đổi cái nhìn cho mới mẻ hơn và hợp lý hơn, có lẽ là vì ta quá dễ dãi với mình, hoặc muốn níu kéo cuộc đời lại cái mức

cũ, bắt chắp mọi sự biến chuyển chung quanh.

Đúng ra cái cũ tự nó không có lỗi gì, chỉ do thái độ của ta mà cũ trở nên mới mẻ hay mới trở thành cũ kỹ. Cơm ăn từ ngàn xưa rồi mà vẫn không cũ, vì nay còn ăn và mai lại còn phải ăn. Cái gì còn thích nghi được, còn ích lợi được, là còn mới mãi. Cây gậy tầm vông xưa cũ ngàn đời, dùng làm vũ khí chống Pháp vào năm 45 không còn là vật cũ nữa, vì nó đã mang một sinh lực mới, phục vụ cho lẽ sống mới. Phồn biến nội dung cũ kỹ có cái tác dụng nguy hại là làm mềm yếu chúng ta, gây cho sinh hoạt tinh thần ta thêm trì trệ và đây ta chạy đi tìm cái mới. Trong những điều kiện hạn chế hiện nay, cái mới đó là văn hóa ngoại lai với các sản phẩm đời trụy của nó.

Có một ý niệm thích đáng về dân tộc thì mới có ý niệm đúng về văn hóa cùng những biểu hiện của nó. Ông Đoàn Nhật Tấn, trong quyển *Một nền giáo dục nhân bản và dân tộc* đã có ý kiến như sau: « *Tinh thần dân tộc đã là một thể hiện sự sống của con người thì nó phải bao hàm một ý chí tiến thủ, vì con người vốn có ý hướng vươn lên. Chính cái ý chí tiến thủ, quật khởi trong dân tộc ta đã làm nên những trang sử oai hùng của xứ sở, và khi chúng ta nói tinh thần dân tộc, phát huy sự hiện hữu con người, chính là muốn nói cái động lực vươn lên ấy của con người trong hình thức dân tộc. Tinh thần dân tộc của người Nhật không phải chỉ ở chỗ người Nhật ngày*

nay vẫn mặc áo Kimono mà chính là cái ý chí mạnh tiến trên con đường kỹ thuật khoa học để vươn lên kịp các dân tộc Tây phương, đưa nước họ lên hàng cường quốc kinh tế thế giới. »

Trong lịch sử nước nhà tinh thần dân tộc không phải thể hiện trong những ông quan bo bo giữ triều nghi quốc phục nhưng là ở những vị sứ giả học nghề sơn, nghề dệt bên Tàu đem về truyền lại cho đồng bào trong nước. Người có tinh thần dân tộc không phải là vua quan đời Tự Đức mà là ông Nguyễn Trường Tộ ».

3) Đối với các hình thức cũ, hiện nay người ta còn đi xa hơn bằng cách cho nó pha trộn nhập nhằng với những cái mới lỗ lã từ ngoài. Cải lương pha vũ sexy, nói giọng hiện sinh, ngâm thơ tiền chiến, vũ điệu ông nghề vinh quy năm tay bà nghề nhảy valse, cải màn gái quê trình diễn lại thêm kiểu lối ngoáy dít, lắc mông... Các cảnh múa rối như vậy cho thấy một sự nghèo nàn thảm hại ở trong sáng tạo nghệ thuật. Các cuộc hôn phối mới cũ rất gượng ép đó chẳng tạo nên một rung động nghệ thuật nào cả, ngoại trừ làm cho xấu thêm một số hình thức dân tộc. Nghệ thuật thực sự phải được đặt tới như một nhất trí, như một quân bình, và mọi dung hợp phải tạo ra một phong cách mới hơn, cao hơn, nếu không chỉ là chắp vá sống sượng, xuyên tạc có hại.

4) Bởi vậy ta không ngạc nhiên khi nhiều hình thức văn nghệ quần chúng bị sự coi rẻ, bao nhiêu hình thức văn

nghệ dân gian đã bị bỏ quên, bao nhiêu sản phẩm tinh thần đang bị vùi lấp, bao nhiêu di tích lịch sử đang bị hủy diệt. Chỉ có một số hình thức quen thuộc, cũ mòn được lặp lại mãi qua đôi tranh vẽ, qua vài điệu hò, qua ít lối vũ, trong cái tinh thần bất chước tồi tệ, pha trộn lố lăng mà thiếu sáng tạo. Một bất công lớn là ta không xóa bỏ được thành kiến sai lầm đối với cái lương trong nhiều lớp người hoạt động văn hóa. Cái lương là một hình thức văn nghệ tiêu biểu ở miền Nam, có một tác động rộng rãi hơn cả, sâu xa hơn cả trong các tầng lớp bình dân và các thành phần trung lưu, vậy mà vẫn bị số người tự nhận «văn minh» miệt thị, cho là «nhà quê», «thấp kém». Mới đây vài tờ nhật báo loan tin: «Với phim Trống Mái, kép Thanh Tú đã được coi là tài tử xi-nê» làm như anh kép vốn rẻ giá hơn anh tài tử nhiều. Nhưng theo khán giả thì cái giá trị tài tử Thanh Tú, trong phim Trống Mái, thua kép Thanh Tú ở trong cái lương nhiều lắm. Giá trị người làm nghệ thuật đâu phải ở cái tên gọi đầu lười, mà ở tinh thần, khả năng phụng sự quần chúng của mình. Đón những cuốn phim lố lăng, tồi tệ, thì có gì đáng tự hào? Dù có được đôi tờ báo tôn xưng không ngượng là đại tài tử, là khuôn mặt lớn, thì cũng không sao tránh được tội lỗi đối với quần chúng, đối với nghệ thuật. Ngay ở Tây Phương, nơi ngành điện ảnh tiến bộ hơn ta khá nhiều, người ta vẫn quý trọng các diễn viên sân khấu hơn là diễn viên màn bạc. Họ quan

niệm rằng diễn viên sân khấu công phu đào luyện nhiều hơn, đòi hỏi có tâm hồn hơn, trong khi đa số diễn viên màn bạc chỉ nhờ phần lớn vào cái tài năng của người đạo diễn, và các kỹ xảo máy móc, để thủ thành công một số vài trò nhất thời. Thiết tưởng nên gọi tất cả những người trình diễn bằng cái danh xưng duy nhất, là tiếng diễn viên — diễn viên cải lương, diễn viên màn ảnh — là hợp lý hơn. Phân biệt một cái danh xưng để chia khu vực, để định giá trị, là một quan điểm hình thức phi-lý, lỗi thời.

Nếu trong ký giả có người vẫn còn coi nhẹ cái lương thì một phần nào cũng do một số nghệ sĩ cải lương không biết trọng mình. Mới đây báo chí loan tin một nữ diễn viên tuyên bố là sẽ giải nghệ, vì nghề cải lương bị người khinh miệt, mặc dù chính cái nghề đó đã đem cho cô tên tuổi, tiện nghi. Đáng rằng dư luận có phần bất công, hẹp hòi đối với giới đó, do những thành kiến lâu đời, nhưng bản thân của giới đó có thường xét lại tinh thần nghệ thuật, tác phong nghệ sĩ của mình xứng đáng cho người kính mộ hay không? Về giới soạn giả là lớp góp phần quyết định tinh thần cho sân khấu ấy, ngoài một số người khiến cho chúng ta cảm phục về tài năng và ý hướng trong sáng tác, vẫn còn những kẻ tỏ ra quá dồi dể dãi, chạy theo thị hiếu hời hợt của lớp giàu mới do thời chiến loạn tạo nên. Họ thường qui cái trách nhiệm chi phối tuồng tích cho kẻ bỏ tiền — ông bầu, bà bầu —

và một số diễn viên chánh muốn cảnh mùi mẫn, cụp lạt ngay trên sân khấu. Họ còn qui lỗi cho cái chính sách kiểm duyệt gắt gao, hẹp hòi, nhưng đối tượng chính mà họ than phiền là những người hữu trách về văn hóa không có sự quan tâm nào đáng kể về ngành nghiệp đó. Cải lương hiện đang lâm vào tình trạng sa sút nặng nề, và đó là một tai nạn không chỉ riêng cho giới ấy, mà còn chung cho sinh hoạt văn nghệ Miền Nam.

Bây giờ một số diễn viên cải lương có tài đã nhảy sang ngành điện ảnh, chắc không phải cốt được gọi bằng cái danh hiệu... tài tử, mà hẳn là vì ở đây tiền bạc có dễ dàng hơn và khỏi bị nạn... kẹt rập. Cải lương hiện nay là nguồn tiếp vận đặc lực cho điện ảnh, thế mà điện ảnh lại lại muốn coi mình cao hơn cải lương, cũng thật lạ đời. Kể ra điện ảnh đã có công phu nâng một số người viết truyện dài ở trang trong nhật-báo thành «nhà văn lớn». trong khi trước kia có người không muốn coi họ là những nhà văn. Và chính các tác giả đó, với tác phẩm đó, đưa lên sân khấu cải lương rất được khán giả tán thưởng, thì cũng không được suy tôn là... lớn chút nào. Phải chăng vì khán giả này đa số thuộc lớp bình dân nên tác giả không làm lớn? Hay là tại các chủ phim tiền vốn dồi dào hơn các ông bà chủ gánh? Nhưng xét cho cùng thì đề cải lương sa sút vẫn có cái lợi, là làm điện ảnh đắt hàng. Điện ảnh có được phát triển thì những kiểu lối hôn hít, hiệp dâm, mới được phổ biến mạnh hơn. Cải lương dù có sa sút đến đâu cũng

không cho phép giờ trò như thế. Quần chúng cải lương, dù có nhượng bộ một số thể lực văn hóa đòi truy xâm nhập sân khấu của mình, vẫn giữ cho nó có một phong cách nào đó. Mới đây có một diễn viên điện ảnh đã kêu đòi cho «tài tử Việt Nam được hôn hít như ngoại quốc.» Tưởng là kêu đòi cái gì lớn lao chứ chuyện kêu đòi ngón nghề đánh đĩ diễn viên đề mà đánh đĩ khán giả thì chỉ cần hỏi liêm sỉ của mình là đủ quá rồi.

5) Trong cảnh tình ấy, muốn tìm qua các thể hiện văn hóa, những quan niệm, tình tự có lợi ích cho dân tộc thật là khó khăn. Nhạc thì không đi xa hơn đề mục cô đơn và những tình cảm sướt mướt, giả tạo. Cô đơn có phải là điều đáng nên rêu rao giữa cái xã hội đang đau khổ vì chiến tranh, đang sôi sục vì hòa bình? Trong hoàn cảnh ta hiện sống, con người không sao tránh khỏi những nỗi cô độc, lạc loài, phần lớn là do tấm lòng ích kỷ của ta gây nên. Nếu đem cái tình tự ấy lẫn át những tiếng kêu khác lớn lao hơn nhiều, chính đáng hơn nhiều đang chờ nghệ thuật diễn đạt, thì coi bất nhẫn quá đời. Chỉ khi nào những tiếng kêu lớn lao và chính đáng này vang vọng khắp nơi, tạo nên hiệu lực, thì nỗi cô đơn kia mới tan tành. Hoài công than phiền về cái hậu quả, trong khi đáng phải giải quyết từ chỗ nguyên nhân.

Khi chúng ta nghe chẳng hạn bài hát *Người đi trên hè phố* với cái hình ảnh của người ca-sĩ áo lớn vắt vai, tay đút túi quần, rên rỉ thở than, ta

bỗng ngỡ ngàng nghĩ đến hàng trăm, hàng ngàn kẻ đập xích lò mồi liệt cả chân hoặc gánh hàng rong mồi mò cả mắt với nỗi tâm tình chắc hẳn bi-thảm hơn nhiều nhưng chẳng được ai nói đến. Khi người ca sĩ với giọng thanh tao hát vang «*Bây giờ là tháng mấy*» cũng khiến cho ta ngỡ ngác bàng hoàng. Hóa ra vẫn có khá nhiều kẻ ở cung trăng vừa mới giáng trần! Cũng giống như cái lời ca «*Hai mươi năm nội chiến từng giờ*» đã làm nhiều người buồn phiền không ít. Người Việt chúng ta hi sinh xương máu đánh đuổi thực-dân, đến cả thế giới thấy đều thần phục, lẽ đâu người dân trong nước nở lòng hạ thấp sự nghiệp đánh đuổi đế-quốc thành trò nội chiến tối tăm? Kề sao cho xiết bao nhiêu tình tự lạc loài văn-vương lời nhạc! Và các nhạc sĩ không phải thiếu tài, trái lại chính vì họ có tài năng mà họ càng làm chúng ta xa lạ với chúng ta hơn.

Cùng với tiếng nhạc cô đơn, lạc loài là văn hiện hữu, hiện sinh, buồn nôn, khoảng trống... và còn gì nữa, khi sự no đủ đã sinh chán-chường và sự hành lạc làm cho mệt mỏi? Cũng có một đôi nhà thơ xót thương dân tộc, làm nên những bài lâm ly với «*Ôi! Việt Nam*», «*Thân phận đa vàng*» «*Nỗi buồn nhọc tiều*»... Nhưng Việt Nam ta có gì mà phải kêu than áo nảo như thế? Nhọc tiều như chúng ta đây đâu có kém hèn? Tình tự dân tộc không phải là những tình tự đượm màu sứt mướt, bi thương, bởi sự kiên cường, bất khuất mới là bản chất của giống nòi ta. Đến cái da vàng cũng chẳng có thân phận gì,

cũng không có gì đáng phải xót xa. Nhật Bản, Trung Hoa chẳng bao giờ mang mặc cảm về màu da mình, còn Việt Nam ta với cái truyền thống oai hùng chống đuổi xâm lăng, đáng được nói đến với niềm kiêu hãnh hơn là sầu muộn.

Thường đề biện hộ cho những tâm tình như vậy đôi người vẫn quen viện dẫn đến sự thành thực của người văn nghệ. Họ vẫn nhắc đi nhắc lại mấy câu: «*Thương ới cứ bảo là thương, ghét ới cứ bảo là ghét*» như một nguyên-lý dẫn đạo. Nhưng đó là điều kỳ cục, nếu không bảo rằng phi-lý. Chỉ có người điên không kiểm soát nổi ý-thức và lớp con trẻ chưa đủ trí khôn mới nói thẳng thừng ý nghĩ của mình. Những người đã lớn, đã biết suy nghĩ, đều phải cân nhắc, dẫn đo lời nói. Lắm khi thương đến mềm lòng mà nào có dám hở môi? Nói ra, nếu không mất mặt thì cũng què giò. Nhiều lúc giận đến tím ruột mà phải làm thinh. Mở miệng, dễ gây chia rẽ, hay lại vào tù lãng nhách. Cân nhắc, dẫn đo như vậy mà vẫn còn mắc lỗi lầm, huống hồ là cứ nghĩ sao nói vậy thì chỉ ba ngày là đủ xe cây xúc vào nhà thương Chợ Quán lập tức.

Thành thực là điều rất quý, nhưng vẫn chưa đủ, đối với người làm văn nghệ. Không có quan niệm đúng đắn về sự vật, không có phương-pháp hợp lý khảo sát sự vật, thì dù thành thật bao nhiêu cũng chẳng khác hơn anh mù sờ voi là mấy. Quan niệm đúng đắn, phương pháp hợp lý, thiết

tưởng không đâu khác hơn là cái quyền lợi của đại đa số làm nên dân tộc, và cái ý hướng của họ đề bênh vực lợi quyền ấy.

6) Cái trở ngại nhất trong việc phục vụ văn hóa dân tộc hiện nay là chúng ta bị đồng tiền chi phối quá nhiều. Với bản chất nền kinh tế này, đúng như một đại văn hào đã nói: « Mặt trời chính là đồng xu » mọi thứ giá trị đều phải được rọi chiếu qua ánh mặt trời đó, đều phải đo lường bằng ánh sáng đó. Giá trị tinh thần trở nên vô nghĩa nếu không có những giá trị tiền tài bảo đảm, và đồng tiền với vòng tròn tượng trưng của nó chính là cái vòng của quỷ đòi hỏi mọi vật chui qua đề mà hóa kiếp.

Điều đó thật xưa cũ như quả đất. Ở đâu cũng thấy những người lúng túng trong vòng trói ấy. Nhiều kẻ vùng vẫy một cách tuyệt vọng, và càng vùng vẫy càng bị nó siết chặt hơn, khiến ta nhớ đến cái dây bắt hồn — cái truy mạng trắng — trong truyện Tây-Du. Phải chăng là vì đồng tiền mà ta phải cười với tất cả mọi hạng người, với tất cả mọi thế lực? Chính sách lấy lòng mà không phân biệt đối tượng làm cho sinh hoạt văn hóa có một tinh thần chiều dãi, tinh thần của sờ-nách-ba. Phải chăng chỉ vì đồng tiền mà người ta đã ngụy tạo bao nhiêu hình thức dân tộc để bán cho người ngoại quốc muốn có kỷ niệm về nền văn hóa của đất nước này? Sơn mài phải được hạ thấp thành những tranh vẽ theo cái công thức đơn giản trong đó xã hội Việt-Nam được giới thiệu với khăn đen

áo dài, mỏ quạ, tứ thân, cỡi trâu thồ sáo bày bán dọc đường? Tiền xưa, kim khánh đều được ngụy tạo, và nhiều thứ khác. Nghe nói ở vùng Long Khánh, Tây Ninh người ta còn giả mạo cò Mặt Trận Giải phóng để bán cho lính Mỹ nữa.

Trong cái qui luật đồng tiền chủ chốt, cái gì cũng được tinh thần thương mại thao túng, hình thức dân tộc cũng là hàng hóa có thể bán xôn để kiếm đồng lời. Năm nay tuy là được mùa sầu riêng nhưng nhiều người đã có dịp nếm thử là nhờ lính Mỹ không sao chịu được cái mùi vị đó. Cái gì của dân tộc ta mà hợp khẩu vị người ngoài, kể cả áo dài phụ nữ, là coi như xa xỉ phẩm. Ngay đến lá cờ Việt-nam, bản đồ Việt-nam cũng được thêu lên trên áo để bán cho lính Huê-kỳ. Chưa có bao giờ người ta chịu khổ để tâm đến dân tộc như bây giờ. Vì vậy mà các sản phẩm Việt-nam lên giá, chỉ kẻ nhiều tiền mới dám xài thôi. Có phải đó cũng là một nguyên nhân thúc đẩy phong trào hippy phát triển hay không? Bởi sau kiêu ước, đời sống khó khăn mà ăn mặc theo hippy thật là đỡ tốn. Áo quần đàn ông thì đàn bà mặc cũng được, áo quần đàn bà thì đàn ông mặc cũng xong. Lại còn đồ cũ, đồ xưa, đồ xôn, đồ bỏ, các vải may màn, may nệm, may trướng, may liễn, thứ gì cũng mặc được cả. Thêm vào y-phục kiểu đó, một cái đầu tóc để lâu không hót lại càng thích hợp. Càng lâu thì tóc càng dài, lợi được một số tiền hót, mà còn ra vẻ hippy cỡ lớn.

Đồng tiền chừng đã hốt thức chúng ta làm đủ mọi thứ vội vàng. Những tác phẩm nào trúng giải Nobel được dịch tức khắc, đề tung ra trên thị trường. Một sự hưởng ứng kịp thời như vậy thật đáng khâm phục, nếu người dịch cho ta thấy một sự chọn lựa nào đó thích đáng với hoàn cảnh này. Trong xã hội ta, mọi thứ đều thiếu, nhưng các công trình như của Beckett thật là quá thừa. Ở trên thế giới không biết có được mấy trăm người hiểu ông ta, và ở Việt-nam phỏng được mấy người? Về phần chúng tôi, xin thừa là không hiểu gì hết cả, dù tư tưởng ông không phải vào loại cao siêu và kỹ thuật ông cũng không vào loại độc-đáo.

Kề ra, từ lâu, giải thưởng Nobel đã thành một thứ công cụ chính trị hơn là tiêu-chuẩn văn-hóa. Thế giới từ lúc chia làm hai phe với những ý tình quyết liệt thì mọi thể lực đều được hai bên vận-dụng như là khí giới để mà chơi nhau. Khi đứa con hoang, là Steinbeck, quay về dưới mái nhà xưa, phục vụ quan điểm trường giả, nó đáng được cho một giải Nobel. Khi Pasternak bất mãn chính quyền Liên-xô, đề lọt ra ngoài ông Bác sĩ Jivago, lập tức Nobel trao liền một phát. Dù Pasternak đã phải từ chối thì nó cũng được Huê kỳ bỏ ra hàng tỉ đưa lên màn bạc. Trong chiến tranh lạnh, đó cũng là kiểu tấn công bằng cấp sư-đoàn. Khi giải Nobel trao cho nhà văn Xô Viết thứ hai — là Choloikov — thì hẳn là đề đào sâu thêm nữa sự chia rẽ giữa

Trung Cộng và Liên xô đang vào cái độ căng nhất. Lần này, xét thấy có lợi cho mình nên Liên xô lại chấp nhận. Vì sách của Choloikov đề cao xã hội Xô Viết, và Liên xô muốn có một diễn đàn thuận lợi đề mà phát huy chủ nghĩa hiện thực xã hội của mình.

Khi Nobel tìm đến Sartre, phải chăng là đề tranh thủ ông này đang muốn nghiêng về phía tả? Và Sartre từ chối có lẽ là để có nhiều độc giả hơn nữa, ở cả hai phe. Đó còn là cách gián tiếp chứng tỏ mình cao hơn Nobel nhiều. Kawabata ở Nhật là một nhà văn có tài, nhưng giải Nobel được trao cho ông để khiến người ta nghĩ đến một sự liên kết đồng minh hơn là đánh giá văn học. Nhật bản càng ngày càng tỏ ra một cường quốc đáng kể ở Đông Nam Á, có thể thay thế cho Mỹ trong nhiều lĩnh vực. Những sách Kawabata đã được phổ biến chỉ thấy ca ngợi uống trà, chơi gái mà thôi. Đó là ý tưởng hòa bình mà giải Nobel theo đuổi hay chăng?

Bây giờ Nobel đã đảo cái nhìn sang Miền Nam của ta rồi. Kể từ bây giờ, tác phẩm ở miền Nam này được phép giới thiệu qua đó. Nhưng giải Nobel chỉ có ý nghĩa đối với chúng ta — dù là ý nghĩa hạn chế — khi nào chúng ta thật sự hòa bình, khi các thể lực ngoại nhập không còn là áp lực chính ở trong sinh hoạt chúng ta, và khi chúng ta đã được tự do phát bầy quan điểm của mình qua các công trình văn hóa.

Đồng tiền nhiều lúc dẫn chúng ta đi quá xa trên những nẻo đường văn hóa.

Một số tác phẩm được chọn đưa lên màn ảnh không phải vì cái giá trị tư tưởng nghệ thuật mà chỉ vì nhà làm phim biết có thể tìm trong đó nhiều đoạn còi được quần áo đàn bà. Một số hình thức văn hóa lỗi thời được mang trình diễn ra các nước ngoài hẳn vì nó vốn lạ mắt, thu hút người xem, bán vé được nhiều. Bao nhiêu sinh hoạt lớn lao đều bị đồng tiền chi phối và đồng tiền như tạc đạn, xoi thùng tất cả. Giờ một cuốn sách có vẽ công phu nói về danh nhân Việt-Nam, ai cũng hơn hờ. Đọc đến ông Nguyễn Trung Trực, tác giả trích dẫn bốn câu thơ bằng chữ Hán, cho đó là bài tứ tuyệt mà người anh hùng đã làm trước khi ra đời và in luôn cả bốn câu dịch ra tiếng Việt của ông Đông Hồ. Đọc đến ông Võ Duy Dương thì ta lại thấy tác giả viết rằng trước khi từ trần cụ Võ có làm bốn câu tuyệt mệnh. Lạ thay, bốn câu tuyệt mệnh lại là bốn câu thơ dịch của ông Đông Hồ. Về Cao Bá Quát, tác giả bảo ông là thầy dạy của cụ Lương Văn Can. Cụ Can, khi thầy mình bị chém chết, đã dám can đảm ra ôm xác thầy về chôn. Nhưng đọc đến cụ Cử Can thì ta bật ngựa vì cụ ra đời đúng vào ngày chết của Cao Bá Quát. Còn biết bao nhiêu những chuyện quái đản như thế? Chỉ cốt thu lợi, người ta chép nhặt bừa bãi đâu đó mà không chịu bỏ một chút công phu kiểm lại. Nghe đâu sách ấy bán chạy, đã được

in đi in lại nhiều lần. Đó là một điều đáng mừng về phía dân tộc, vì chứng tỏ rằng đồng bào chúng ta luôn luôn yêu mến danh nhân, anh hùng của mình, nhưng đó là điều đáng buồn về phía tác giả, đã lợi dụng tình cảm cao quý của độc giả để bán những món hàng xấu, những món hàng giả.

Mới đây báo chí lên tiếng công kích một buổi thuyết trình về nền văn hóa Việt Nam được gọi « Văn hóa... Bách... Vách» do một số người mang thêm họ Lạc trước họ tên mình xưng xuất và gọi là «Trở về nguồn». Trở về nguồn để làm gì? Đó là điều kiện căn bản, bởi không định được mục đích chuyển đi, người ta sẽ bước phiêu lưu, sẽ phải lạc lối. Nhưng trở về nguồn bằng phương pháp nào? Bởi không phải ai cũng có thể lội ngược dòng thời gian, tra hỏi quá khứ đang nằm trong sự căm lạng, bất động miên man ở muôn nẻo đường khuất khúc. Phải biết nơi nào để mà truy tầm chứng liệu, khai quật di tích, phải có phương tiện tiến hành và phải có đủ trình độ phân tích, tổng hợp mới mong phát hiện sự thực. Nếu không, ta sẽ xuyên tạc tài liệu, hủy hoại cớ tích, lại còn nguy hại chừng nào. Hơn nữa, nguồn của chúng ta là ở ngoài Bắc, nơi mà tổ tiên chúng ta lập quốc từ xưa, nơi đã chôn dấu bao nhiêu chứng tích cổ thời lên hệ mật thiết đến văn minh của dân tộc. Miền Nam phì nhiêu với những nếp sống miệt vườn tươi tốt, chỉ là một mảnh đất mới của quê hương ta. Nếu trở về nguồn, theo đúng nghĩa đó, chúng ta không còn

cách nào khác hơn là đợi đến ngày hòa bình, thống nhất đất nước.

Chỉ căn cứ vào các sách vở, lại là một số sách vở ngoại quốc nói chuyện trên trời dưới đất, để đem ra làm luận cứ không chút dè dặt, thật là một chuyện khôi hài. Có phải tiền bạc đã là nguyên nhân cho các trò đùa tai hại ấy không?

Chúng ta thật lòng hoan nghênh sự trở về nguồn và những nỗ lực theo chiều hướng ấy, nếu việc trở về thực sự lợi ích cho sự tồn tại, phát triển dân tộc. Trong các điều kiện thực tế của miền Nam ta, nếu không đóng góp vào được công cuộc tìm hiểu gốc nguồn dân tộc thì vẫn có thể thực hiện tinh thần về nguồn trên nhiều mức độ khác nhau, bằng nhiều phương cách khác nhau. Bảo tồn hữu hiệu di tích lịch sử, sưu tầm tất cả hình thái văn hóa cổ truyền, văn nghệ dân gian, nghiên cứu ngôn ngữ, phong tục, bao nhiêu lễ lối sinh hoạt tiêu biểu, những công trình ấy nếu được thực hiện kịp thời, hữu hiệu, cũng đóng góp một số vốn lớn lao cho sự tìm hiểu dân tộc, làm phong phú thêm sinh hoạt đất nước và gây thêm niềm tin tưởng sâu xa ở giống nòi mình. Hiện nay bao nhiêu bia cũ, mộ xưa, chùa cổ, đang bị thời gian, bom đạn phá hoại, bao nhiêu phong tục tốt lành, nếp sống độc đáo, đang bị chiến loạn hủy diệt. Lại còn những bậc tuổi tác thật sự cao niên đã từng chứng kiến bao nhiêu thăng trầm đất nước, bao nhiêu chứng tích sinh hoạt cổ thời, đã nghe, đã hiểu bao nhiêu truyền thuyết địa

Phương, những con người đó đang đi dần vào im lặng thiên thu mà chưa có dịp kể lại được gì cho lớp hậu sinh ghi chép. Tất nhiên không ai sống được mà không cần đến đồng tiền, ở xã hội này. Nhưng đồng tiền đã gây cho chúng ta hai cái hậu quả nặng nề: Một là chạy theo sau nó quay lưng lại nền văn hóa dân tộc để mặc cho người thao túng, coi đó là câu chuyện riêng của bọn chuyên môn, của kẻ tán dốt, hoặc của lớp người mơ mộng, ươn gàn. Hai là đầu cơ văn hóa, ngụy tạo văn hóa thành những món hàng câu khách, vô tình hay là cố ý xuyên tạc dân tộc, phản lại dân tộc.

Có lẽ để khỏi vì tiền — vì cái thế lực hắc ám của nó — mà làm tổn thương văn hóa, chúng ta chỉ có hai cách sau đây:

1) Tách rời hoạt động văn hóa ra khỏi hoạt động sinh kế. Gạt bỏ mọi cái nhu cầu tư kỷ, nhu cầu tiền bạc, khi bước vào trong lãnh vực văn hóa. Chọn một nghề nghiệp nào đó tạm đủ phương tiện để sống và có tư do tối thiểu để góp phần vào sinh hoạt văn hóa.

2) Phối hợp hoạt động văn hóa với hoạt động sinh kế. Nâng cao tinh chất lý tưởng của nghề nghiệp mình trên một tinh thần phục vụ thích đáng, để sống bằng chính hoạt động văn hóa. Một nhà giáo dục có đủ tư cách, luôn luôn cải tiến phương pháp giảng dạy, thế nào cũng được yêu chuộng, một nhà soạn kịch giải đáp hợp lý được những thắc mắc cụ thể của khán giả mình, nhất định sẽ được

hoan nghênh, một người viết văn biết cách nâng cao, xây dựng tâm hồn độc giả sẽ được tán thưởng...Không phải chỉ có nguy tạo, đầu cơ văn hóa, văn nghệ, người ta mới mong sống đời sung túc, nhưng chính với những nỗ lực xứng đáng và một ý hướng cầu tiến, tất cả công trình văn hóa, văn nghệ sẽ được ủng hộ, tán thưởng. Quần chúng vẫn biết đánh giá xứng đáng các giá trị tốt, và chỉ vì không có được những đồ chính hiệu mới phải dùng đồ mạo hóa.

oOo

Một số biểu hiện văn hóa mà chúng tôi đã nêu lên đều có tác dụng nguy hại là làm phá sản tinh thần dân tộc. Một khi tinh thần dân tộc bị phá sản rồi, tất là văn hóa ngoại lai với những dã tâm thao túng sẽ có điều kiện tràn ngập dễ dàng và đóng vai trò chủ động,

Như mọi người đã nhìn thấy, nền văn hóa ngoại lai ngày nay không chỉ bước vào đất nước chúng ta với mini-jupe và mũ cao bồi. Nó không muốn là những kẻ hoàn toàn xa lạ, dễ làm e ngại cho người bản xứ. Nó cũng biết đội khăn đóng, biết mặc áo dài, nó cũng nói đến dân ca, đất nước, nói đến tình tự quê hương và mẹ Việt-nam. Nó cũng ca ngợi tự do, kêu đòi hòa bình, và bao nhiêu là danh hiệu lờ loẹt khác nữa. Chúng ta đã nghe nói nhiều về chủ nghĩa thực dân mới. Mới ở chỗ nào? Ở chỗ thực dân mà vẫn đội lốt dân tộc, ở chỗ lồng cái nội dung thực dân vào các hình thức dân tộc, để một số người ngây thơ dễ bị lừa bịp và để cho kẻ lừa bịp dễ lừa những người

ngây thơ. Nhưng dân Việt-nam đã có kinh nghiệm nhiều rồi. Ngày xưa, các "đại trí thức" như Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh vẫn nói yêu nước, thương nòi. Nguyễn Văn Vĩnh bảo: « *Dân An Nam ta sau này hay hay dở dở là ở chữ quốc ngữ* ». Rõ là lo cho văn hóa và tương lai của dân tộc chừng nào. Phạm Quỳnh nói: « *Truyện Kiều còn thì tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn* », Nghe thực chan chứa tấm lòng đất nước, thấm nhuần tình ý văn chương. Nhưng ai cũng rõ tương lai đất nước chúng ta đâu phải ở chữ quốc ngữ hay ở truyện Kiều. Nói ra những lời đẹp để không phải là một điều khó. Nói trong những trường hợp nào, với chủ đích gì, nói và hành động ra sao, cái đó mới là đáng kể.

Nhưng Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh hô hào học chữ quốc ngữ, đề cập tới truyện Kiều, cổ võ tư tưởng Lư Thoa, Mạnh Đức Tư Cưu mà cứ đều đều thăng quan tiến chức, mang thêm hốt ngọc bài ngà. Còn như cụ Phan Chu Trinh, cụ Ngô Đức Kế cũng nói bấy nhiêu điều đó thì bị nhốt ngoài Côn đảo, dọa đầy rục rã chưa thôi.

Văn hóa dân tộc không chỉ là các hình thức bên ngoài, và những số câu tán dương sáo mếp về xứ sở mình. Nói như một nhà văn hóa

« Ý niệm dân tộc không phải là một thứ xác chết của quá khứ lạc lõng mờ hồ, trái lại nó phải biến động theo sự chuyển mình của dân tộc trước những vấn đề cụ thể của mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau. Thời đại chúng ta đang trải qua một khủng hoảng lớn với những đồ võ lớn lao đang đòi hỏi được nhìn

thăng đề được vươn lên, đề sinh tồn và phát triển. Giải quyết cho thỏa đáng những vấn đề cụ thể của thời đại đề hướng đông đảo những con người trên miền đất này đến một chân trời tươi sáng hơn tức là tiếp tục sự sống của ông cha ta, những người từng đau khổ nhưng không lúc nào ngừng nỗ lực cho sự tự cường. Gắn bó với những

vấn đề lớn lao của thời đại là tiếp nối hơi thở của quần chúng lành mạnh dựng xây đời sống, là đẩy cho đến tận cùng ý chí bất bình vì những chế độ hà khắc bạo tàn, là phát huy tinh thần tranh đấu đời đời chống áp bức lâm than của tổ tiên ta».

VŨ-HẠNH



Nhức đầu

• Không

Budon

TRI:

Nhức răng, nhức môi đau
lưng, đau nhức lúc có
Kinh Kỳ



KN 88 1211 / BVT / GCDP

SÁU CỬA VÀO ĐỘNG THIẾU THẤT

của Bồ-Đề-Đạt-Ma

Bản dịch của Trúc-Thiên

Tồ Đạt-Ma cỡi sóng qua Đông Độ.

Tồ Đạt Ma vào đất Ngụy, đường đường như một kiếm khách chốn hải tần.

Tồ Đạt Ma «đơn đao trực nhập» triều đình Lương-Võ-Đế, nói pháp như chuyển sóng.

Tồ Đạt Ma chín năm trăm hùng ngồi nhìn vách đá chùa Thiếu Lâm.

Tồ Đạt Ma kỳ diệu ban pháp an tâm.

Tồ Đạt Ma cỡi bè lau về Thiên Trúc.

Tồ Đạt Ma xách một chiếc dép phi hành trên ngọn Thông Lãnh.

Tồ Đạt Ma... và Tồ Đạt Ma...

Bao nhiêu là câu chuyện truyền kì kết hào quang đưa nhà sư mắt biếc đất Hồ vào vào huyền sử.

Từ Tung Sơn, sừng sững bên vách đá chùa Thiếu-Lâm, bóng Người ngả dài suốt lịch sử Đông phương như một tượng trưng thuần túy của Đạo. Ngót mười lăm thế kỉ nay, lòng người còn nghe đồng vọng tiếng Người nói ; chốn già lam còn nghe vang dội bước Người đi...

Sách do An-Tiêm tái bản, có phần hiệu chỉnh của dịch giả.

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG CỎN CÁT

truyện của Kobo Abé, Trùng-Dương dịch

An-Tiêm xuất bản

Một tác phẩm nói lên cuộc phấn đấu để sống còn của con người giữa một thiên nhiên vô tình, và cái ý chí vươn lên hầu tạo dựng một cuộc sống có ý nghĩa dù trong bất cứ hoàn cảnh nào dù tình trạng có bị dạt đến đâu. Một cuốn sách mà những người trẻ tha thiết với cuộc đời không thể không biết tới.

Nguồn nhiên liệu tuyệt vời
cho sức khỏe của các bạn

SYNERPHOS — B.12

ống uống

Trị — CÁC CHỨNG SUY NHUỢC

— LAO-LỰC, GIÀ YẾU

— THỜI KỲ MANG THAI — CHO CON BÚ

Viện bào chế O.P.V.

THIẾU MÁU

chích

HEPADOUZAL

Trị — THIẾU MÁU

— DƯỠNG BỆNH

— KIẾT SỨC

— CHAI GAN

Viện bào chế O.P..

CÓ NÊN THÀNH LẬP :

những trường Tổng hợp ở Việt-nam trong hiện tại hay không ?

NGUYỄN QUÝ HẢO

(Trung tâm Bách - Việt)

Nhìn vào tỷ-số thí sinh đậu ở các kỳ thi, đặc biệt là kỳ thi Tú-tài I năm 1969, nhìn vào tỷ-số những học-sinh Trung-học lọt vào được các trường Cao-đẳng và Đại-học, người ta không khỏi giật mình lo sợ khi thấy rằng hiệu-suất của việc đầu tư giáo-dục thực sự quá nhỏ. Người ta bần-khoăn và đi tìm thuốc chữa. Một số người đã đề nghị «thuốc chữa» đó là trường Tổng-hợp. Đa số đã lắng nghe. Có những cuộc bàn bạc thảo luận, có cả lần diễn thuyết công khai về đề tài «nhiều thời-sự tính» này. Cụ thể hơn nữa Bộ Giáo-dục cũng đã thực sự thiết lập một vài trường tổng-hợp kiểu-mẫu với hy-vọng rằng nếu kết-quả khả-quan thì các trường Trung-học phổ-thông hiện nay sẽ được dần dần «biến thành» (nếu không nói là «thay bằng») trường tổng-hợp.

THẾ NÀO LÀ MỘT TRƯỜNG TỔNG-HỢP ?

Đó là trường có :

- 1) *Mục-tiêu* : — nhân-bản
— thực-tiễn
— dân chủ, khai phóng

2) *Tổ chức điều hành* :

— Có nhiều môn nhiệm ý (trong đó có nhiều nghề chuyên môn)

— Có tính cách cộng đồng (liên lạc với bên ngoài học đường để biết nhu cầu thợ chuyên môn v.v...)

— Đặt nặng vai trò của giáo-sư hướng dẫn.

— Nhiều trợ-huấn-cụ trang bị sẵn ở mỗi phòng học cho mỗi môn riêng biệt.

— Tổ chức những kỳ thi riêng.

Trong phần mục-tiêu, chúng ta thấy có nhiều danh-từ Hán-Việt hơi rộng nghĩa nên thiết-tưởng cần nói rõ ý nghĩa mỗi danh-từ dùng riêng cho

trường Tổng-hợp.

● *Mục-tiêu nhân-bản* là một mục-tiêu nhằm vào mỗi người, mỗi cá-nhân để áp dụng một cách dạy phù hợp với mỗi cá-nhân sao cho mọi cá nhân đều có thể tiến lên theo khả năng riêng của mình. Với những trường phổ-thông từ trước tới nay, chúng ta đã áp dụng một cách dạy phù hợp với đa số học-sinh chứ không (và không thể) phù hợp với mỗi học-sinh được. Trong mục-tiêu nhân-bản này trường Tổng-hợp sẽ không bỏ một học-sinh nào vì người nghĩ rằng trường Tổng-hợp tin rằng không ai hoàn toàn kém về mọi phương-diện, kém phương-diện này, phương-diện nọ, nhưng chắc chắn có một phương-diện mà học-sinh đó không kém, nhà trường có bổn phận tìm ra khả-năng đặc biệt này.

Một học sinh kém văn chương, hãy cho em đó học toán hoặc lý-hóa. Một học-sinh kém cả văn-chương, kém cả toán lý-hóa hãy cho em học sinh-ngữ. Nếu học-sinh đó kém cả sinh-ngữ hãy thử khoa vạn-vật hoặc sử-địa. Nếu một học-sinh kém cả sinh-ngữ, toán lý-hóa, sử-địa, vạn-vật hãy thử môn hội-họa, thể-thao. Nếu cả những môn sau này học-sinh đó vẫn kém cũng không sao, còn âm-nhạc, còn kịch-nghe còn nghề điện-tử, nghề sửa xe hơi, kỹ nghệ lạnh, thợ chuyên môn v.v... Nhà trường hãy tìm và phải tìm cho được một sở trường của học sinh đó, để hướng dẫn họ (và đây là công việc nhà trường giao cho giáo-sư hướng dẫn).

● *Mục-tiêu thực-tiến* : là một mục-tiêu nhằm dạy cho học-sinh có một khả năng thích ứng với đời sống hằng ngày ở xung quanh mà học-sinh thường gặp. Nôm na mà nói thì ngoài các môn bắt buộc như những kiến-thức phổ-thông, trường sẽ có những nghề để học-sinh tự ý lựa chọn.

● *Mục-tiêu dân-chủ khai-phóng* : đó là một mục-tiêu nhằm tạo cho học-sinh quen nếp sống bình đẳng rộng rãi không phân biệt bất cứ một giai-cấp nào. Khi ra trường chắc chắn những học-sinh này sẽ trở thành những công dân có thói quen dân-chủ và bình-đẳng. Loại trường tổng-hợp rất thịnh hành tại Hoa-kỳ và với mục-tiêu này, may ra

nạn kỳ thi mầu da cũng bớt được phần nào chăng.

Cũng vì những mục-tiêu nêu trên trường Tổng-hợp dĩ-nhiên phải có một cách tổ-chức đặc biệt :

Trường phải có nhiều môn nhiệm ý khác nhau để cho học-sinh lựa chọn theo khả năng riêng, trường phải có nhiều trợ-huấn-cụ thích-hợp với mỗi môn học (chính điểm này gây nên sự tốn kém lớn lao hơn hẳn các trường phổ-thông).

Muốn cho học-sinh, chọn đúng môn nhiệm ý và học đúng phương pháp hay nhất, trường Tổng-hợp đã đặt nặng vai trò của giáo-sư hướng dẫn. Vị giáo-sư này sẽ theo dõi từng học-sinh, khuyên bảo và giúp đỡ tinh-thần cho học-sinh, vì vậy kết quả của việc học (mà cụ thể là kỳ thi) ắt phải sáng sủa hơn những điều mà chúng ta đã và đang thấy ở các kỳ thi phổ-thông. Cuối cùng, các trường Tổng-hợp phải có một hệ thống thi cử hoàn toàn riêng biệt. Học-sinh đã theo một học-trình đặc biệt thì dĩ nhiên việc thi cử cũng phải tổ-chức đặc biệt phù hợp với học-trình này. Và điểm này đã làm nhiều người càng vững tâm tin tưởng rằng trường Tổng-hợp quả thực đáng là một liều thuốc chữa cho bệnh hiệu-suất quá kém ở bên trên. Chúng ta hãy tìm hiểu sự công hiệu của phương thuốc này sau khi phân tích và tìm hiểu giá trị của những mục-tiêu Nhân-bản, Thực-tiến, và Khai-phóng.

NHẬN XÉT, PHÊ-BÌNH

Chẳng cần suy tính lâu dài, ai cũng nhận ra ngay : Trường Tổng-hợp tốn kém hơn Trường Phổ-thông. Nhưng nếu tốn kém mà hữu hiệu thì cũng nên

hy-sinh, chúng ta hãy xét xem giá trị thực tế của trường này trong hoàn cảnh hiện nay của nước Việt-nam chúng ta, để rồi nhận đó chúng ta tìm ra câu trả

lời cho vấn đề « có nên thành lập những trường Tổng-hợp ở Việt-nam trong giai-đoạn hiện tại hay không ? ».

Chúng ta hãy căn cứ vào những mục-tiêu nêu trên để trả lời cho câu hỏi.

Không ai có thể chối cãi được giá trị cao đẹp của ba mục-tiêu nêu trên :

1) Không bỏ một ai, nghĩa là ai cũng có thể thành tài ở mỗi địa hạt riêng.

2) Thực tiễn là ai ra trường cũng có, ngoài một số kiến thức phổ-thông, một nghề để, hoặc dùng nghề đó mưu ích cho bản thân gia-đình xã-hội, hoặc đẩy nghề đó tới một trình độ cao hơn và đặc dụng hơn.

3) Dân-chủ khai-phóng là tập sống dân-chủ và bình đẳng.

Cả ba mục-tiêu trên đều rất tốt, rất đẹp và rất lý tưởng. Ở các nước tiền tiến, và gần đây ở cả Trung-hoa Quốc-gia, chính-phủ đã có một chính-sách cưỡng-bách giáo - dục đến hết Trung-học Đệ-nhất cấp. Các học-sinh học hết Tiểu-học, đương nhiên được vào học tiếp bậc Trung-học tại một trường công, không cần qua một kỳ thi tuyển. Trường công sẽ không từ chối bất cứ một học-sinh nào đã học hết Tiểu-học. Việc từ chối hoặc nói đúng ra là sa thải chỉ xảy ra vào cuối các tam hoặc lục-cá-nguyệt, khi mà nhà trường tìm ra những học-sinh kém cỏi về trí tuệ, không thể theo học được. Những học-sinh bị sa thải này (nói theo quan niệm của người chủ trương trường Tổng-hợp) thực là oan uổng vì : kém cỏi về trí tuệ không phải là một lỗi lầm, nhưng chính nhà trường, những trường phổ-thông của các nước

tiền tiến mới có lỗi, lỗi ở chỗ không có môn học tay chân, nghề nghiệp ít đòi hỏi ở trí-tuệ cho những học sinh đó học.

Đối với những nước tiền bộ, các trường Phổ-thông, với sự cộng tác của các trường Tổng-hợp quả thực đã không bỏ một ai. Trong trường hợp này quả nhiên là có lợi. Việc mở các trường Tổng-hợp ở các quốc gia tiền bộ này có thể ví với công tác của một anh người nhái đeo bình oxy, mặt nạ và mỏ hàn, lặn xuống dưới nước sâu để hàn một lỗ thủng nhỏ duy nhất ở tận đáy tàu. Công việc tuy vất vả vất vả, nhưng chúng ta vui vẻ xoa tay khi người nhái hàn xong lỗ thủng duy nhất đó, chúng ta chịu hy sinh sự đắt giá vì từ nay nước sẽ không còn chỗ nào để lọt vào tàu nữa. Đó là một việc làm có ý nghĩa. Nhưng chúng ta sẽ nghĩ gì khi tàu của chúng ta thủng lỗ tứ tung, nước đang tràn vào qua những lỗ to hơn và ngay ở sườn tàu (nơi mà ta có thể hàn dễ hơn bằng cách đứng ngay ở sườn tàu mà hàn). Nhưng anh người nhái « giáo điều » nọ cũng đeo bình oxy, mặt nạ, chân vịt, và mỏ hàn cũng lặn xuống để hàn một lỗ nhỏ ở đáy tàu trong khi những lỗ to hơn, dễ hơn thì anh lại chưa làm vội. Thì giờ và tiền bạc mà anh đã xài, lẽ ra có thể dùng để hàn nhiều lỗ to hơn và dễ hơn. Cái tàu tốt chỉ có một lỗ thủng ở đáy có thể ví như nền giáo-dục của các nước tiền bộ trước khi có trường Tổng-hợp. Lặn xuống nước mà hàn cái lỗ duy nhất đó là mở trường Tổng-hợp ở các nước tiền bộ. Còn cái tàu cũ nhiều lỗ thủng mà nước đang tràn vào là hình ảnh của nền giáo-dục trong thời loạn của chúng ta bây giờ.

Những lỗ thủng to tướng kia là con

số những học-sinh không đậu vào Đệ-Thất trường công trong các kỳ thi tuyển. Tôi không dám đưa ra tỷ-số học-sinh rớt trong các cuộc thi tuyển vào đệ thất trường công vì sợ làm mất nhuệ khí của những học sinh đang sửa soạn thi vào Đệ Thất mà vô tình các em đọc phải bài này.

Có người cãi « ừ thì mục-tiêu nhân-bản thiếu yếu-tố thiên thời và địa lợi nhưng còn thực tiễn thì sao, nghề nghiệp rất cần cho những quốc gia đang trên con đường tiến bộ như nước Việt-Nam lúc này lắm chứ ».

Xin thưa : quả đúng như vậy, lúc này quả nhiên chúng ta đang rất cần nhiều thợ chuyên môn, những người thợ hành nghề chứ không phải những người thợ biết nói về nghề mặc dù biết nói rất tổng quát nhưng hợp lý và về nhiều nghề khác nhau. Phải thành thực mà nhận rằng với một số giờ học nghề giới hạn 3 hay 4 giờ mỗi tuần, học-sinh khi ra trường cũng có lãnh hội được một số kiến thức vừa phải bên cạnh một số kinh nghiệm và tài khéo giới hạn. Nhưng nhẩy ra đòi để cạnh-tranh với những thợ chuyên môn chắc chắn những học-sinh này sẽ là những thợ dở theo quan niệm thông thường của thị trường nhân lực.

Trường Tổng-hợp chắc chắn không thành công trong việc đào tạo thợ chuyên môn để hành nghề. Cũng may, mục-dịch của các trường Tổng-hợp không phải là đào tạo thợ chuyên môn để hành nghề mà chỉ là ; « Tìm hiểu khuynh-hướng và khả năng nghề nghiệp của học-sinh để vạch ra một con đường tiến lên trong tương lai ». Vậy chúng ta lại

bàn thử chuyện tương lai của những học-sinh tốt-nghiệp từ các trường Tổng-hợp. Nhưng trước khi đó tôi xin nhắc lại một sự thực mà chúng ta đã công nhận ở đoạn trên : học-trình của các trường Tổng-hợp nhất định sẽ đào tạo ra, nếu là thợ, thì những người thợ dở.

Ta chấp nhận điều đó với nụ cười hy-vọng ở tương lai ? (vì mục-dịch trường Tổng-hợp đâu có phải là đào tạo thợ). Vâng vậy xin tìm về tương lai của những học-sinh tốt nghiệp từ các trường Tổng-hợp.

Mỗi tuần, học sinh các trường Tổng-hợp mất 3 hay 4 giờ để học môn nhiệm ý.

1) Nếu số giờ đó được dạy bằng cách bớt giờ của các môn phổ-thông thì khả năng học-sinh về các môn phổ-thông sẽ giảm sút.

2) Nếu số giờ đó được dạy thêm mà không bớt giờ các môn phổ-thông thì học-sinh mất giờ tự nghiên cứu ở nhà và kết quả là học-sinh vẫn giảm sút về khả năng các môn phổ-thông. Thế mà hiện nay thi tuyển vào đa số các trường Cao-đẳng phân-khoa thì người ta không hỏi về cách cưa gỗ, cách sửa T.V., tủ lạnh, cách chữa xe hơi. Người ta hay hỏi về Anh, Pháp, Toán Lý-hóa và kiến thức tổng quát.

Trong một buổi diễn thuyết về trường Tổng-hợp chính một diễn giả khi trình bày những « chuẩn bị cần thiết » cho việc mở các trường Tổng-hợp cũng phải nói : « Nếu cứ để học-sinh này (học-sinh trường Tổng-hợp) thi chung với những học-sinh phổ-thông thì những học-sinh trường Tổng-hợp sẽ rớt mà chắc là rớt » (cử tọa cười ồ).

Vậy hóa ra trường Tổng-hợp đã và sẽ đào tạo ra những thầy thí-sinh Cao-đẳng không xuất sắc lắm.

Dở thầy, dở thợ, ôi còn gì buồn hơn. Số phận những học-sinh Trung-học sau khi đậu Tú-tài II và rớt thi tuyển sẽ ra sao? Trường Bộ-Binh Thủ-Đức hoặc may mắn hơn trường Hải-Quân Nha-Trang hay trường Không-Quân sẽ trả lời một cách rất thỏa đáng.

« Mai không tên tở, tở đi ngay » có lẽ áp dụng vào tình trạng các nam thí-sinh trong thời buổi này mới hoàn toàn hợp tình hợp cảnh.

Tú-Xương có lẽ không ra đi nếu bằng hồ đề tên. Giả sử cái đó nếu xảy ra thì chắc chắn đã có cờ trống vống lọng đưa đón một anh học trò kiết lạng Vĩ-Xuyên về vinh-quy báỉ tở.

Từ ngàn xưa, và ở nơi trọng tinh thần hơn vật chất này, người ta đã chứng kiến nhiều và rất nhiều việc như một anh học trò kiết đốt lá khô để đọc sách, dùng đom đóm để làm đèn, bỗng nhiên sau khi thi tuyển văn tài lỗi lạc, nhảy vọt lên ngay địa vị then chốt, rất cao sang trong guồng máy cai trị quốc-gia. Tinh thần bình đẳng đã được giáo thuyết Khổng-Mạnh vun trồng từ mấy ngàn năm qua, ở đây, ở đất nước này không có nạn kỳ-thị giai cấp. Là những người bắt nguồn từ bọc trứng trăm con, Việt-Nam không có văn-đề dị chủng. Là những người thấm nhuần thuyết Nhân-ái và Nhân-vị, dân Việt-Nam đã không buồn người đã không bán nô lệ vì vậy văn đề màu da cũng không đặt ra ở đây.

Cho nên bàn tới mục-tiêu dân-chủ khai phóng của trường Tổng-hợp kẻ cũng hơi thừa vì cứ tạm cho rằng những

nạn kỳ thị giai cấp, chủng-tộc và màu da hiện đang hoành hành ở Việt-Nam cứ tạm cho là như vậy thì ai dám bảo đảm rằng trường Tổng-hợp có tác dụng hòa-đồng mạnh hơn các trường khác?

Tóm lại :

1/ Mục-tiêu nhân-bản sẽ lỗi theo một sự phí phạm lỗ bịch *trong lúc này*.

2/ Mục-tiêu thực-tiến sẽ dẫn học-sinh tới ngõ cụt không đường tiến thân *trong lúc này*.

3/ Mục-tiêu dân-chủ khai phóng không cần thiết ở Việt-Nam và không hữu hiệu hơn các trường khác.

Sau khi duyệt qua những giá trị của các mục-tiêu trường Tổng-hợp trong hoàn cảnh Việt-Nam hiện tại, có lẽ, điều duy nhất còn lại để còn có người hy-vọng vào trường Tổng-hợp là « thành tích chắc chắn phải khả quan của các kỳ thi lấy văn bằng tại các trường Tổng-hợp », một kết quả đương nhiên phải có do phương pháp theo dõi khuyến bảo và hướng dẫn từng cá nhân của giáo-sư hướng dẫn.

Hy-vọng như vậy là tự chuốc lấy thất vọng.

Thực vậy ai cũng biết rằng học-sinh ngày nay thi rớt nhiều là vì nhiều lý do mà nguyên nhân chính là sự thiếu chăm sóc của thầy dạy, của nhà trường. Sự thiếu chăm sóc này là kết quả tất nhiên của sự thiếu thốn trường ốc và giáo chức. Sự thiếu thốn sau cùng này lại bắt nguồn từ hai lý do chính : Ngân sách dành cho việc giáo dục thì ít mà sĩ số thì ngày càng gia tăng. Nếu các trường Trung-học công tư hiện nay không phải nhét 60 học-sinh vào một lớp (có trường còn hơn nữa); nếu các trường phổ thông chỉ thu ít học-

sinh và cũng đặt nặng vai trò của giáo-sư hướng dẫn thì ai dám bảo rằng kết quả các kỳ thi lại không khả quan hơn ? Đảo lại ở thời kỳ vàng son của trường Tổng-hợp trong đó tất cả các trường phổ thông, sau khi được cung cấp một ngân khoản khổng lồ để biến thành các trường Tổng-hợp thì sĩ số của các trường Tổng-hợp lúc đó chắc chắn phải bằng hay hơn sĩ số các trường phổ-thông hiện tại. Lúc đó giáo sư hướng dẫn sẽ không thể hướng dẫn đầy đủ. Học sinh sẽ không được chăm sóc cẩn thận và tình trạng bị dốt về thi cử sẽ là kết quả không cần bàn cãi.

Vậy thì «thuốc chữa bệnh hiệu suất kém» phải là ngân sách giáo-dục. Tất cả mọi phương cách khác chỉ là thuốc bổ sau khi căn bệnh chính đã được trị liệu.

Mặc dù trường Tổng-hợp có những lý do không xác đáng nhưng chúng ta phải thành thực mà nhận rằng hai mục-tiêu nhau bản và thực-tiễn phải là hai mục tiêu mà người làm giáo-dục không

thể bỏ qua, nói khác đi trường Tổng-hợp rất nên mở ở Việt-Nam, tuy nhiên nên mở lúc nào cho thuận tình, cho hợp lý cho không ai chê trách chúng ta là bất chước một cách máy móc vụng về và lố bịch.

Theo ý riêng chúng tôi, trường Tổng-hợp chỉ nên thành lập ở Việt-Nam khi mà :

1) không còn những cuộc thi tuyển vào các lớp Đệ-thất (lớp 6) trường công và

2) khi mà các trường Cao-đẳng mở để đón nhận những học-sinh có khả năng chuyên môn, thích nghề chuyên môn và có một căn bản kiến thức tổng quát vừa phải.

Khi cấp Trung-học không còn bị chặn đầu chặn đuôi lần lượt bằng các kỳ thi tuyển vào đệ thất và Cao-đẳng thì chắc chắn lúc đó không còn ai có thể nại một lý do gì để không hoan-ngênh trường Tổng-hợp.

NGUYỄN QUÝ-HẢO

đã phát hành toàn quốc :

KINH NGỌC

thơ PHẠM THIÊN THƯ

Bìa và trình bày của NGUYỄN-HỮU-NHẬT

Thi hóa Kim Cương Kinh — Một việc làm phi thường trong Lịch-sử Văn-học Phật-giáo Việt-nam

Một tác phẩm không thể thiếu trong mọi tủ sách Phật-tử và Trí-thức Dân-tộc. T.T. Thích Minh-Châu, Viện-Trưởng Viện Đại-học Vạn-Hạnh, giới thiệu Giáo-sư Nguyễn-Đặng-Thục đề tựa.

Tu-Thư Đại - học Vạn - Hạnh xuất bản. Lá-Bối phát hành. Lê 0 số 121 Chúng cư Minh-Mạng — Saigon.

Mọi biến chuyển thời sự Quốc Tế và Quốc Nội trong tuần sẽ thu gọn trong 24 trang offset lớn chứa đầy hình ảnh của tuần báo :

Tìm Hiểu

tuần báo thời sự sinh hoạt đầu tiên ở Việt Nam do một nhóm ký giả yêu nghề tốt nghiệp đại học và nhiều kinh nghiệm chủ trương.

ĐỌC TÌM HIỂU, bạn sẽ TÌM THẤY

-  Những tài liệu đặc sắc nhất về đủ các lãnh vực Khoa Học, Xã Hội, Văn Hóa, Kinh Tế, Chính Trị...
-  Những phóng sự, ký sự và hình ảnh bộc lộ những nét độc đáo của xã hội Việt Nam.
-  Những sinh hoạt đáng chú ý nhất trong tuần về Sách Báo, Điện Ảnh, Âm Nhạc, Tí Vỉ, Thể Thao...

**Đón đọc sổ ra mắt
vào trung tuần tháng 8**

THÁI ĐỘ ấn hành tháng 8 :

QUỐC VĂN lớp 6

THỂ UYÊN Nguyễn-kim Dũng

- *chương trình cập nhật hóa, đầy đủ giảng văn, luận văn, văn phạm, chính tả. Chú giải đầy đủ nhất, thích hợp cho sự giảng dạy ở nơi thiếu tài liệu tham khảo như các quận, tỉnh và ngoại quốc.*
- *Kim văn : 70 bản văn của ba thế hệ văn học Việt nam: Nhất Linh, Sơn-Nam, Khái-Hưng, Võ Phiến, Duy-Lam, Bình Nguyên-Lộc, Doãn Quốc-Sĩ, Hồ Hữu-Tường, Nhất-Hạnh, Nguyễn Tuấn Phát, Dương Nghiễm Mậu...*
- *quan niệm giáo dục mới, thể hiện tinh thần dân tộc và tự lập.*

Đàm thoại với Hoàng Ngọc Tuấn tác giả *HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU*

Hoàng Ngọc Tuấn, 24 Tuổi sinh quán tại Bến Ngự. Huế. 1967, theo học tại Đại-học Văn khoa Saigon. 1969, nhập ngũ. Cộng tác với các tạp chí Bách-Khoa, Văn-Đề, Khởi-Hành. Tác phẩm đã xuất bản: Hình như là tình yêu (1971 Quán văn x b.), Ở một nơi ai cũng quen nhau (1971 Quế Sơn x b.)



BÁCH KHOA : Trước đây anh đã làm thơ với bút hiệu Hoàng Hạ Lan. Bây giờ anh viết truyện khá nhiều, vậy anh có còn làm thơ nữa không ?

HOÀNG NGỌC TUẤN : Chuyện làm thơ đó xưa rồi. Đại khái thừa ấy trước khi viết văn, tôi có làm thơ trong một thời gian ngắn. Chỉ độ mười bài, toàn là thơ ca ngợi hết mình một mối tình đại đột. Về sau tôi khám phá ra rằng tình yêu ấy thật ra cũng không đáng ca ngợi gì nhiều nó lắm cảm và tan vỡ mau chóng. Tôi hết hứng, không bao giờ làm thơ được nữa.

Có lẽ cần phải có một trái tim của quỷ hoặc là một tâm hồn bao dung cao quý, mới trở thành thi sĩ được. Tôi chỉ là một kẻ phàm phu tục tử, bèn xoay qua viết văn.

BÁCH KHOA : Truyện đầu tiên của anh viết và đăng trên báo là truyện gì ?

HOÀNG NGỌC-TUẤN : Truyện ngắn đầu tiên của tôi đăng báo và bây giờ tôi vẫn còn giữ lại đề xuất bản, là truyện *Buổi chiều Hạ Lan*, đăng ở *Bách Khoa* khoảng 67. 68 gì đó. Nhưng thật ra, chắc anh cũng còn nhớ, truyện thứ nhất tôi gởi đến *Bách Khoa* là *Cô bé tuyệt vời trên Cao nguyên*.

Dĩ nhiên trước đó, tôi cũng có viết vài đoạn tác rồi mất mát hoặc tôi tự ý bỏ hết, hoặc có đăng báo rải rác ở đâu đó, nhưng sau này tôi không muốn

giữ lại nên có thể xem như là những đũa "con roi" yếu kém quá mà tác giả vứt bỏ luôn, không công nhận nữa.

BÁCH KHOA : *Nhiều truyện ngắn của anh thường đặt trong khung cảnh rừng núi Cao-nguyên hoặc miền ven biển mà anh đã tả lại rất sống và đẹp, vậy chắc hẳn trước đây có những thời kỳ anh đã sống ở những nơi đó ?*

HOÀNG NG. TUẤN : Tôi đã có một thời gian khá lâu sống ở miền núi (Ban-mê-thuột) và miền biển (Qui-nhơn). Thiết tưởng những cảnh tượng thiên nhiên ấy để lại nhiều dấu vết trong tôi, cũng không có gì lạ.

Nhưng hồi đó tôi không chăm chú quan sát núi hay biển với dụng ý văn chương. Tôi hoàn toàn chiêm ngưỡng, say sưa với núi rừng và biển cả một cách vô tư, hân hoan giao tình với thiên nhiên như với một người yêu dấu. Rừng núi có cái vẻ cao cả, trong sạch, hùng vĩ trong khi biển cả mềm mại hơn, độ lượng, bát ngát và cô độc. Đó là tất cả những cảm xúc đẹp mà núi và biển đã cống hiến cho tôi.

Nhưng anh cũng thấy là đâu phải chỉ có lên rừng xuống biển không thôi. Cũng có đồng bằng nữa chứ, như Huế và Sài Gòn chẳng hạn.

BÁCH KHOA : *Đọc tác phẩm của anh người ta có cảm tưởng là chính anh đã sống thực một phần không nhỏ trong truyện, vậy phần sống thực và phần tưởng tượng phần nào lớn hơn ?*

HOÀNG NG. TUẤN : Có thể căn cứ vào một công thức chế tạo xà phòng : 72.% là có thực. Những phần trăm còn lại là công việc của một kẻ sáng tác.

Hơn nữa tôi là một kẻ quan sát rất tồi, mau quên và không ghi nhớ được điều gì cả. Bởi thế tôi chỉ viết ra được những gì tôi đã cảm nhận một cách sâu đậm. Trong đời sống riêng tư của tôi, sau khi đã quên gần hết, một chút ít còn lại nháy ra những trang giấy trắng, trở thành cái mà anh vừa gọi là «tác phẩm».

BÁCH KHOA : *Anh đã bao giờ kiểm điểm về số truyện ngắn truyện dài đã đăng trên báo của anh chưa và những tập truyện đã xuất bản hoặc đang in hay sắp in có gồm những truyện được lựa chọn theo một tiêu chuẩn nào không ?*

HOÀNG NG. TUẤN : Chỉ mới khoảng 25 truyện ngắn và một truyện dài sắp đến chương cuối cùng. Còn rất nhiều tác phẩm đặc ý khác, nhưng đáng tiếc là chúng còn nằm ngủ kỹ trong đầu óc.

Tôi cố gắng sắp xếp xuất bản những tuyển tập truyện ngắn theo một tiêu chuẩn nào đó, nhưng đôi khi vì một vài trở ngại mà không làm được.

Tuy nhiên, tập đầu tay : *Hình như là tình yêu* cốt ý trình bày 5 đề tài khác biệt.

Tập thứ hai gồm 8 truyện ngắn, Ở một nơi ai cũng quen nhau, có một không khí chung, thuần nhất và tôi vẫn muốn xem tập này như là tác phẩm đầu tay của tôi, mặc dầu nó được xuất bản sau.

BÁCH KHOA : Anh vui lòng cho biết thêm cả những tác phẩm mà anh dự định cho xuất bản vào cuối năm nay và sang năm tới nữa.

HOÀNG NG. TUẤN : Cuối năm nay, nhà Trí Đăng sẽ in truyện dài Tuổi trẻ hư không. Sang năm 1972, có lẽ tôi sẽ viết xong hai truyện dài : Một chút hương trần gian và Những bài học dang dở. Ngoài ra, một tuyển tập gồm 7 truyện ngắn mới, nhan đề Nhà có hoa mimosa vàng cũng sẽ xuất bản trong năm này.

BÁCH KHOA : Tôi hỏi anh chuyện này hơi tò mò một chút. Truyện ngắn Tiếng hát hoang đường trong tập Hình như là tình yêu của anh mới xuất bản dường như đề cập đến một nhân vật rất quen thuộc ngoài đời là nữ ca sĩ Khánh Ly. Một số bạn bè của anh thường nói nửa đùa nửa thực là anh mê người trong truyện. Vậy thực ra giữa anh và cô ca sĩ thời danh này « có gì » không ?

HOÀNG NG. TUẤN : Chỉ có một sự khác biệt thông thường giữa phái nam và phái nữ. Cô Khánh Ly là bạn cũ. Lâu ngày không gặp lại, thấy hơi nhớ nên tôi viết truyện đó. Đã gặp lại cô ấy rồi thì tốt hơn là ngồi im nghe hát khoái hơn là cầm đầu viết lách.

BÁCH KHOA : Người ta lại còn chú ý đến bầu không khí thơ mộng, bình yên trong các tác phẩm của anh, và ngạc nhiên khi không thấy có bóng dáng của chiến tranh, hay chỉ có rất ít trong đó. Như vậy có thể gọi anh là nhà văn « viễn mơ » được không ?

HOÀNG NG. TUẤN : Nếu anh tin rằng tôi là một nhà văn, thì tôi xin được gọi bằng hai chữ Nhà văn. Chấm hết. Chỉ có hai chữ đó thôi. Không cần phải thêm lòng thông một cái đuôi ở phía sau : viễn mơ, dẫn thân hay nhập cuộc gì gì đó.

Hơn ai hết, người nghệ sĩ phải biết đến những dao động của thời đại mình. Nhưng không phải biết như là một người chứng khách quan, không phải tường thuật tỉ mỉ, mau chóng như các phóng viên nhật báo.

Không phải cứ nhắc đến súng đạn, lính tráng, hành quân. v. v. là tạo được một tác phẩm văn chương thể hiện được cuộc chiến này. Từ trước đến giờ đã có biết bao nhiêu người đề cập đến những điều đó nhưng chúng ta vẫn chưa có một văn phẩm lớn nào phản ánh trung thực cuộc chiến tranh hiện tại.

Theo tôi, khi đề cập đến bất cứ một đề tài gì, thì trước hết phải xứng đáng là văn chương đã. Lý do tồn tại của Chiến tranh và Hòa bình (Tols'oi), Giã từ vũ khí (Hemingway), Một thời để yêu và một thời để chết (Remarque) v.v. là nhờ ở giá trị văn chương, chứ không phải ở tài liệu, lý luận, lập trường của các tác giả đó.

Anh cũng biết rõ là tôi *sống tác* trong phòng giấy nhưng không *sống* trong phòng giấy. Mấy năm nay tôi bấp bênh, lao đao mệt nhọc nhiều vì những chuyện chiến tranh, lính tráng. Không phải là tôi có một đời sống yên bình để quay mặt làm lơ với những lo âu trong thời buổi này được. Vậy xin hãy chờ đợi. Văn nghệ cần có tự do, thời giờ và sự gạn lọc. Không thể sản xuất mau lẹ những món hàng để thỏa mãn cấp tốc giới tiêu thụ được.

Hơn nữa, hình như ở một câu hỏi trước đó, anh có nhĩa ý cho rằng những tác phẩm của tôi là *sống thực*. Như thế cũng là đã trả lời giùm cho tôi rồi. Đã *sống thực* thì đâu phải là *viễn mơ* được.

BÁCH KHOA : Một câu hỏi chót. Buổi ra mắt cuốn *Hình như* là tình yêu do Cơ sở Quán Văn tổ chức tại thính đường Bút Việt, anh có nói đến vị trí người viết, người sáng tác... theo quan niệm của anh (1), vậy anh có thể cho biết rõ hơn về quan niệm sáng tác của anh không?

HOÀNG NG. TUẤN : Câu hỏi của anh giúp tôi nhìn lại, suy nghĩ đôi chút về những điều mình đã viết, và những dự tính sáng tác. Vì thật ra khó mà có sẵn được một « quan niệm sáng tác » chắc nịch, rõ ràng, đặt trước cho mình được.

Nói đến quan niệm sáng tác, là rơi vào một vấn đề giằng co muôn thuở : Tại sao viết ? Viết để làm gì ? Viết cho ai ? v.v. Cứ khổ công suy nghĩ, lý luận về mấy điều này thì rốt cuộc không còn viết gì được. Không khéo lại trở thành một nhà lý luận văn học hay một giáo sư văn chương thì thật là một điều đáng buồn, đối với tôi.

Nói cho cùng, văn chương bắt nguồn từ khuynh hướng, bản chất của mỗi con người riêng biệt. Những khát vọng sâu thẳm trong tâm hồn xui khiến một người ngồi vào bàn rặm cùi khổ sở với những trang giấy trắng, thay vì hẳn đi xem chớp bóng hay đi ngủ một cách khỏe khoắn.

Với một chút mơ mộng và đại dốt, người ta có thể trở thành nhà văn !

BÁCH KHOA

(1) Xin xem BK số 347 (15-6-71) trang 85.

Đã phát hành toàn quốc :

NHỮNG CUỘC TỰ SÁT TẬP THỂ

của MINH-HƯƠNG

- ★ Cuốn thứ II của bộ KHẢ NĂNG KỶ DIỆU CỦA LOÀI VẬT.
- ★ Một tác-phẩm Khoa-học về *Thế giới loài vật*.
- ★ Nội dung ly kỳ mà giáo-dục, quyến rũ mà lành mạnh.
- ★ Một cuốn sách cho mọi lứa tuổi.
- ★ Một tác phẩm không thể thiếu trong tủ sách gia đình.

ALPHA xuất bản

— SÔNG MỚI ông phát hành.

ĐẠI - Á - NGÂN - HÀNG

Trụ sở chính : 61-65, Hàm-Nghi Saigon

Đ. T. 98.460 — 98.700

Chi nhánh Chợ Lớn : 47-49 Tổng Đốc Phương

ĐT 51.047

Chi nhánh Cầu Ông Lãnh : 21, Bác sĩ Yersin

ĐT 99.386

Chi nhánh Gia-Long : 121-123, Gia-Long

ĐT 96.827

Chi nhánh Biên Hòa : 10, Nguyễn Hữu-Cảnh

ĐT 36

Chi nhánh Ban mê thuật : 16, Amatrang-Long

ĐT 148



— Thực-hiện tất cả mọi nghiệp-vụ
ngân - hàng :

*Nhận tiền ký-Thác, chuyển-ngân, Trương-mục
tiết - kiệm, Nghiệp - vụ tín - dụng, Hối - Đoái,
Xuất-nhập-cảng v.v...*

— Phục-vụ thân-chủ trong tôn chỉ :

LỊCH-THIỆP — NHANH CHÓNG

CHÍNH XÁC — KÍN ĐÁO

Đã phát hành toàn quốc :

Tác phẩm mới của NGUYỄN THỊ HOÀNG

TÌNH YÊU,

ĐỊA NGỤC

- Nỗi hao hụt, đói khát của con người trong tình yêu khi đón nhận và cho đi không phải chỗ và phải cách.
- Thảm kịch thầm kín của tâm hồn đàn ông và đàn bà trong đời sống lứa đôi.
- Niềm cô đơn mệnh mông của con người tìm kiếm tình yêu chỉ thấy đường về địa ngục.
- Tới với Tình Yêu là tìm vào địa ngục, nhưng con người có thể sống thiếu cõi địa-ngục-tình-yêu kia không ?

NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

TUỔI TRẺ HƯ KHÔNG

9 / Truận dài HOÀNG NGỌC TUẤN

(tiếp theo BK số 348)

Khi bóng của Ngọc Đực mất hút trong đường phố tối, tôi đi bộ một mình về nhà trọ. Đám lính đứng dọc đường lừ mắt nhìn tôi nhưng họ không chặn lại hỏi giấy tờ. Dầu vậy tôi vẫn hơi run run và cảm thấy hồi hộp vì tưởng chừng mình là Ngọc Đực, hẳn rẽ sang đường khác là phải, không nên chơi trò may rủi với những cặp mắt soi mói lạnh lẽo nhà nghề của cảnh sát, ánh mắt như lục lạo kỹ càng những người đi đường mà chỉ có một tay đánh bài xì phé cao cường nhất mới dám giương mắt ra đương cự lại.

Nhà trọ đã tắt đèn. Cổng đóng chặt bằng một ống khóa lớn và sợi giây xích sắt. Tôi ngược nhìn căn phòng tôi ở trên gác, thấp thoáng những vòng rào giây thép gai bao quanh bao lơn. Cửa đóng then gài cẩn thận thế này không biết Ngọc Đực tìm đâu ra một chỗ để chun vào.

Tôi đứng một lát lâu trước nhà, dựa người mệt nhọc vào cổng và đầu tôi bỗng đụng vào một hộp thư đóng bằng thùng gỗ gắn trước cổng nhà. Tôi bỗng sức nhớ đến mẹ tôi, những đứa em, thằng bạn cũ tên Đình và sau hết, hay có lẽ trước hết...

Mỹ Cơ không biết ngày mai tôi có nên gửi một lá thư về miền biển đó không. Báo tin cho mọi người biết tôi đã ở Sài Gòn, và bài học đầu tiên mà thành phố xa lạ này đem lại cho một kẻ đi hoang, là tôi vẫn chưa nghe được những nhạc khúc rộn ràng mê đắm nào của đời lữ thứ. Tôi vẫn chưa hét lên được tiếng kêu hào hứng mãnh liệt, tuôn trào với nhiều cảm khoái từ lồng ngực tự do không vướng bận những điều nhỏ nhặt. Bên ngoài, vẫn chưa có đổi thay toàn triệt nào. Lại thêm một thằng bạn mới có nhiều dấu hiệu sẽ thân thiết như thằng bạn cũ. Lại có thêm một ngôi nhà, dầu là ngôi nhà mà mình chỉ được bước vào sau khi đã trả tiền. Vẫn đường đêm bước chân lững thững, vẫn những quán, mầu rượu bia lảng đãng, khói thuốc lá nồn nao và nữa khuya rã rời tìm về một chỗ ngã lưng.

Chỉ thiếu có tiếng rì rầm không biết là trách móc hay vỗ về độ lượng của biển cả. Và Mỹ cơ, những nụ cười chỉ thoáng qua trong đôi mắt, cặp nạng gỗ, tóc bay rối mù và bước chân chập chững trên cát ướt.

Tôi ngồi bệt xuống đất, mắt riu lại buồn ngủ và thiếp đi mơ màng lúc

nào không hay. Bàn tay ai đập mạnh vào vai làm tôi giật mình tỉnh dậy. Ngọc Đức nhe răng cười loáng thoáng trước mặt. Nhưng không phải chỉ một mình hắn, thêm một cô gái tôi không nhìn rõ mặt vì trời tối và cũng vì cô nàng cổ tình dấu kính mặt mũi sau lưng Ngọc Đức. Tôi chưa kịp ngạc nhiên.

— Đừng thắc mắc giống như bà chủ trọ của mày nữa. Leo lên bao lơn đi, ở hàng rào thép gai bên hông nhà tao đã cắt sẵn một miếng lơn rồi, mày cứ việc đẩy ra và chun vào.

Tôi ậm ực lâu nhàu tổ vè quá mệt mỏi nhưng rồi cũng làm theo lời Ngọc Đức. Quả hắn đã chu đáo sắp đặt cho những cuộc đi chơi đêm. Ở dưới trông lên tưởng chừng hàng rào thép gai dày đặc lắm nhưng kỳ thực có một chỗ đã cắt sẵn theo hình vòng tròn, tôi lần mò tìm dấu cắt, đẩy dạt qua một bên dễ dàng những mũi thép nhọn.

Tôi vào trong bao lơn, quay đầu gọi Ngọc Đức.

— Xong rồi. Mày leo lên đi.

Hắn ập ứng.

— Một mình tao thì được, nhưng kẹt còn có...

Hắn liếc sang cô gái lạ mặt đứng lẫn sau gốc cây rồi cúi đầu thì thầm với cô nàng một hồi. Tôi lại nghe giọng nói thì thào của hắn ở dưới vọng lên:

— Mày đi xuống nhà dưới... coi chừng con mẹ Tám Mập... rán nhẹ nhàng im lặng... mở cửa trước cho tụi tao vào. Chốt cửa phía trong, dễ lắm.

Tôi nhún vai, mặt mày nhăn nhó có vẻ bức mình nhưng dĩ nhiên là Ngọc Đức không thấy. Hắn đang khoác vai thủ thi với cô gái. Roméo đang thuyết phục nàng Juliette trong trăng nhất của vĩa hè thành phố, hãy đợi một lát, cánh cửa sẽ mở, sẽ có người tốt bụng tác hợp cho đôi lứa tha hồ yêu đương, người tốt bụng như ông cố đạo làm nghề mai mối trong vở kịch cò diền ấy, đêm nay là tôi chứ còn ai nữa... nhưng hãy cẩn thận đề phòng kẻ thù ác độc với lưỡi gươm nhọn trên tay, đêm nay chắc là bà Tám Mập với một cây chổi lông gà phải thủ vai ấy.

Cuối cùng tôi cũng khéo léo làm xong công việc của tôi theo đúng ý muốn của Ngọc Đức. Tôi mong cái trò leo rào này chấm dứt nhanh chóng cho rồi, để được ngủ say một giấc yên lành. Mặc Ngọc Đức và nàng Juliette của hắn, tôi nhảy phóc lên chiếc ghế bố trong góc phòng, duỗi thẳng chân tay cho những khớp xương kéo giãn ra thẳng cánh, moi dừ và khoan khoái. Tôi nhắm mắt ngủ.

Tôi đắm chìm trong một cơn mê hồn loạn... những giọt nước mắt của mẹ tôi rơi trên má, lần đầu tiên tôi nhìn thấy mẹ tôi khóc... Tôi giật mình tỉnh dậy, mồ hôi lấm tấm ướt ẩm trên trán, chất men trong người như tan biến đi đâu mất hết, người tôi bỗng tỉnh táo như sáo sậu và tôi biết khó lòng ngủ lại được.

Những tiếng động nhỏ lịch kịch từ chỗ nằm của Ngọc Đức và cô gái làm tôi khó chịu. Tôi giương mắt nhìn nhưng không thấy gì cả. Căn phòng

tối đen, chỉ thấy một tấm mùng mờ xám thỉnh thoảng lay động. Giọng nói của cô gái lí nhí thật nhỏ:

— Sao đêm qua anh không lại đón em đi.

Tiếng nói mệt nhọc nhất gừng của Ngọc Đức:

— Anh bận ở phòng trà.

Ban nhạc mà thiếu một tay trống như anh đâu có được.

Bây giờ tôi mới biết nghề nghiệp của Ngọc Đức. Đánh trống ở phòng trà, cái nghề vui nhộn thật, nhưng không hiểu sao, đêm nay hẳn lại nghỉ việc.

Tiếng thì thầm của cô gái nhỏ hơn và hình như còn có giọng nói lè nhè của Ngọc Đức, nhưng tôi không nghe gì hết. Rồi im lặng một lúc lâu, những tiếng động nhỏ lại nổi lên, lần này có tiếng áo quần sột soạt một cách gấp rút làm tôi dần dần thấy nóng người. Cô gái bỗng kêu nhỏ:

— Anh... không biết cái ông gì đó nằm trên ghế bố đã ngủ chưa.

Tôi nghe Ngọc Đức chật lưỡi.

— Kệ nó. Chắc là nó ngủ say mèm rồi.

— Chắc không anh... hay là anh dậy coi ông đó ngủ thật chưa... em sợ là ông đang thức rình mình đó.

Giọng Ngọc Đức cau có:

— Được rồi. Em thật lòi thối.

Tiếng động vang ra khi hẳn lềm ngòm dậy và tấm mùng được én lên. Tôi nín thở, mở khẽ mắt và thấy nấp mờ trong bóng tối, Ngọc Đức đang rón rén bước đến gần tôi, cái thân hình cò

ma với bộ xương sườn của hẳn lộ rõ dần. Tôi nhắm mắt lại, giả vờ thở đều đều ngủ say. Hơi rượu từ Ngọc Đức thổi ra gần mặt tôi một lát rồi hẳn bước về phía cô gái.

— Sao anh?

— Nó ngủ say như chết, người tằm đầy rượu. Nhưng dù không có rượu hẳn cũng ngủ mê mệt đến chiều mai là ít.

— Sao vậy?

— Nó đang cần phải quên nhiều thứ

Tôi mỉm cười trong bóng tối. Tôi trở mình làm chiếc ghế bố kêu vài tiếng nhỏ. Giọng cô gái lại lo lắng:

— Thôi để em lại coi thêm một lần nữa cho yên bụng.

Mùi nước hoa đàn bà, có lẽ là thứ rẽ tiền tôi vẫn thường thấy quảng cáo trên báo, lan dần đến tôi. Chập chờn trong bóng tối, mở tóc rối tung phủ kín hết mặt cô gái, tôi nhìn thấy loáng thoáng hai tay nàng úp vào trên bộ ngực trần. Tôi hồi hộp muốn nhìn rõ thêm nhưng khi cô gái tiến sát đến bên cạnh tôi, tôi lại nhắm chặt mắt lại, mùi thơm từ người nàng phủ lấy mặt tôi, đầu không được êm dịu cho lắm nhưng cũng làm tôi lặng người thêm muốn.

Cô gái khẽ quay mình trở lại, chun vào trong mùng với Ngọc Đức. Bây giờ tôi không nghe thấy tiếng nói chuyện của họ nữa. Hơi thở của Ngọc Đức mỗi lúc một dồn dập và lớn thêm, vài tiếng kêu nho nhỏ của cô gái rời rạc đứt đoạn và sàn gác thỉnh thoảng nảy lên những tiếng động...

Tôi nhắm mắt một lúc lâu nhưng không tài nào ngủ được. Bàn tay úp trên ngực của cô gái như hiện rõ trước mặt tôi. Hai bàn tay từ từ mở ra không còn che kín, làn da ngực trắng đầy đặn lấm tấm mồ hôi, cặp đùi động đậy khấp mở với khoảng giữa bí mật che lấp trong màu tối... những chấm hồng trên ngực, màu đen phía dưới bụng... những tấm hình

chơi 36 kiểu ở bến xe đò hồi chiều... thân thể trần trụi của một à điểm cách đây một tháng, mùi da thịt ngai ngai rẽ tiền...

Tôi trở mình qua lại hoài vẫn không ngủ được.

Sáng hôm sau, tôi trở dậy đi tắm sớm.

oOo

5. Phố bao la

Tôi là người cuối cùng trong cái quán ăn ở ngõ hẹp. Cô gái bán hàng sửa soạn xếp bàn ghế, dọn vào một góc kẹt sát tường rồi kéo tấm gỗ che kín quán, vì đây là một quán cơm bình dân thường bán cho đám tài xế ở bến xe lam, nên mỗi ngày chỉ mở cửa vào buổi trưa và buổi chiều.

Đi ngược chiều với một lũ trẻ em đánh giày đang rượt nhau churôi thề đánh lộn, tôi ra khỏi ngõ hẹp. Những mái tôn thấp nằm chen chúc bên nhau, áo quần phơi đầy như mạng nhện, ổ gà bùn lầy, những mụ già ngồi bệt dưới đất trước nhà nói chuyện hay gây gỗ tục tằn với nhau... Những thứ đó như biến mất hoàn toàn không để lại dấu vết nào, như chưa bao giờ có mặt khi ra hết con ngõ, thành phố lộng lẫy ánh đèn màu trong trời chiều đã bắt đầu ngã sang bóng đêm, từng bừng tiếng người và còi xe. Thành phố này bao giờ cũng đập vào mắt tôi như lần mới biết đầu tiên, cảm giác choáng váng trước một hoạt cảnh huyền ảo đẹp đẽ, so với

biết bao cảnh tượng trái ngược với nó mà tôi đã thấy hàng ngày.

Tôi vào một rạp chớp bóng gần đó, giá vé rẽ tiền cho một phim cũ. Khá mát mẻ so với nhiều rạp knac, phim đen trắng, những hình ảnh kế tiếp nhau, âm nhạc phụ họa, đàn ông, đàn bà, đuổi bắt, những môi hôn và vài đoạn ân ái nóng bỏng.

Tôi xem lơ mơ, hút một điếu thuốc cuối còn lại trong bao, tay tôi chạm phải mấy đồng bạc chì trong túi áo. Số tiền vay của Ngọc Đức lần thứ ba chỉ còn lại có thế.

Số tiền tôi đem từ nhà theo không giữ được đến hai tuần ở Sài-gòn. Tôi phải hỏi mượn Ngọc Đức, tiền bạc của thằng này thật bất thường, khi phung phí như một ông vua con, khi sạch túi không mua được một bao thuốc lá. Nhưng hẳn cũng dễ dãi đưa cho tôi mượn những lúc hẳn có tiền.

Tôi đã ở Sài-gòn gần một tháng. Chỉ còn vài ngày nữa là đến lúc phải đóng tiền trọ cho bà chủ nhà, dần dần tôi đã bắt chước Ngọc Đức gọi

bà ta là con mẹ Tám Mập cau nhàu suốt ngày, keo kiệt từng thùng nước tắm, từng bóng đèn điện đề sáng hơi khuya.

Túi áo tôi cũng đầy những mảnh giấy nhỏ cắt trong nhật báo, những nơi cần người kèm học trẻ con, thư ký, nhân viên tập sự... nhưng tôi luôn luôn đến chậm ở mọi nơi, có vài chỗ đến sớm thì lại không đủ điều kiện người ta cần. Về sau khi tôi bắt gặp thường xuyên trên báo một góc trang luôn luôn đầy đặc những người cần tìm việc làm: sinh viên năm thứ hai thứ ba hay đã tốt nghiệp, tôi đoán được rằng số người thất nghiệp ở đây không phải là ít và xem người nào cũng có nhiều điều kiện thuận lợi hơn tôi cả, thế mà tên tuổi họ vẫn nằm dài dài trên báo, kêu gọi sự «hào tâm» từ ngày này sang ngày khác.

Thất vọng trước mọi cánh cửa đều đóng sập lại trước mũi mình, mỗi ngày tôi vẫn ra phố đúng giờ như một ông công chức, từ sáng sớm, lê la chỗ này chỗ nọ cho đến tối mới trở về. Tôi quen thuộc hơn về những trạm của xe buýt, những con đường có xe lam đi ngang qua, tên của những khu phố, chợ búa và cả đến ngoại ô.

Mỗi sáng sớm, chen chúc với đám người vội vàng đến sở làm trong lòng chiếc xe buýt nặng nề, tôi lặng ngắm nhà cửa và đường phố chậm chậm ở bên ngoài khung cửa xe. Sáng sớm, thành phố nhộn nhằng khói xe, bầu không khí trong sạch của miền biển mỗi hừng đông không hề có ở đây. Chen lấn trong một rừng

tiếng động của máy móc và mồ hôi, mọi người hối hả đi lại, dần dần quay cuồng chóng mặt như những cách tay mùa may của một con búp bê máy mặt mũi sơn phết sặc sỡ.

Dần dần tôi cũng biết rành rẽ những quán cơm bình dân nào giá rẻ tiền nhất bên vệ đường đầy bụi, trong ngõ ngách chẳng chịt ở đằng sau những định thự lớn, ở bến xe. Những quán cơm ồn ào vui vẻ vào buổi trưa, thợ thuyền, tài xế, áo ướt đầy mồ hôi, ngầu ngời như cộp sau một buổi làm việc, chỗ ngồi không tránh được hết ánh nắng gay gắt của mặt trời, thỉnh thoảng ngừng lại để hớp một bụng nước đá trà cho dễ trôi thức ăn qua cổ.

Tôi chú ý nhiều nhất đến những rạp chớp bóng trong thành phố. Rạp nào giá rẻ nhất, chiếu xuất sáng, xuất chiều hay thường trực, chiếu hai phim một xuất hay là chuyên môn chiếu phim kiểm hiệp Tàu, phim Ấn Độ..

Nhất là vào trưa nắng sau bữa cơm sơ sài, bóng tối của rạp hát rất thích hợp cho một giấc ngủ trưa hay nghỉ mệt, phim khá hoặc phim tồi cũng không cần biết.

Như chiều nay, lại thêm một ngày chân mỗi trên vỉa hè, lên xuống chật vật ở những chiếc xe buýt, thành phố vẫn còn nguyên vẹn trước mắt tôi cái dáng dấp to tát một cách bí mật, tưởng chừng vui tươi dễ dãi với tất cả mọi người, nhưng thật ra vẫn còn che kín bằng một chiếc mặt nạ lạnh lùng dấu diếm. Tôi vẫn ở ngoài nó, ngăn cách với nó bằng một hàng rào vô hình nhưng đầy đặc như một cánh rừng sắt.

(còn tiếp)

HOÀNG NGỌC TUẤN

VẬT LÝ

Lớp 12 AB

Tập 1

Có hướng dẫn các giải toán
Chương trình mới của Bộ Giáo Dục
do hai Giáo sư :

NGUYỄN TRỌNG THI và PHẠM THU soạn
oOo

NGUYỄN TRỌNG THI

*Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Cao Học Vật Lý
Hội Viên Tiềm Ban Cải tổ Chương Trình Vật Lý
Giáo sư các trường Nguyễn Trãi, Nguyễn Bá Tòng
Thăng Long Hưng Đạo.*

Câu hỏi giáo khoa

VẬT LÝ

Tú tài I AB

Chương trình mới của Bộ Giáo Dục
oOo

Giáo Khoa và Phương Pháp Giải Toán

QUANG HỌC

Toán Quang - Học

ĐIỆN HỌC

Lớp 11 AB

Chương trình mới của Bộ Giáo Dục
oOo

Đại Dương Xuất bản

Thống Nhất 117 Lê Lợi Tổng Phát Hành

Qua cầu gió bay

Cũi Gìn, Gi, Chi thương

(Tiếp theo Bách Khoa 350)

Người nữ tù ngồi bàng hoàng, không còn nghe lời đối đáp giữa Thiếu tá và Trung úy đặc trách an ninh, giữa Trung úy an ninh và các đại diện tại A, trại B. Vì coi như phận sự mình đã xong. Tiếng quạt trần vi vu, tiếng bàn cãi oang oang đôi lúc có vẻ sôi động, gây căng. Vì chỉ nghe có mỗi một câu hỏi, mình đặt cho mình: Vì sao các bạn tù đều từ chối hiến máu?

Lúc học trường thuốc. Vì đã không ngần ngại chọn phẫu khoa, vì tò mò về con người. Con người, kẻ xa lạ ấy! Nàng thực sự cảm thấy chớm ngợp trước những cuộc vận động lịch sử hùng tráng lẫn bí hiểm vượt qua mọi biên giới chịu đựng của cái thân thể yếu đuối.

Cũng bàn tay nhỏ bé đen đui này dựng nhà, giành đất và trời của vũ trụ. Rồi cũng bàn tay nhỏ bé đen đui này đốt nhà hòa máu vào suối nhỏ sông dài của vũ trụ. Nhưng kẻ hiền từ yếu hèn đi bắt một chạng, để bắt chợt trở về: đánh đá, đẩy hào khí kiêu căng. Đưa con trai vừa năm nào ngoan ngoãn trong tay mẹ, rồi vụt lớn lên, thành người hùng, chạy theo mây bay «Ly khách! Ly khách, con đường nhỏ. Chỉ lớn không về bàn tay không. Thì không bao giờ nói trở lại. Ba năm mẹ già cũng đừng mong».

Vì không hiểu sâu bên trong làn da, những thớ thịt đường gân nào khiến

mọi sự thay đổi đột ngột, rực rỡ như ánh lửa rồi dịu hiu như tro tàn như vậy!

Nàng chẳng tìm thấy được gì trong phẫu khoa. Những tim, phổi, ruột non ruột già, thịt xương, máu mủ tạo lập một bộ máy tinh vi mà mỏng manh làm sao. Vì chỉ thấy được có sự yếu đuối. Và nàng càng thương cho người; chung quanh. Nàng hiểu rõ tâm trạng của Trung úy y sĩ, nhưng bây giờ nàng cũng cảm thấy hiểu rõ tâm trạng những bạn bè; hiểu cả sự hằn học của người đứng nhìn từ bên ngoài vòng kẽm gai và sự căm nín ù lì của những người áo nâu bên trong

Vì tin vậy, vì phẫu khoa dạy nàng biết quả tim, dòng máu, thớ thịt bên dưới các lớp vải khác màu, đều giống nhau. Vì ý thức điều đó rõ hơn, nhờ các buổi lên bệnh xá chẩn bệnh chung với y-sĩ trưởng. Những hôm không bị xao động thần kinh. Vì lãnh nhận một nửa bệnh nhân để khám bót cho Trung úy sĩ. Các bạn tù cũng e sợ, cuống quýt, lo lắng trước mặt nàng như họ đã e sợ cuống quýt lo lắng trước mặt y-sĩ trưởng. Nhiều hôm hai người khám xong gần hai trăm người ghi tên khai bệnh thì đã quá trưa. Vì dùng cơm ngay tại bệnh xá. Y-sĩ hỏi nàng về tổ chức y-khoa «ngoài nó», về các cuộc giải phẫu gấp rút trong rừng già, dưới các cây cao lá rậm và bên các hố bom B 52. Lúc đó kiếng tập hợp. Vì ra phía cổng trái, còn y sĩ thì về phòng điều

hành đối diện phòng hành-chánh- Hai người chào nhau qua lớp kẽm gai, và Vi rừng mình nhận ra hai màu áo khác nhau : màu nâu của lưới cá và màu xanh già của rừng. Mấy cái gai sắt như chiếc gai thần tẩm độc của mụ phù-thủy !

Y-sĩ trưởng tức giận vì thành thực không hiểu nổi sự im lặng của tù binh. Nhưng là người đứng bên trong vòng kẽm gai, mặc áo nâu có sọc hai chữ T.B và mang 6 con số trên ngực, Vi hiểu. Dù ở trại C, A hay B, bạn bè của nàng chỉ là những kẻ thất thế. Không biết gì về ngày mai của đời mình, họ lo sợ hết thảy.

Họ thấy rõ Thiếu tá Corson đi chiếc xe mang sao trắng (biết bao lần hồi hộp nằm phục kích ngay bên vệ đường khai quang, họ đã đưa họng súng vào cái sao trắng ấy, gắng cho đường nhắm từ lỗ chiếu môn đèn đỉnh đầu ruồi cắm sâu vào đúng trung tâm) lên vồn vã nói tiếng Mỹ với Y-sĩ trưởng. Rồi Trung úy cho gọi nữ-y-sĩ Vi. Họ còn nhớ rành rẽ những lời giảng giải hiền hòa êm đềm của toán Tâm-lý-chiến, những bức tâm thư của các đồng đội (về với gia đình qua lối chiếu hồi) in trên giấy trắng mờ mờ hình con chim ó. Họ còn nhớ các lời hứa hẹn lẫn các lời đe dọa đánh thép của Thiếu tá trại trưởng.

Đột nhiên, một câu hỏi đặt ra cho họ, khó giải như một bài toán chia có số lẻ : Ai sẵn sàng hiến máu cứu sống 8 tên Việt-cộng ?

Đối với đám đông tù binh, vấn đề đơn giản lắm : người chế súng đạn, vượt ngàn trùng đem vào xứ sở nghèo đói cần cỗi này, chiếu mộ binh sĩ, huấn

luyện kỹ càng cho thành tay thiện xạ, phát đạn cho bắn, chỉ vì mục đích gửi viện đạn đồng vào đúng tử-huyệt của đối phương. Bắn một lần chưa trúng, hãy bắn lại lần thứ nhì. Bắn lần thứ nhì vẫn chưa trúng, hãy bấm cò liền thanh. Vì vậy, người ta mới tìm tòi cải tiến thế nào cho băng đạn dài, viên đạn nhỏ mà sức công phá lớn, một giây một phút bắn được nhiều phát hơn... làm gì ? Để chỉ cần bắn một lần. Để kẻ thù không còn có cơ hội nghe được tiếng nổ. Muốn cho chắc chắn, bom trên trời dội xuống, pháo từ xa rót về, cày nát địa đạo và đốt cháy cỏ cây, giết chết đa số đối phương. Những người cầm súng, núp sau xe bọc thép tiến lên, chỉ có nhiệm vụ ban những phát đạn ân huệ, nòng cách lỗ tai địch không đầy hai tấc. Bắn một lần chưa trúng, thì bắn lần nữa. Giết một người chưa được, thì giết lần nữa. Các bạn bè chặt-phác của Vi không thể hiểu nổi, không thể tưởng tượng rằng có một thứ luật quốc-tế qui định cách đối xử với địch quân trong cuộc giao tranh khác hẳn sau khi giao tranh.

Cho nên, họ mừng-tượng cảm thấy : hình như người ta đang giảng một cái bẫy, trắc nghiệm trình độ giác ngộ chính trị của họ, khai quật những nguồn phần nộ, phản loạn che giấu kín đáo trong đám hơn 1.200 người áo nâu.

Suốt ba trại, mọi người đều im lặng. Không có lấy một câu hỏi, không có ai dám đặt thẳng sự nghi ngờ. Điều đó xác nhận sự khám phá cay đắng của Vi trong năm đầu chuyên biệt phẫu khoa : con người yếu đuối làm sao, và tội nghiệp làm sao, càng yếu đuối nó càng muốn

theo mây bay, mơ chí lớn không về bàn tay không. Liệu cái thân thể mong manh này chịu đựng nổi cảnh huống của trò đời, như lớp lớp ông bà tổ tiên đã bậm môi chịu đựng?

oOo

Mọi người trong phòng hành chánh vẫn tiếp tục bàn cãi. Thiếu tá hỏi câu gì đó. Trung úy an ninh trình một tờ giấy ghi mấy hàng số. Cả phòng, không ai nói gì nữa. Sự im lặng đột ngột làm Vi nhận thức thực tại rõ ràng trở lại, nghe rõ từng tiếng vi vu của quạt trần, tiếng gõ pipe lên cạnh bàn của Đại-úy phó trại-trưởng. Thiếu tá nói:

— Bây giờ tôi hiểu vấn đề rồi. Y-sĩ trưởng hẳn học giận dữ là đúng. Tôi hiểu Trung úy thành thực, vì bỏ ngoài cái lon, cái áo, cả cái lý tưởng, chủ nghĩa nữa, ông là một người thầy thuốc. Ai cũng xót xa khi thấy mình bất lực trước cái chết. Vì một lý do riêng, mà tôi đã lỡ mờ nhận ra, cả trại không hợp tác với Trung úy. Một vài tù binh chủ chốt, mà tôi đã có danh sách, nhân cơ hội sách động cả trại tuyệt thực khi các sĩ-quan bận xuống hiến máu dưới bệnh viện dã-chiến 67.

Tội ấy không thể tha thứ được. Ai ở vào địa vị tôi, chịu trách nhiệm an nguy cho hơn nghìn tù binh, cũng cần phải duy trì tuyệt đối an ninh bên trong và bên ngoài vòng rào kẽm gai. Cái gì cũng đổ lên đầu tôi cả. Tù binh bị đau yếu nhiều, bệnh xá lo chữa nhưng tôi chịu trách nhiệm. Trại không được sạch sẽ, đồ ăn không đủ sinh-tổ, hồng-thập-tự liền gay gắt cảnh cáo. Xin lỗi, một nữ-tù binh có mang trong thời gian lưu trại, cũng chính tôi bị

khiểm trách trước tiên. Trăm đầu đổ đầu tằm.

Cho nên tôi không thể dung thứ những âm mưu phá rối trật tự

Tuy nhiên, thái độ hiểu biết của mọi người lúc chiều đã khiến tôi sẵn sàng bỏ qua. May mắn là còn rất nhiều người biết điều, nhận thức được lẽ phải trái. Ba đại diện trại A,B,C chuyển giùm những lời khen ngợi thành thực này đến mọi người.

Ngày mai, sinh hoạt lại bình thường. Chỉ có công tác cấp thiết nhất là săn sóc ngay các bệnh nhân nặng, yếu sức vì tuyệt thực và thiếu thuốc. Ngay bây giờ, tôi yêu cầu Trung-úy Y sĩ trưởng... Xin lỗi, tôi cho phép Trung úy miễn trực tối nay. Ngay bây giờ, Trung úy phụ tá điều động tất cả y tá, nữ trợ tá đến khám sức khỏe các bệnh nhân nặng, theo phiếu bệnh tiêm thuốc cho họ. Đáng chú ý nhất là trại C. Tôi nhờ cô Vi phụ cho một tay.

Ngừng lại một lúc nhìn bao quát khắp phòng, Thiếu tá hỏi:

— Còn ai muốn nói gì nữa không? Im lặng. Thiếu tá tiếp:

— Cuộc họp chấm dứt. Các đại diện và nhân viên bệnh xá bắt đầu làm việc. Cảm ơn quý vị.

oOo

Vi thuật xong những lời nhắn nhủ của Thiếu-tá trưởng trại từ lâu, mà không ai nói gì. Trong nhịp sống bình-thường, có những lúc, bất chợt, người ta khựng lại, ngơ ngác nhìn quanh, rồi nhìn lại mình, tự hỏi: Ta đang ở đâu đây? Cả trại như đang ở vào trạng thái ấy, bàng hoàng, nửa tin nửa ngờ cả mình

lăn người. Tiếng ếch nhái trên khoảng sinh lầy phía nam kêu rõ hơn. Gió lạnh mùa thu làm lay động mái tôn. Mọi người ai về giường nấy, thao láo nhìn vào khoảng lờ mờ trước mặt, hay gục đầu xuống hai gối. Bên phòng tâm trí, đột nhiên có tiếng la hét và tiếng chân chạy rầm rập. «Giữ chặt tay chị ta lại. Đừng cho xé rách quần áo». Một vài tiếng rên nho nhỏ ở góc tối chái tây. Đã quen thuộc quá với các tiếng động bất thường, không ai tỏ vẻ lo lắng đặc biệt nào.

Vài vệt đèn pin quất qua quất lại ngoài khoảng trời đêm, rồi chiếu vào cổng trại. Nhiều người tò mò quay nhìn ra. Đôi tiếng lao xao lo âu. Sau tiếng chia khóa lách tách mở cổng, toán người bên ngoài mới hiện rõ dưới ánh đèn vàng. Một toán quân cảnh, súng cầm ở thế sẵn sàng tác xạ, đứng dàn ngay trước hiên. Viên Trung úy phụ tá dẫn bốn, năm nữ trợ tá, ngập ngừng đứng trước cửa nhà tiền chế, lấy tay che bớt ánh sáng, nhìn vào. «Hình như ông ta muốn tìm cô Vi. Chị Vi đâu rồi?» Thấy người nữ-tù-binh y-sĩ ra cửa, Trung úy có vẻ mừng rỡ:

— Cô giúp tôi chút. Đáng lý đây là công việc của Y-sĩ trưởng, nhưng ông ấy được phép nghỉ tối nay. Cô Loan có mang hồ sơ bệnh nhân nặng của trại C theo đây. Nhờ cô Vi hướng dẫn cho.

Người nữ-trợ tá tên Loan lật xấp tài liệu bệnh trạng dày cộm, lấy pin soi đọc lớn:

— Số 61.8726: Nguyễn thị Hà năm đầu?

Vi hỏi:

— Trong trại này có tới hai Nguyễn thị Hà. Nhờ cô xem thử Nguyễn thị Hà «tâm trí» hay Nguyễn thị Hà bị

thương hàn?

— Để tôi xem.

Người nữ trợ tá soi pin xuống cuối trang, lẩm nhẩm đọc: *Fièvre typhoïde*.

— Đúng là thương hàn rồi. Có hai ống thuốc chích đây.

Người y-sĩ nữ-tù dẫn toán nhân viên bệnh xá tới cái giường góc bắc.

Một bệnh nhân đàn bà khoảng 40 tuổi hay già hơn nữa đắp chăn rên hừ-hừ. Mọi người trại C im lặng theo dõi toán nữ trợ-tá làm việc. Một cô lay bệnh nhân dậy, bảo hả miệng đo nhiệt độ.

— Ba mươi chín độ rưỡi. Nóng hơn hồi hôm qua, Trung úy.

— Cô lấy thuốc ra đi.

Người trợ tá đặt khay thuốc và ống tiêm lên nền xi măng chuẩn bị làm việc. Lúc hai cô lật sấp người bệnh xuống, người nữ-tù phản đối:

— Để tôi nhịn đói cho chết luôn. Cần gì thuốc men nữa.

Hai người không trả lời, một người bẻ quặt hai tay bệnh nhân ra sau lưng rồi tiện tay dẫn xuống, một người kéo quần trễ dưới mông rồi ấn mạnh hai bắp chân. Bệnh nhân vẫn vùng vằng, phản đối.

Trung úy phụ tá cầm ống tiêm soi lên ánh sáng, ấn mạnh ngón tay cái cho hơi đầu mũi kim thoát ra, rồi bình thân đến gần giường. Ông quát:

— Nằm yên nào. Gãy kim chết bây giờ!

Bệnh nhân nhìn về phía đám đông đang theo dõi mình, có vẻ muốn phản trần một cách tuyệt-vọng, rồi chịu để cho Trung úy làm việc. Lúc mũi kim thứ hai đâm mạnh vào thịt, bà mới khẽ rùng mình xuyết xoa. Cô nữ trợ tá kéo giùm quần

bệnh nhân lên, dặn sáng mai nhớ ghi vào sổ khai bệnh để Y-sĩ-trưởng bệnh xá khám lại. Người nữ-tù binh lí nhí cảm ơn, định hỏi gì nữa, nhưng bối rối nhìn về phía đám đông, lại thôi.

Nửa giờ sau toán nhân viên bệnh xá mới tiêm xong thuốc cho trại C phía nữ. Ngọn đèn lớn đã tắt, chỉ còn hai cái bóng điện nhỏ chiếu hắt ánh sáng lơ lơ vào căn nhà tối.

Không biết phần lớn tù binh đã ngủ hay còn thức, nhưng trong trại, yên lặng hoàn toàn.

Vi nhận thấy đó là một dấu hiệu bất thường. Mấy tháng trước, vào các dịp này, trong trại tàn phế suốt đêm người ta lầm rầm bàn tán xôn xao. Sáng nay, tin từ phòng hành chánh cho biết từ 9 giờ mai, hội đồng y khoa sẽ giám định cấp độ tàn phế cho tù binh trại C, để quyết định xếp loại phóng thích.

Các lần trước, vào những đêm như đêm nay, dường như không có ai chớp mắt nổi. Họ nói với nhau chuyện mưa nắng, kể lể tình cảnh gia đình, làm ra vẻ ơ-hờ nhưng thực ra ai cũng muốn thổ lộ tâm tư về chuyện ở hay về. Thông thường, tù binh tàn phế được gọi từng người vào phòng hội đồng, và được hỏi riêng có muốn về nhà không. Vì vậy, đêm nay ai cũng băn khoăn tự hỏi và tự trả lời cho mình, giấu hết ý-nghĩ riêng. Tầm mắt không còn bị ngăn bởi sườn núi xanh thoai thoải về phía trời cao, vũng sinh bên này bãi tập trực thăng và con đường cái quan hun hút chạy về phía thung lũng. Có một thứ ánh sáng tâm linh soi rõ cho họ thấy, trong đêm nay, những kỷ niệm thiếu thời, nét thanh bình êm ả

của gia-hương đôi mắt tiếng cười, màu áo của một người mẹ một người chị một người con...

Quê hương, quê hương! Sức mạnh quyến rũ của nó như sức hút của quả đất, lá rơi về cội, xác thân phiêu lưu lang bạt rồi vẫn ráng mực rửa trong lòng mộ sâu cạnh nắm xương ông cha thân thích. Trở về căn nhà xưa, khóc trong vòng tay thân yêu: con đã về đây, mẹ đã về đây, chị đã về đây, em đã về đây... Có thể nếp cỗi làm già thêm mặt héo hon của mẹ, nhưng khu vườn rau, đồng lúa vẫn xanh. Có thể gia đình đã trôi nổi bênh bồng, xóm làng ngày cũ không chịu đựng nổi sức phá của bom đạn, trọng pháo. Đôi mắt em thơ sáng thêm, nhưng tâm hồn xa lạ. Cuộc đời nhọc nhằn, làm chai lì cảm giác cả kẻ ra đi lẫn người ở lại. Nhưng vẫn còn là của nhau. «Ruộng ta ta sấm xương đi ta cày. Nhà ta giặc đốt rồi ta làm lên ta ở...»

Một cái gật đầu hay một cái lắc đầu đủ xoay hướng một cuộc đời. Đêm nay, một mình rình rập thái độ, tư tưởng của bè bạn và của mình, Vi vẫn thấy thấp thoáng nỗi ngờ về thực sự ban chiều. Phải chăng là cái bẫy để cân nhắc lợi hại về chính trị trước khi quyết định phóng thích những tù binh tàn phế? Cuộc tuyệt thực có làm cho hội đồng giám định y khoa thay đổi thái độ?

Ngày mai, mình sẽ xin ở lại như lần trước, hay sẽ xin về? Gió lạnh lọt vào phòng. Tiếng mảnh tôn va vào nhau thức giấc đôi kẻ vô tâm. Sự lạnh lẽo làm đậm đà nỗi xao xuyến, còn tiếng động trên mái có vẻ giống như hồi trống giục

giã. Vì nhớ đến hình ảnh «cởi áo trao nhau, về nhà đổi mẹ qua cầu gió bay». Vì đã cho, cho hết, từ tâm hồn và thể xác, chịu lạnh căm căm để thăm thía cảm thấy nỗi yếu đuối mong manh của phận người. Còn lại gì, tim, gan, thịt, xương trong lớp da vàng ! Còn lại gì, sự lạnh lẽo bơ vơ không biết về đâu. Vì cũng là

«kẻ qua cầu» như lời nàng nói với viên Thiếu tá, và khi gió lạnh đêm đêm thổi về, chiếc áo mong manh tưởng đã tìm thấy là niềm tin yêu ở cuộc đời, bay xa, bay xa...

NGUYỄN-MỘNG-GIÁC

Đêm 2 tháng 7-1971.

Kỳ tới : Về đâu

Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TỐ
C - D - PP - B2 - B6 - B12



- CON NÍT MAU BIẾT ĐI
- CỨNG XƯƠNG.
- MẠNH KHỎE .
- NGƯỜI LỚN CỨNG RĂNG .
- ÍT ĐAU RĂNG .
- YẾU PHÔI .
- MỆT MỎI .

LABOHADZER

VỪA THƠM NGON - VỪA BỔ

KN 35 78 MBY C/QCPD

Sách mới Lá Bối

LỊCH - SỬ VĂN-MINH ẤN-ĐỘ

của WILL DURANT. Nguyễn-Hiến-Lê (dịch)

«Lịch sử nhân loại như một dòng sông đôi khi đầy máu và xác những người chém giết nhau, cướp bóc lẫn nhau, mà các sử gia chỉ thường chép những hành động đó thôi. Nhưng trên bờ sông còn có những người khác cấy nhà, làm vườn, nuôi con, làm thơ».

Các sử gia khác bi quan vì không nhìn lên bờ; Will Durant, trái lại muốn cho nhân loại một bài học lạc quan và tương thân tương ái, nên cùng với vợ, bà Ariel, bỏ ra bốn chục năm, đọc bốn, năm ngàn bộ sách, mấy lần du lịch khắp thế giới, để soạn bộ Lịch-sử Văn-minh (The Story of Civilisation) được khắp thế giới khen là bộ sử nhiều tài liệu nhất, hấp dẫn nhất và có tinh thần khoáng đạt, nhân bản nhất của thời đại.

Bộ sử vĩ đại quá — bản Pháp dịch gồm 32 cuốn, mỗi cuốn khoảng 500 trang — chúng tôi chưa thể dịch hết được, hãy xin giới thiệu trước hết cuốn thứ nhì: Văn minh Ấn-Độ, vì chúng ta tự hào rằng, nhờ vị trí của giang san, được tiếp thu cả hai nền văn minh Trung và Ấn, mà sự thật cho tới nay được biết rất ít về VĂN-MINH ẤN-ĐỘ.

Độc giả sẽ được giọng văn của Ông lôi cuốn suốt 600 trang và sẽ hiểu những nét đại cương nền triết học vô cùng thâm thúy của Ấn-Độ, thi ca trầm hùng và kiến trúc vĩ đại của Ấn-Độ, những nhân vật kì dị trong 6000 năm lịch sử Ấn-Độ, những phong tục lạ lùng, nhất là đời sống bi đát của dân tộc Ấn-Độ.

BÀ NĂM

Thơ PHẠM CAO HOÀNG

(Tặng Trung)

1. nhớ những chiều xưa
mây giăng dậu thấp
mây mù trời mưa
lạnh se như cắt
mẹ ngồi quay tơ
lửa reo tí tách
đời reo như mở

nhớ những chiều xưa
tàn đông gió thổi
đời sao mà vui
bạc đầu mẹ vẫn
cười nụ cười tươi
nghe sóng núi hát
vang khắp một trời
nghe quê hương hát
những lời chơi vơi

2. nhớ những chiều thu
vàng thu bóng lá
vèo trên mặt hồ
chim xa một cánh
em ngồi đợi ta
trời bay mây trắng
ai ngờ chia xa

nhớ những chiều thu
ta về đốt lửa
bên trời mây bay
ừ, bầy chim sáo
năm xưa còn đây
ồ, mùa gió bắc
về trong đêm nay

3. ơi những chiều xưa
nhớ sao là nhớ
buồn ơi là buồn
con đường năm cũ
có ai về không
tàn thu hiu hắt
hay buổi đầu đông
còn không hoa gạo
rụng trắng bên sông
hay hàng dâm bụt
xui má em hồng
xui đời tang bồng
tai ương, hoạn nạn
đủ rồi, ba năm

giờ đây ta khóc
mỗi lần trời mưa
giờ đây ta tiếc
những mùa thu qua
ơi những chiều xưa
sao mà xa quá
mới có ba năm
mà nghe như đã
bao lần hờn căm
mới có ba năm
mà nghe như đã
bao lần thu đông

Thu ời, từ đó...

Thơ TƯỜNG LINH

★ Gửi Phương

Anh mất mùa thu, mất cả em
Lạc nhau từ buổi mới vừa quen
Trùng trùng dẫu biển dâu hồn bút
Đêm mật mù sương, lặn ánh đèn.

Ước hẹn đầu đời : thu của thơ
Chờ mùa lá rụng, đợi trăng mờ
Và em kiều diễm xanh tình sử
Mười ngón tài hoa góp tiếng tơ.

Chưa đáp tình thu, lửa đã tràn
Một trời thu mộng, một trời tang
Anh lẻ bước dưới mưa chiều loạn
Tay bút nhường tay súng ngỗ ngang.

Giòng tóc mây xa kết nhánh sầu
Vội bao nhiêu lệ mắt bồ câu ?
Lửa vây có nắm bàn tay đẹp,
Môi-đóa-hồng xưa có đôi màu ?

Không đợi gì thu lá cũng vàng
Những vườn tiêu thổ, núi khai quang
Anh ngỡ ngác với thân bèo bọt
Giữa đại dương nhàu sóng hỗn mang.

Từ đó người im tiếng gọi người
Cõi nào em nhỏ lá còn tươi ?
Mùa nào không gặp mùa thu chết
Mưa rơi sao buồn hơn máu rơi ?

ĐÍNH CHÍNH

- Bài «Vang Bóng» của Tường-Linh trên BK. số 350 có những chỗ in sai
- Câu thứ 3 của đoạn 2, xin đọc : «Ta đứa trẻ của ngày xưa—đắm đuối».
 - Câu 1, đoạn 3, : *hướng* gió thay vì *hướng* về.
 - Câu 2, đoạn 5, xin đọc : Anh quá giang ghé lại bến Thu Bồn.
 - Câu 2, đoạn chót, xin đọc : Bao người đi hoài vọng một phương về.

Trân trọng cáo lỗi cùng bạn đọc và tác giả.

BNP

A votre service
tous les services de la

BANQUE
NATIONALE
DE PARIS

Thời sự thế giới

T U - T R Ì

Trong những tuần vừa qua quyết định của Tổng-thống Nixon sang thăm viếng chính thức Trung-Cộng vẫn là trọng tâm của đời sống chính trị thế giới. Sự xích lại giữa Trung-Cộng và Hoa-kỳ đã làm cho cả Nhật và Đài-loan lo ngại. Vì vậy cả hai nước này đang cố gắng theo sát sự tiến triển của chính sách đối ngoại Mỹ để điều chỉnh những mục tiêu đối ngoại của chính mình.

Tại Nam-tư, chính sách thân hữu giữa Trung-Cộng và Hoa-kỳ cũng có nhiều ảnh hưởng gián tiếp. Trước dữ-kiến mới này, Nga muốn củng cố địa vị ở Đông-Âu nên đã gây áp lực không nhỏ với Thống-chế Tito để lôi cuốn ông vào vòng kỷ-luật, trong lúc ông đang tìm cách dân-chủ-hóa chính-thể của ông.

Đài-loan chờ đợi thái độ của Hoa-kỳ

Cuộc du hành của ông Kissinger sang Bắc-kinh, quyết định của Tổng-thống Nixon sang thăm Hoa-lục vào tháng 5-1972, Mỹ ngỏ ý muốn chấp thuận cho Trung-Cộng gia nhập Liên-Hiệp-Quốc vào mùa thu năm nay, đó là những tiếng sét liên tiếp đánh trên đầu chính-thể của Thống chế Tưởng-Giới-Thạch. Và mọi người tò mò muốn biết phản ứng của Đài-Bắc sẽ ra sao.

Cho tới tận giờ phút này chính-phủ Đài-Bắc vẫn tiếp tục đón nhận các quyết định của Hoa-kỳ với một

thái độ bình tĩnh. Tưởng-Giới-Thạch và con ông là Tưởng-Kinh-Quốc biết rõ là chính sách mới của Hoa-kỳ làm thiệt hại không nhỏ tới uy tín quốc-tế của Đài-loan, nhưng vì không có cách gì cứu chữa, nên cả hai vị lãnh-tụ chỉ còn biết chờ đợi thái độ của Hoa-kỳ mà thôi. Ngoại-trưởng Trung-hoa Dân-quốc khi bình luận về đường lối của Mỹ đã cho rằng đây là «một sự kiện đáng tiếc» trong khi Đại-diện Đài-loan ở Liên-Hiệp-Quốc cho rằng Hoa-kỳ đang dâng cho Trung-Cộng một thắng lợi lớn đặt trên một chiếc khay bạc.

Trong khi chánh phủ tự trọng không thốt ra một lời nào chua chát thì ngược lại dư luận dân chúng đã đả kích mạnh mẽ sự «bất tín» của Hoa-kỳ. Các báo chí lên án Hoa-kỳ nặng nề và một số học sinh đã biểu tình trước tòa Đại-sứ Hoa-kỳ ở Đài-Bắc.

Vấn-đề chính được chính phủ Đài-Bắc lưu tâm đến nhất là vấn đề gia nhập Liên-Hiệp-Quốc của Trung-Cộng. Hoa-kỳ chủ trương cả hai nước Trung-hoa đều gia nhập Liên-Hiệp-Quốc. Trung-cộng vừa là hội viên của cả Đại Hội-đồng lẫn Hội-đồng Bảo-an trong khi Đài-loan sẽ mất địa-vị hội-viên thường-trực tại Hội-đồng Bảo-an. Nói một cách khác, người ta sẽ chính-thức-hóa sự hiện hữu của hai nước Trung-hoa điều mà cả Bắc-kinh lẫn Đài-Bắc đều quyết liệt khước từ.

trên 20 năm qua. Nhưng nếu Trung-Cộng có lý do để từ chối đề nghị của Hoa-kỳ thì Đài-loan đã không có một căn-bản như Trung-Cộng. Trung-Cộng đại diện 750 triệu người Trung-hoa có thể tự coi mình là nước Trung-hoa duy nhất, trong khi Đài-loan chỉ có 12 triệu dân thì dù mất ghế ở Hội-đồng Bảo-an mà còn ghế ở Đại Hội-đồng đã là một giải pháp có lợi nhất trong thời vận quốc-tế hiện tại.

Tuy Hoa-kỳ tiếp tục cam kết bảo đảm an ninh cho Đài-loan, nhưng chính phủ nước này vẫn cảm thấy bị đe dọa vì chưa chắc Trung Cộng đã chịu từ bỏ những yêu sách của họ của về Đài-loan. Tương lai của chính thể Tưởng-Giới-Thạch đang bị đe dọa trầm trọng hơn bao giờ hết.

Nhật bất bình về thái độ của Hoa-kỳ

Một nước Á châu thứ hai tỏ ra hết sức lo âu trước chính-sách của Mỹ là Nhật. Điều mà người Nhật từ trước tới nay sợ nhất là một ngày nào đó Hoa-kỳ quyết định thừa nhận Trung-Cộng mà không thông báo trước cho Nhật. Điều đó đã thành sự thật vào tháng 7 vừa qua khi Tổng-thống Nixon gửi ông Kissinger sang Bắc-Kinh mà không hề tham khảo ý kiến Thủ-tướng Nhật Sato. Làm như vậy không những ông Nixon đã hạ nhục ông Sato mà còn gây cho ông này rất nhiều khó khăn trong nội bộ.

Nếu về nội dung, Nhật đồng ý với chính sách Trung Cộng của Hoa-kỳ thì về hình thức Nhật lại hết sức bất bình. Tả phái Nhật từ hơn một

năm nay luôn luôn tố cáo chính phủ Sato là thân Mỹ đến độ trở thành tay sai của Mỹ. Hành-động của ông Nixon đã đổ dầu vào ngọn lửa của phe đối lập khuynh tả Nhật.

Vào mùa xuân năm nay khi Hoa-kỳ và Trung-Cộng mở đầu chính sách ngoại giao bóng bẩy, nhiều phần tử Nhật đã làm áp lực để ông Sato thân hữu với Trung-Cộng. Nhưng ông Sato nhất mực khước từ vì tin rằng Mỹ chỉ đi tới quyết định quan trọng ở Á châu sau khi thỏa hiệp với Nhật. Chẳng ngờ, ông Sato chỉ được thông báo quyết định của Tổng-thống Nixon có ba phút trước khi quyết định này được công bố.

Ông Sato sẽ thừa nhận Trung Cộng để có thêm 800 triệu khách hàng. Nhưng trong khi chờ đợi ông còn phải hết sức thận trọng để khỏi mất lòng Đài-loan. Hiện thời số lượng trao đổi thương mại giữa Nhật và Đài-loan còn cao hơn là số lượng trao đổi giữa Nhật và Trung-Cộng (255 triệu Mỹ kim so với 825 triệu). Ông Sato dự trù rút lui khỏi chính trường vào tháng 10-1972 nhưng với thái độ của ông Nixon ông Sato có thể về hưu sớm hơn. Người kế tục ông Sato sẽ áp dụng một chính sách kem thân hữu với Hoa-kỳ trong tương lai. Vấn đề Trung-Cộng đã khiến cho ông Nixon mất một lúc hai người bạn.

Những khó khăn mới của Nam-tư trong khối Cộng-sản

Thống-chế Tito vừa được Quốc-hội Liên-bang Nam-tư bầu làm Chủ-tịch nhà nước thêm một nhiệm kỳ nữa. Đây là nhiệm-kỳ thứ sáu của

ông. Ông đã lợi dụng cuộc tái đắc cử này để cải tổ sâu rộng guồng máy nhà nước Nam-tur.

Đề cao nhà nước được điều khiển một cách hữu hiệu hơn, Thống-chế Tito đã lập ra một Chủ-tịch-đoàn gồm 23 nhân vật. Trong Chủ-tịch-đoàn mỗi vùng của Liên-bang đều cử 2 hay 3 nhân vật đại diện, Tito được cử làm lãnh tụ Chủ-tịch-đoàn này. Đây là một Ủy-ban lãnh đạo tập thể. Sau này khi Tito rút khỏi chính trường chức vụ Chủ-tịch Ủy-ban lãnh đạo tập thể sẽ do đại diện các vùng trong nước luân phiên đảm nhiệm.

Nội-các Nam-tur cũng được tăng cường. Thay vì là một công cụ chỉ thừa hành lệnh của Đảng, nội các trở thành một cơ quan độc lập có đầy

đủ thẩm quyền đề hướng dẫn chính-sách đối nội cũng như đối ngoại. Vai trò của Đảng do đó bị giảm đi rất nhiều.

Những cải tổ này đã thêm một lần nữa đưa Nam-tur ra khỏi vòng kiểm tỏa của đảng Cộng-sản và đồng thời đưa các định-chế này sâu thêm vào con đường dân-chủ-hóa.

Ngoài ra Thống-chế Tito còn phân quyền xuống địa phương. Tất cả những cải tổ này đều đi ngược với nguyên tắc tập quyền của Cộng-sản. Vì vậy mà Nga-sô tỏ ra hết sức lo ngại. Trước sự xích lại giữa Trung-Cộng và Hoa-kỳ ở Á Châu, Nga muốn xiết chặt hàng ngũ trong khối Cộng-sản Đông-Âu. Tháng trước Tổng Bí-thư đảng Cộng sản Nga Léonid Brejnev đã gửi cho Thống-chế Tito một bức thư riêng

☐ Lưu lạc ở Tàu, người nữ sĩ gốc sông Hương núi Ngự này đã cho ta Gió bắc, Những đêm mưa, Tàu ngựa cũ.

☐ Giò, sau khi ở Pháp, ở Anh và hiện ở Mỹ, người nghệ sĩ còn lặn lội ở một phương trời gọi về quê mẹ :

NHỮNG CÁNH ĐIỀU

☐ Các bạn nên có những cánh điều này để thử xem trời Âu và đất Mỹ có biến đổi cái thông minh, cái dí dỏm, cái chua cay đặc biệt của LINH BẢO hay không.

TRÍ ĐĂNG xuất bản và phát hành

21, Nguyễn Thiện Thuật Saigon — Đt : 92.017

ngộ ý muốn sang viếng thăm chính thức Nam-tur càng sớm càng hay. Bằng bức thư này Nga muốn cảnh cáo Nam-tur đừng đi quá xa trên con đường dân-chủ-hóa. Hơn nữa vào khoảng tháng 10 tới, Tito sẽ sang Hoa-kỳ và nội trong mùa thu tới sẽ tiếp Chu-ân-Lai nên Nga lại càng ngại Tito muốn liên kết với hai đối thủ của Nga.

Cùng với bức thư của Brejnev, Nga còn tổ chức một cuộc tập trận đại qui mô ở Hung-gia-Lợi để biểu dương lực lượng và áp đảo tinh thần Nam-tur. Từ hơn một năm nay các tổ chức tuyên truyền Nga còn phổ biến tin rằng Nam-tur đang bị tan rã và các lực lượng phản cách-mạng đang tìm cách cướp chánh quyền. Các lãnh-tụ Nga còn không ngần ngại cho các nhà ngoại-giao Nam-tur biết rằng nước họ đang ở trong tình trạng giống như tình trạng của Tiệp-khắc vào mùa hè năm 1968 tức là lúc sắp sửa bị Nga xâm lăng.

Nhưng có một điểm khác biệt giữa Nam-tur năm 1971 và Tiệp-khắc năm 1968 là trong khi Tiệp-khắc báo trước

rằng nếu bị xâm lăng họ sẽ không chống lại thì Nam-tur lại nói rõ rằng họ sẽ quyết tâm chống lại mọi lực lượng xâm nhập vào nước họ. Để chuẩn bị chống lại sự xâm lăng của Nga, Nam-tur cũng sẽ tổ chức tập trận vào mùa thu tới tại các vùng núi đồi hiểm trở ở Bosnie - Herzégovine. Cuộc hành quân này sẽ phối hợp các lực lượng du kích và chính qui. Đây là lần đầu tiên từ năm 1945 mà nhà cầm quyền Nam-tur nghĩ tới trở về chiến thuật du kích. Từ nay đến cuối năm Nam-tur cần phải chuẩn bị kỹ càng về mặt quân sự vì họ sợ rằng Nga có thể mượn cơ tình hình căng thẳng ở Trung-Đông để đòi can cứ ở Nam-tur. Ngoài ra Nga còn có thể khai thác những tranh chấp nội bộ của Nam-tur như giữa các người Croates công giáo và người Serbes theo chính giáo để tìm cách lũng đoạn đời sống trong nước. Những khó khăn hiện thời của Nam-tur đã chứng tỏ thêm một lần nữa tình trạng bất ổn của khối Cộng sản.

TỪ TRÌ

NHÀ XUẤT BẢN KINH THI

Hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc :

SCHOPENHAUER

**SIÊU HÌNH TÌNH YÊU
SIÊU HÌNH SỰ CHẾT**

«Và khi mà con người cảm lạnh trong đau khổ thì đã có một thiên thần nói lên rằng tôi đau khổ biết bao».

THỜI SỰ VĂN NGHỆ

Phạm Duy, Kỷ vật cho em và nhà thơ Linh Phương

Bản nhạc "Kỷ vật cho em" của Phạm Duy, được rất nhiều anh em quân nhân ưa thích, mới đây gặp một chuyện rắc rối. Cách đây mấy tháng nhà văn Du Tử Lê có cho xuất bản một tuyển tập nhạc Phạm Duy lấy tên là *Phạm Duy, kỷ vật chúng ta* gồm trên hai chục bản nhạc trong đó có bài "Kỷ vật cho em". Bài này, nhà xuất bản sơ xuất không cho in câu: "Lời ca theo thơ Linh Phương" nên gần đây nhà thơ Linh Phương lên tiếng trách Phạm Duy trên một nhật báo. Tội cho tác giả "Đạo ca" là xưa nay anh phổ nhạc vào thơ rất nhiều: thơ Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Kim Tuấn, Minh Đức Hoài Trinh, Phạm Thiên Thư v.v... mà các bản nhạc in ra không hề quên tên tác giả lời ca bao giờ. Phạm Duy cũng không phải đợi đến bài "Kỷ vật cho em" mới nổi tiếng và bài trên đây cũng không phải là bài duy nhất trong nhạc Phạm Duy được ưa thích mà anh phải cố tình quên tên tác giả lời ca để ôm cả một danh vọng về mình.

Đáng lẽ trong việc này nhà xuất bản "Gin vàng giữ ngọc" phải lên tiếng nhưng Phạm Duy vốn tính ma^g_u mẫn, nên anh vội vàng viết ngay lá thư sau đây để tỏ bày cùng tác giả lời thơ của bài "Kỷ vật cho em":

Saigon, ngày 11 tháng 8 năm 1971

Kính gửi anh Linh Phương,

Trước hết, tôi xin thành thực xin lỗi anh vì đã liên lạc với anh chậm trễ, nhưng cho mãi tới hôm nay tôi mới được biết anh ở đâu, tên thực là gì, dù rằng đã từ lâu tôi đã nhờ thi sĩ

Phổ Đức, Du Tử Lê cũng như đã nhờ vài người bạn quân nhân cùng binh chủng với anh (bằng cách đăng tin tìm anh trên nội san của binh chủng) mà chưa có kết quả. Nay anh đã liên lạc được với tôi qua báo chí, thì tôi thấy đành phải nhờ báo chí để liên lạc với anh (trong khi tôi mong được gặp anh để đỡ phải làm phiền hà báo chí).

Là một người rất yêu quý tất cả những cái đẹp của quê hương xứ sở (trong đó có thi ca), tôi thường hay tìm cách để giới thiệu cái đẹp đó cho mọi người biết. Việc phổ nhạc bài thơ của anh cũng chỉ nằm trong mục đích đó. Tôi không nhớ đã đọc và thuộc lòng bài thơ của anh vào lúc nào và cũng quên hẳn không biết bài đó đăng ở đâu, nhưng chắc chắn phải là vào lúc mà người bạn thơ Trần Dạ Từ và tôi đều đồng ý với nhau rằng những kỷ vật mà chúng ta tặng nhau lúc đó chỉ có thể là những vỏ đạn, mảnh bom hay giấy thép gai. Tập thơ *Tổ Tình Trong Đêm* của Từ cũng mang rất nhiều ý tình đó. Cho nên bài thơ của anh được phổ thành ca khúc đã mang tên *Kỷ Vật Cho Em* trong khi, nếu tôi không lầm, nó được anh đặt tên là *Trả Lời Cho Một Câu Hỏi*.

Những điều anh trách tôi như không đăng tên thi sĩ hoặc đăng sai năm ra đời thì việc này xin được giải thích như sau:

1.— Tất cả những bài bản của tôi làm ra trong vòng 30 năm nay đều không do tôi ấn hành xuất bản. Thường thường, gần đây là những bạn thân bỏ tiền ra in, và thường thường tôi ít được duyệt lại lần chót trước

khi hoàn thành tuyển tập. Do đó, ngoài lỗi lầm lớn lao đã không đăng tên anh, còn khoảng 12 lỗi khác cũng rất quan trọng, và khi tuyển tập ra đời, tôi đã nói với anh bạn xuất bản nên in một phụ bản đính chính (erratum) tất cả những khiếm khuyết hay sai lầm. Dù sao tôi cũng nhận lỗi đã không cứng rắn đối với anh bạn xuất bản. Từ nay trở đi chắc chắn tôi sẽ khó tính hơn.

2.— Việc đề niên hiệu của ca khúc rất có thể do trí nhớ kém cỏi của tôi hoặc do sự vội vàng đưa bài ca đó vào lúc chót: xin thú thực với anh bài thơ bất hủ của anh được phổ thành ca khúc đã không được phép hát và ấn hành, nhà xuất bản cũng như những nơi phổ biến ca khúc đó không bị phiền hà cũng là một sự may mắn.

oOo

Tôi hiểu sự buồn giận của anh và mong anh sẽ hiểu cả sự vô tình mắc lỗi của tôi. Tôi tự nghĩ trong suốt đời sáng tác của tôi, ngoài sự gìn giữ sự tự do tuyệt đối của mình có thể làm cho nhiều người không ưa, tôi chưa hề bao giờ phải làm buồn lòng những người làm thơ mà tôi phổ nhạc. Tôi ước ao anh sẽ không phải chỉ làm một bài thơ đó để cho tôi phổ nhạc và mong anh sẽ còn

cho cuộc đời nhiều thi phẩm bất hủ hơn.

Ngoài ra, tôi mong được gặp anh để người bạn xuất bản có thể thanh toán tiền tác giả.

Kính thư

PHẠM DUY

215E2 Chi Lăng

Phú Nhuận — SAIGON

Chúc Mừng

Được hồng-thiếp báo tin: Ngày 23-7-1971 (2-6 Tân-Hợi) lễ Thành-Hôn của Anh NGUYỄN PHỤNG-LÂN (Tổng Thư-ký Hội Ái-Hữu Cựu Học-sinh Trung-học Phú-Yên) và Chị LƯU THU-THỦY tổ chức tại TUY-HÒA.

Xin chân-thành chúc Anh Chị TRỌN ĐỜI HẠNH-PHÚC.

Nguyễn công Hoan — Phan long Côn — Ngô thạch Ứng — Phạm kỳ Phùng — Khánh-Linh — Trần hữu An — Trần Huiễn-Ân.

và bạn-bè trong Hội Ái-Hữu Cựu H.S.T.H. Phú-Yên.

Tháng 8-1971

Xuất bản Đồ Bàn đã phát hành toàn quốc:

PHỐ NGƯỜI

Tập truyện của Mang Viên Long

Tác phẩm ưng ý nhất của tác giả. Nhà sách Hàm Thụ 666 Phan Thanh Giản Tổng phát hành.

Bản đặc biệt trên giấy quý: Bưu phiếu 300đ.
về đ/c 01 Hoàng Diệu — Tuy Hòa

Sách mới

Tạp chí Bách Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quý bạn đọc.

— Nuôi trẻ như thế nào nguyên tác của Lu I Kuyn, bản dịch của Hải Nguyên, do Hội Diên-Hồng xuất bản và dịch giả gửi tặng. Sách dày 100 trang trình bày cách nuôi và chăm sóc những trẻ từ 1 đến 6 tuổi và giáo dục, chăm sóc các trẻ đến tuổi đi học. Giá 150 đ.

— Giải trừ kiến thức nguyên tác của J. Krishnamurti bản dịch từ bản Pháp ngữ « Se libérer du Connu » của Nguyễn-Minh-Tân và Trầm-Nhiên do An Tiêm xuất bản và gửi tặng. Sách dày 206 trang, gồm 16 bài. Giá 180 đ.

— Xóm chuồng ngựa tập truyện của Nguyễn đức Sơn do An Tiêm xuất bản và gửi tặng. Sách dày 124 trang gồm 5 truyện ngắn. Giá 120 đ.

— Cái chết của truyện của Dương Nghiễm Mậu, do Văn-Xã xuất bản và tác giả gửi tặng. Tác phẩm thứ 16 được xuất bản của tác giả dày 78 trang. Ấn bản đặc biệt.

— Tôi bị vợ khi nguyên tác của A. Moravia, bản dịch của Trần văn Điền, Nhật Tiến giới thiệu, Sống Mới xuất bản và dịch giả gửi tặng. Sách dày 196 trang, tiểu thuyết tâm lý tình cảm. Giá 180 đ.

— Niềm im lặng của biển cả nguyên tác « Le Silence de la Mer »

của Vercors, bản dịch của Trần Phong Giao do Tân Văn xuất bản và gửi tặng. Sách dày 124 trang gồm có : Về tác giả và tác phẩm, Niềm im lặng của biển cả, nhà in Verdun. Giá 50 đ.

— Phương pháp nghị luận và phân tích văn chương của Nguyễn Thiên Thu do Lửa Thiêng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 240 trang gồm 2 phần lớn làm bài nghị luận và phân tích văn chương cùng phần Phụ lục về các cụ Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Công Trứ và Tân Đà. Giá 300 đ.

— Địa-lý kỹ-nghệ Âu-châu (Trừ Liên-sô và Đông-Âu) của Ông và Bà Lâm Thanh Liêm do Lửa Thiêng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 190 trang gồm 5 chương và 11 bản đồ về các vùng kỹ nghệ các nước Âu châu. Giá 280 đ.

— Sách nhi đồng giải trí giáo dục Hoa Tim : Tình yêu đã thắng của Cô Liêu viết theo truyện cổ tích Nhật-nhĩ-man và Cô bé bán diêm nguyên tác của Andersen, Vũ Minh Thiều dịch, mỗi cuốn dày 32 trang. Giá 20 đ.

— Đời vắng em rồi say với ai tập thơ của Vũ Hoàng Chương do Lửa Thiêng xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 140 trang gồm 2 phần : « Tuổi học trò » 17 bài thơ viết trước năm 1940 và « Từ đây về sau » 19 bài thơ Tình yêu viết sau năm 40 tuổi. Trình bày đẹp, bìa do Duy Thanh vẽ. Ấn đặc biệt. Giá bán thường : 300 đ.

— Một lần về thăm tập truyện của Trần Đình Thái, Huỳnh văn Trứ xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 100 trang gồm 7 truyện ngắn. Giá 100 đ.



THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231-233 235, Phạm-Ngũ-Lão — Sài-gòn

Dây nôi : 25 861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG
có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cổ áo (équette)
màu đẹp, bền, không phai.

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương mục Bưu điện

Số : 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN